

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2020-2021

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Lê Nam	Anh		9/2	TP.HCM	6	6	2006	NHẤT
2	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Nguyễn Hà Kim	Anh	X	9/1	TP.HCM	19	12	2006	NHẤT
3	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Phạm Đắc	Anh		9/1	TP.HCM	23	9	2006	NHẤT
4	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Trường Sơn	Nguyễn Khương	Duy		9A1	Đồng Nai	7	12	2006	NHẤT
5	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Bá	Hoàng		9/1	TP.HCM	16	2	2006	NHẤT
6	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Trần Đình	Hưng		9/14	TP.HCM	25	7	2006	NHẤT
7	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Trần Nguyễn Gia	Hưng		9/2	TP.HCM	3	8	2006	NHẤT
8	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Bùi Nguyễn Đăng	Khôi		9A5	Long An	31	5	2006	NHẤT
9	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Dương Nguyễn Nhật	Khôi		9a10	TP.HCM	28	2	2006	NHẤT
10	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Huỳnh Thị Bảo	Khuyên	X	9/1	Quảng Ngãi	20	3	2006	NHẤT
11	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Thái Nguyễn Tuấn	Kiệt		9a10	TP.HCM	6	11	2006	NHẤT
12	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Văn Phú	Lộc		9/4	Thừa Thiên Huế	24	1	2006	NHẤT
13	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Trần Thanh	Minh		9/11	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT
14	Công nghệ	GỖ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Đỗ Quang	Nhật		9/1	TP.HCM	20	4	2006	NHẤT
15	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Nguyễn	Quân		9/1	TP.HCM	13	2	2006	NHẤT
16	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Tấn	Tài		9/4	TP.HCM	25	4	2006	NHẤT
17	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đặng Hồng	Thái		9a5	TP.HCM	6	7	2006	NHẤT
18	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Dương Quang	Thiện		9a5	TP.HCM	7	4	2006	NHẤT
19	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Võ Huỳnh	Vĩ		9A3	Quảng Nam	21	3	2006	NHẤT
20	Địa lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lê Hoàng Văn	Anh	X	9/4	TP.HCM	17	9	2006	NHẤT
21	Địa lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Nhật Nam	Anh	X	9/1	TP.HCM	16	2	2006	NHẤT
22	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Trí	Đạt		9A13	TP.HCM	17	1	2006	NHẤT
23	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Lê Quốc	Hưng		9/4	TP.HCM	26	8	2006	NHẤT
24	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Nguyễn Quốc	Huy		9A4	TP.HCM	1	10	2006	NHẤT
25	Địa lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Du	Hồ Hạnh Ngọc	Linh	X	9/7	Lâm Đồng	1	5	2006	NHẤT
26	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Đông	Đặng Bùi Thùy	Ly	X	9A3	TP.HCM	22	9	2006	NHẤT
27	Địa lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Nguyễn Thanh Trúc	Ly	X	9/7	TP.HCM	7	11	2006	NHẤT
28	Địa lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Vũ Nguyễn Ngọc	Minh	X	9/1	TP.HCM	27	8	2006	NHẤT
29	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Huỳnh Minh	Quân		9A1	TP.HCM	6	9	2006	NHẤT
30	Địa lý	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Huỳnh Lý	Tuấn		9/7	TP.HCM	4	5	2006	NHẤT
31	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Lê	Duy		9.3	An Giang	3	8	2006	NHẤT
32	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Trần Huỳnh	Hương	X	9/3	TP.HCM	13	1	2006	NHẤT
33	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Lê Huỳnh Như	Ngọc	X	9/3	Tiền Giang	14	6	2006	NHẤT
34	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Đào Thị Anh	Thư	X	9/9	Bình Định	25	1	2006	NHẤT
35	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Phạm Minh	Hào		9A1	TP.HCM	27	11	2006	NHẤT
36	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hữu	Nguyễn Phúc	Hào	X	9A8	TP.HCM	1	3	2006	NHẤT
37	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Lê Hoàng	Huy		9TC1	TP.HCM	13	6	2006	NHẤT
38	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Đỗ Phạm Khánh	Huyền	X	9/3	TP.HCM	23	4	2006	NHẤT
39	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Mai Anh	Khoa		9A1	TP.HCM	2	8	2006	NHẤT
40	Địa lý	CẦN GIỜ	THCS Bình Khánh	Lê Hoàng	Nam		9A3	TP.HCM	3	3	2006	NHẤT
41	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Nguyễn Ngọc Văn	Anh	X	9.3	TP.HCM	19	6	2006	NHẤT
42	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Đinh Huy	Hoàng		9.6	Đồng Nai	7	3	2006	NHẤT
43	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Đỗ Trung	Kiệt		9/14	TP.HCM	8	2	2006	NHẤT
44	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Hồ Văn Long	Nguyễn Lê Trà	My	X	9A1	Trà Vinh	20	3	2006	NHẤT
45	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Trương Khánh	My	X	9A3	TP.HCM	17	1	2006	NHẤT
46	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Vũ Tiến	Phát	X	9/9	Ninh Bình	16	3	2006	NHẤT
47	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Hoàng	Phúc		9/14	Trà Vinh	26	12	2006	NHẤT
48	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trần Quang	Trường		9/14	Quảng Ngãi	21	9	2006	NHẤT
49	Địa lý	HÓC MÓN	THCS Nguyễn Hồng Đào	Nguyễn Thị Bạch	Dương	X	9/5	Hải Dương	25	1	2006	NHẤT
50	Địa lý	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Trần Thị Kim	Ngân	X	9/3	TP.HCM	12	9	2006	NHẤT
51	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Lê Hoàng Yến	Nhi	X	9A14	TP.HCM	23	9	2006	NHẤT
52	Địa lý	CỦ CHI	THCS Phú Mỹ Hưng	Nguyễn Thị Hồng	Thuận	X	9A1	TP.HCM	13	10	2006	NHẤT
53	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Phùng Thị Thùy	Trang	X	9A3	TP.HCM	10	8	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
54	Địa lý	HỌC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Trần Hoàng	Vũ		9A4	TP.HCM	15	3	2006	NHẤT
55	Địa lý	QUẬN 3	THCS Phan Sào Nam	Phạm Thị Lan	Anh	X	9A1	TP.HCM	30	6	2006	NHẤT
56	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Tất Lệ	Hương	X	9/3	TP.HCM	11	4	2006	NHẤT
57	Địa lý	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Trần Thái Thủy	Linh	X	9/8	Ninh Thuận	31	5	2006	NHẤT
58	Địa lý	QUẬN 3	THCS Colette	Phạm Phương	Nghi	X	93	TP.HCM	7	10	2006	NHẤT
59	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Nguyễn Thanh	Ngọc	X	9/3	TP.HCM	2	12	2006	NHẤT
60	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Huỳnh Minh	Dũng		9A4	TP.HCM	29	10	2006	NHẤT
61	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Văn Trị	Trần Kim	Giao	X	9/5	TP.HCM	15	11	2006	NHẤT
62	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Trịnh Hoàng Nguyên	Phước		9A7	TP.HCM	7	2	2006	NHẤT
63	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Nguyễn Minh	Thông		9A4	TP.HCM	15	9	2006	NHẤT
64	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Phạm Quang	Vinh		9A2	TP.HCM	23	11	2006	NHẤT
65	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Thành	An		9A3	Quảng Ngãi	8	2	2006	NHẤT
66	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Dương Từ Công	Huy		9A4	TP.HCM	27	10	2006	NHẤT
67	Hóa học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Lâm Tuấn	Huy		9/11	TP.HCM	22	3	2006	NHẤT
68	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đa Phước	Trương Nguyễn Thành	Danh		9a2	TP.HCM	25	6	2006	NHẤT
69	Hóa học	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Kiều Tuấn	Đạt		9A2	Hà Nội	9	4	2006	NHẤT
70	Hóa học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Đỗ Lâm Phương	Mai	X	9/5	TP.HCM	29	12	2006	NHẤT
71	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hưng Bình	Trần Khánh	Đặng		9A1	TP.HCM	20	10	2006	NHẤT
72	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Lê Việt Kim	Giàu	X	9A5	TP.HCM	21	12	2006	NHẤT
73	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Ngô Nguyễn Quỳnh	Anh	X	9A1	TP.HCM	11	2	2006	NHẤT
74	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Trần Minh	Danh		9/4	Bạc Liêu	13	2	2006	NHẤT
75	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Hoàng Nguyễn Uyển	Doanh	X	9A1	Hà Nội	1	6	2006	NHẤT
76	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Lê Văn Viễn	Đồng		9A5	TP.HCM	18	8	2006	NHẤT
77	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Võ Thành	Đồng		9A13	TP.HCM	29	4	2006	NHẤT
78	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Huỳnh Ngọc Bảo	Duy		9/4	Đà Nẵng	11	1	2006	NHẤT
79	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Trần Ngọc Trâm	Nghi	X	9A1	TP.HCM	29	9	2006	NHẤT
80	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Lê Hồng	Quân		9.1	TP.HCM	4	2	2006	NHẤT
81	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Lương Quốc	Thịnh		9/11	TP.HCM	23	12	2006	NHẤT
82	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Cao Tuấn	Tú		9A1	Bình Định	15	12	2006	NHẤT
83	Hóa học	CÚ CHI	THCS Thị Trấn 2	Trần Hà	Ngân	X	9/9	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT
84	Hóa học	CÚ CHI	THCS Tân Phú Trung	Nguyễn Hữu	Trọng		9A1	TP.HCM	5	6	2006	NHẤT
85	Hóa học	CÚ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Khánh	Trưởng		9/8	TP.HCM	27	9	2006	NHẤT
86	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Quỳnh	Anh	X	9A14	TP.HCM	28	9	2006	NHẤT
87	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Hữu Hoàng	Chương		9A1	TP.HCM	25	7	2006	NHẤT
88	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Ngô Minh	Hạnh	X	9A9	TP.HCM	18	3	2006	NHẤT
89	Hóa học	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Đoàn Trí	Khoa		9A5	An Giang	18	11	2006	NHẤT
90	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Mai Hoàng	Nam		9A13	TP.HCM	1	8	2006	NHẤT
91	Hóa học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Đoàn Thiên Khánh	Ngân	X	9/9	TP.HCM	29	5	2006	NHẤT
92	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Nguyễn Cát	Nhi	X	9A11	TP.HCM	28	3	2006	NHẤT
93	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phan Tuyết	Nhung	X	9A15	TP.HCM	23	3	2006	NHẤT
94	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đồng Việt	Toàn		9A5	TP.HCM	14	6	2006	NHẤT
95	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Năng Đức	Trí		9A10	TP.HCM	13	9	2006	NHẤT
96	KHTN	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Kỳ Anh	Hào		9A2	TP.HCM	27	7	2006	NHẤT
97	KHTN	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Lê Nguyễn Minh	Tân		9/1	TP.HCM	28	9	2006	NHẤT
98	KHTN	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Bùi Quan Thanh	Vinh		9A2	TP.HCM	29	10	2006	NHẤT
99	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Trần Hải	Việt		9a9	TP.HCM	12	10	2006	NHẤT
100	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Anh	Vũ		9a9	TP.HCM	3	5	2006	NHẤT
101	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Nguyễn Vy	An	X	9A4	TP.HCM	28	11	2006	NHẤT
102	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Phan Nguyễn Gia	An	X	9A4	Quảng Ngãi	2	4	2006	NHẤT
103	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Phạm Ngọc Thạch	Phạm Dương Nhật	Anh		9A2	TP.HCM	25	4	2006	NHẤT
104	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Văn Tuấn	Anh		9A5	TP.HCM	20	4	2006	NHẤT
105	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Lê Hoàng Ngọc	Bích	X	9A4	TP.HCM	14	4	2006	NHẤT
106	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Nguyễn Phúc Gia	Đạt		9A2	TP.HCM	16	11	2006	NHẤT
107	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Nguyễn Lâm	Hải		9A4	TP.HCM	17	7	2006	NHẤT
108	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Lý Thường Kiệt	Trần Quốc Việt	Hải		9A7	TP.HCM	9	11	2006	NHẤT
109	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Trần Minh Huy	Hoàng		9/8	TP.HCM	6	7	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
110	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Lê Minh	Huy		9A4	TP.HCM	9	11	2006	NHẤT
111	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Lý Quốc Nguyên	Khang		9A12	TP.HCM	14	7	2006	NHẤT
112	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Dương Tuấn	Khoa		9/4	TP.HCM	7	3	2006	NHẤT
113	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Đang	Nguyễn Thùy Mỹ	Linh	X	9A2	TP.HCM	26	11	2006	NHẤT
114	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Trần Khánh	Linh	X	9/6	TP.HCM	22	9	2006	NHẤT
115	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	X	9/6	TP.HCM	31	5	2006	NHẤT
116	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Trương Minh	Ngọc	X	9/1	TP.HCM	14	5	2006	NHẤT
117	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Khôi	Nguyên		9A2	TP.HCM	9	2	2006	NHẤT
118	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Chu Minh	Quang		9A1	TP.HCM	17	7	2006	NHẤT
119	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Nguyễn Đoàn Minh	Tâm		9/8	TP.HCM	13	1	2006	NHẤT
120	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Đào Quốc	Thắng	X	9/10	TP.HCM	19	7	2006	NHẤT
121	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Thái Huỳnh Phương	Tuyền	X	9A3	TP.HCM	1	7	2006	NHẤT
122	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Lý Hoà	Tuyết	X	9/4	TP.HCM	5	4	2006	NHẤT
123	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Hoàng Nhật	Việt		9A5	TP.HCM	11	1	2006	NHẤT
124	KHTN	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Lê Phương	Hà	X	9/9	Đắk Lắk	1	8	2006	NHẤT
125	KHTN	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Phạm Trần Anh	Tuấn		9A1	TP.HCM	6	1	2006	NHẤT
126	KHTN	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	X	9A5	TP.HCM	9	10	2006	NHẤT
127	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Đỗ Thị Kim	Anh	X	9/1	TP.HCM	11	2	2006	NHẤT
128	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đặng Gia	Bảo		9/1	Quảng Ngãi	31	5	2006	NHẤT
129	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Võ Ngọc Khánh	Chi	X	9/3	TP.HCM	4	9	2006	NHẤT
130	Lịch sử	PHÚ NHUẬN	TH, THCS và THPT Việt Anh	Phạm Ngọc Anh	Đào	X	9A1	TP.HCM	10	10	2006	NHẤT
131	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Châu Hoàng Trung	Hiếu		9/9	TP.HCM	25	9	2006	NHẤT
132	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Công	Minh		9/3	TP.HCM	17	11	2006	NHẤT
133	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Lý Thiên	Ngân	X	9/2	TP.HCM	23	1	2006	NHẤT
134	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Lê Gia	Nghi	X	9A9	TP.HCM	31	3	2006	NHẤT
135	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lê Quang	Phát		9/3	TP.HCM	20	3	2006	NHẤT
136	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Trịnh Trần Gia	Thịnh		9/3	TP.HCM	7	7	2006	NHẤT
137	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Châu Cẩm	Tiên	X	9/6	TP.HCM	13	9	2006	NHẤT
138	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Nguyễn Thanh Như	Ý	X	9/4	TP.HCM	29	9	2006	NHẤT
139	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Đăng	Khôi		9A1	An Giang	13	11	2006	NHẤT
140	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Hoàng Nguyễn Diệu	Linh	X	9-4	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT
141	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Trần Ngọc Mai	Thanh	X	9/9	Vĩnh Long	8	1	2006	NHẤT
142	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Đặng Tấn Tài	Lê Thủy	Dung	X	9/1	Bình Dương	18	7	2006	NHẤT
143	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Tô Thị Ngọc	Hà	X	9TC3	TP.HCM	5	10	2006	NHẤT
144	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Ngô Quang Trung	Thành		9A7	TP.HCM	16	4	2006	NHẤT
145	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Lưu Thùy	Dung	X	9/7	Thái Nguyên	30	1	2006	NHẤT
146	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Triệu Nguyễn Minh	Khôi		9/5	TP.HCM	21	6	2006	NHẤT
147	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Chềnh Trung Hùng	Mạnh		9/4	TP.HCM	4	1	2006	NHẤT
148	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trịnh Thị Kim	Nga	X	9/8	TP.HCM	5	7	2006	NHẤT
149	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Hà Thị Mẫn	Nhi	X	9.5	Vĩnh Long	20	8	2006	NHẤT
150	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Trường	Phát		9/14	TP.HCM	23	12	2006	NHẤT
151	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Thị Minh	Hải	X	9/3	TP.HCM	30	8	2006	NHẤT
152	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trường Sơn	Trương Ngọc Bảo	Khanh	X	9A1	TP.HCM	10	8	2006	NHẤT
153	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trường Sơn	Lâm Thanh	Ngân	X	9A1	TP.HCM	23	1	2006	NHẤT
154	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	X	9/9	TP.HCM	23	12	2006	NHẤT
155	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Quảng Diễm	Quỳnh	X	9/5	TP.HCM	16	8	2006	NHẤT
156	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Trần Huỳnh Anh	Thư	X	9/8	Tiền Giang	22	4	2006	NHẤT
157	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Phan Thị Phương	Thủy	X	9/1	TP.HCM	6	1	2006	NHẤT
158	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Gia	Bừu	X	9A2	TP.HCM	30	8	2006	NHẤT
159	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Lý Khiết	Du	X	9/3	TP.HCM	10	2	2006	NHẤT
160	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	X	9.2	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT
161	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Đỗ Gia	Hân	X	9/1	TP.HCM	18	6	2006	NHẤT
162	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Phan Đăng Lưu	Hoàng Trần Hồng	Hạnh	X	9A1	TP.HCM	14	7	2006	NHẤT
163	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Trần Thị	Nhi	X	9/9	An Giang	18	6	2005	NHẤT
164	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Huỳnh Thị Vinh	Tâm	X	9A5	Đồng Nai	11	7	2006	NHẤT
165	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Nhựt	Võ Thị Thanh	Thảo	X	9/1	Long An	7	5	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
166	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Huỳnh Kim	Thì	X	9A1	TP.HCM	9	9	2006	NHẤT
167	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Phạm Hữu Lầu	Lê Hoàng Nhật	Anh	X	9A5	TP.HCM	16	9	2006	NHẤT
168	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Hồ Khánh	Huyền	X	9A8	TP.HCM	28	5	2006	NHẤT
169	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	X	9A3	TP.HCM	24	10	2006	NHẤT
170	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Lê Thảo	Nguyễn	X	9/3	TP.HCM	18	10	2006	NHẤT
171	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Dương Ngọc Thúy	Quỳnh	X	9A1	TP.HCM	28	2	2006	NHẤT
172	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hữu	Nguyễn Kim	Vy	X	9A5	TP.HCM	13	10	2006	NHẤT
173	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Nguyễn Đặng Bảo	Anh	X	9/3	Đồng Tháp	22	1	2006	NHẤT
174	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Minh	Đăng		9A5	TP.HCM	4	5	2006	NHẤT
175	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Nguyễn Mai Quỳnh	Linh	X	9A3	TP.HCM	17	10	2006	NHẤT
176	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Nguyễn Xuân	Mai	X	9.1	Tiền Giang	27	4	2005	NHẤT
177	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Ngô Quyền	Phạm Nguyễn Xuân	Trang	X	9/10	TP.HCM	29	7	2006	NHẤT
178	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS Trần Hưng Đạo	Trần Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	X	9/1	TP.HCM	24	9	2006	NHẤT
179	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Đỗ Văn Dậy	Nguyễn Hoàng Huỳnh	Vy	X	9/1	Bình Dương	24	4	2006	NHẤT
180	Ngữ văn	CÚ CHI	THCS Phú Hòa Đông	Ngô Nguyễn Gia	Hân	X	9/1	TP.HCM	18	7	2006	NHẤT
181	Ngữ văn	CÚ CHI	THCS Phú Hòa Đông	Trần Công	Minh		9/1	TP.HCM	29	1	2006	NHẤT
182	Ngữ văn	CÚ CHI	THCS Thị trấn 2	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyễn	X	9/8	TP.HCM	3	12	2006	NHẤT
183	Ngữ văn	CÚ CHI	THCS Trung Lập	Mai Trương Tâm	Như	X	9/5	TP.HCM	12	5	2006	NHẤT
184	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Hoàng Mai	Anh	X	9A2	TP.HCM	10	12	2006	NHẤT
185	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Minh	Anh	X	9A7	Gia Lai	21	6	2006	NHẤT
186	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Huỳnh Trần Bảo	Châu	X	9.15	TP.HCM	31	5	2006	NHẤT
187	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Đỗ Thị Mỹ	Hoa	X	9/6	TP.HCM	19	5	2006	NHẤT
188	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Trần Ngọc Kiều	Khanh	X	9/8	TP.HCM	30	5	2006	NHẤT
189	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Bùi Ánh	Ngọc	X	9A7	TP.HCM	7	10	2006	NHẤT
190	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Phùng Thảo	Phương	X	9/3	TP.HCM	1	6	2006	NHẤT
191	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Quách Phạm Phương	Quỳnh	X	9A7	TP.HCM	20	1	2006	NHẤT
192	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Lê Thị Hoàng	Vân	X	9/4	TP.HCM	22	5	2006	NHẤT
193	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Vũ Đăng	Huy		9/6	TP.HCM	12	2	2006	NHẤT
194	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Thị Thu	Huyền	X	9/6	TP.HCM	11	11	2006	NHẤT
195	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Phan Hoàng Yến	Linh	X	9/8	TP.HCM	10	4	2006	NHẤT
196	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Lưu Trí	Nguyễn		9/6	TP.HCM	26	4	2006	NHẤT
197	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Thái Nguyễn Thành	Phát		9/6	TP.HCM	3	3	2006	NHẤT
198	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Phạm Ngọc Hương	Thảo	X	9/9	TP.HCM	25	1	2006	NHẤT
199	Sinh học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Trần Nhật	Lam	X	9A1	TP.HCM	12	6	2006	NHẤT
200	Sinh học	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Hoàng Khánh	Như	X	9/3	TP.HCM	4	1	2006	NHẤT
201	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phạm Xuân Minh	Trí		9/10	TP.HCM	26	10	2006	NHẤT
202	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Nhật	Tảo		9A1	TP.HCM	8	7	2006	NHẤT
203	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trần Thế	Bảo		9/13	TP.HCM	11	4	2006	NHẤT
204	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Trịnh Ngọc	Bích	X	9A8	TP.HCM	25	2	2006	NHẤT
205	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Đinh Tú	Hằng	X	9A1	TP.HCM	11	4	2006	NHẤT
206	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Nguyễn Thế	Hưng		9A5	Quảng Nam	29	6	2006	NHẤT
207	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Võ Xuân	Huy		9/15	TP.HCM	6	1	2006	NHẤT
208	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Lê Hồng Kim	Khánh	X	9A5	TP.HCM	18	1	2006	NHẤT
209	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Đăng	Khoa		9/15	Lâm Đồng	1	1	2006	NHẤT
210	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Phan Ngọc	Khoa		9A7	TP.HCM	17	2	2006	NHẤT
211	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Minh	Khuê	X	9A7	TP.HCM	12	8	2006	NHẤT
212	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Trần Nguyễn Hương	Khuê	X	9A3	TP.HCM	11	5	2006	NHẤT
213	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Khánh	Linh	X	9A3	TP.HCM	25	4	2006	NHẤT
214	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phạm Thanh Phước	Lộc		9A8	TP.HCM	21	1	2006	NHẤT
215	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Quang	Nguyễn Vũ Mai	Ly	X	9/4	TP.HCM	7	3	2006	NHẤT
216	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Phan Hoàng	Nam		9.1	TP.HCM	30	4	2006	NHẤT
217	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Phạm Hữu	Nghĩa		9A2	TP.HCM	15	3	2006	NHẤT
218	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Đinh Nguyễn Tâm	Như	X	9/9	TP.HCM	10	9	2006	NHẤT
219	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Đỗ Mạnh	Phú		9A4	TP.HCM	7	4	2006	NHẤT
220	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Nguyễn Nhật	Sơn		9A2	TP.HCM	8	9	2006	NHẤT
221	Sinh học	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	X	9P	TP.HCM	23	4	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
222	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Hồ Minh	Phúc		9A1	TP.HCM	16	6	2006	NHẤT
223	Sinh học	QUẬN 3	THCS Colette	Lê Trần Bảo	Châu	X	9P2	TP.HCM	2	11	2006	NHẤT
224	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Thùy	Dương	X	9A1	TP.HCM	23	3	2006	NHẤT
225	Sinh học	QUẬN 3	THCS Đoàn Thị Điểm	Lý Gia	Huy		9a2	TP.HCM	10	3	2006	NHẤT
226	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Ngọc Trà	My	X	9A9	TP.HCM	20	9	2006	NHẤT
227	Sinh học	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	X	9/2	TP.HCM	17	3	2006	NHẤT
228	Sinh học	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Phạm Thị Minh	Ngọc	X	9A4	TP.HCM	21	9	2006	NHẤT
229	Sinh học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Khuru Thị Hồng	Nguyên	X	9A2	TP.HCM	7	11	2006	NHẤT
230	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phan Thảo	Nhi	X	9A6	TP.HCM	23	7	2006	NHẤT
231	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Gia	Phúc		9A7	TP.HCM	1	3	2006	NHẤT
232	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Việt	Phúc		9A11	TP.HCM	22	11	2006	NHẤT
233	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Huỳnh Lại Phương	Thảo	X	9A6	TP.HCM	6	8	2006	NHẤT
234	Sinh học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Hồng	Tú	X	9A11	TP.HCM	11	11	2006	NHẤT
235	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Hoàng Thiên	Ân	X	9/9	TP.HCM	4	3	2006	NHẤT
236	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo		9/11	TP.HCM	21	3	2006	NHẤT
237	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Thái Lê Minh	Hà	X	9/2	TP.HCM	14	11	2006	NHẤT
238	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Hữu	Khải		9/2	Đồng Tháp	1	4	2006	NHẤT
239	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Anh	Khôi		9a7	TP.HCM	26	5	2006	NHẤT
240	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Vũ Thế	Phong		9/6	TP.HCM	3	5	2006	NHẤT
241	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đỗ Thanh	Phương	X	9/4	TP.HCM	16	5	2006	NHẤT
242	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Phạm Ngọc Nam	Phương	X	9/4	TP.HCM	9	1	2006	NHẤT
243	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Ông Thụy	Sĩ	X	9/4	TP.HCM	10	9	2006	NHẤT
244	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Ngọc Thanh	Son		9/4	TP.HCM	21	7	2006	NHẤT
245	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Huỳnh Khắc	Tâm		9/9	TP.HCM	4	5	2006	NHẤT
246	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Phan Văn Trị	Phạm Trần Minh	Tuấn	X	9/5	TP.HCM	6	7	2006	NHẤT
247	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Ba Đình	Phạm Mỹ Lan	Anh	X	9/9	TP.HCM	1	2	2006	NHẤT
248	Tiếng Anh	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Lư Gia	Linh	X	9A1	TP.HCM	8	9	2006	NHẤT
249	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Lê Hoàng	Phúc		9/3	TP.HCM	26	9	2006	NHẤT
250	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Nguyễn Hoàng	Dung	X	9/2	TP.HCM	2	10	2006	NHẤT
251	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Nguyễn Cao	Thống		9/2	TP.HCM	18	9	2006	NHẤT
252	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Nguyễn Quang	Trí		9/8	TP.HCM	29	5	2006	NHẤT
253	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phước Nhật	Duy		9TC4	TP.HCM	17	11	2006	NHẤT
254	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Đặng Tấn Tài	Tiêu Nhựt	Hào		9A2	TP.HCM	18	9	2006	NHẤT
255	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Trần Đức	Minh		9a11	TP.HCM	17	12	2006	NHẤT
256	Tiếng Anh	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Nguyễn Cẩm	Thị	X	9A3	Thanh Hóa	30	3	2006	NHẤT
257	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Ngọc Như	Uyên	X	9A5	TP.HCM	6	9	2006	NHẤT
258	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Phạm Quốc	Việt		9TC4	TP.HCM	2	10	2006	NHẤT
259	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Minh	Vũ		9a9	TP.HCM	10	2	2006	NHẤT
260	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Hoàng Quang	Phúc		9A12	TP.HCM	28	6	2006	NHẤT
261	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Ngô Thị Bảo	Yến	X	9/3	TP.HCM	3	2	2006	NHẤT
262	Tiếng Anh	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Mai Hữu	Phúc		9A8	TP.HCM	10	9	2006	NHẤT
263	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Vương Khải	An		9A15	TP.HCM	27	7	2006	NHẤT
264	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Diệp Kỳ	An	X	9A9	TP.HCM	11	3	2006	NHẤT
265	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Phan Thành	An		9/5	TP.HCM	4	8	2006	NHẤT
266	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trình Nguyễn Khánh	An	X	9A9	TP.HCM	15	3	2006	NHẤT
267	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Võ Ngọc Bình	An	X	9A13	TP.HCM	1	12	2006	NHẤT
268	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê QuýNh	Anh	X	9A1	TP.HCM	26	6	2006	NHẤT
269	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phan Tường	Anh	X	9A5	TP.HCM	23	7	2006	NHẤT
270	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trương Tâm	Anh	X	9A4	TP.HCM	1	12	2006	NHẤT
271	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Việt Hy	Bách		9/4	TP.HCM	7	4	2006	NHẤT
272	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Phạm Gia	Bảo		9A2	TP.HCM	16	10	2006	NHẤT
273	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Thái Vinh	Đạt		9/8	TP.HCM	26	11	2006	NHẤT
274	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Đoàn Ngọc Trúc	Giang	X	9/13	TP.HCM	10	1	2006	NHẤT
275	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quách Lê Nhật	Huy		9A12	TP.HCM	16	5	2006	NHẤT
276	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Thái Lâm Ngọc	Khánh	X	9A5	TP.HCM	11	1	2006	NHẤT
277	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Quang Bảo	Khôi		9A14	TP.HCM	5	4	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
278	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đỗ Ngọc Yến	Nhi	X	9A2	TP.HCM	8	10	2006	NHẤT
279	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Hữu	Thọ		9A3	TP.HCM	18	6	2006	NHẤT
280	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Thụy Bích	Trâm	X	9A2	TP.HCM	7	2	2006	NHẤT
281	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Bảo	Trần	X	9A2	TP.HCM	23	4	2006	NHẤT
282	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Võ Trúc Vân	Quỳnh	X	9_16	TP.HCM	6	8	2006	NHẤT
283	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Hồ Ngọc Uyên	Thy	X	9_16	TP.HCM	7	1	2006	NHẤT
284	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Quách Minh	Anh	X	9P	TP.HCM	21	1	2006	NHẤT
285	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Nguyễn Hải Hoàng	Nguyên		9P	TP.HCM	7	10	2006	NHẤT
286	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Trần Ngọc Bảo	Trâm	X	9P	TP.HCM	29	6	2006	NHẤT
287	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Diệp Phối	Ân	X	9/1	TP.HCM	9	5	2006	NHẤT
288	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Ngô Gia	Mẫn	X	9/2	TP.HCM	1	8	2006	NHẤT
289	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Trần Yến	San	X	9A7	TP.HCM	27	5	2006	NHẤT
290	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Lý Tấn	Vinh		9A7	TP.HCM	25	1	2006	NHẤT
291	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Lâm Yến	Thanh	X	9A10	TP.HCM	4	6	2006	NHẤT
292	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Lý Tú	Văn	X	9H4	TP.HCM	14	2	2006	NHẤT
293	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Hoàng	Long		9/10	TP.HCM	1	1	2006	NHẤT
294	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phan Thủy	Dung	X	9A1	TP.HCM	4	11	2006	NHẤT
295	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phạm Minh	Tuấn		9A1	TP.HCM	4	3	2006	NHẤT
296	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Cao Quốc	Thắng		9/4	TP.HCM	5	6	2006	NHẤT
297	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lý Huỳnh Minh	Đăng		9A15	TP.HCM	2	2	2006	NHẤT
298	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hồ Quỳnh	Giảng	X	9A1	TP.HCM	13	4	2006	NHẤT
299	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trương Hoàng	Quân		9A1	TP.HCM	5	4	2006	NHẤT
300	Tin học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Phạm Minh	Duy		9/4	TP.HCM	31	8	2006	NHẤT
301	Toán	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Phan Văn	Chánh		9/8	TP.HCM	16	9	2006	NHẤT
302	Toán	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Ngọc	Đạt		9/8	Quảng Nam	15	1	2006	NHẤT
303	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Đinh Tấn Nguyên	Khang		9/7	TP.HCM	17	12	2006	NHẤT
304	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Nam	Khánh		9A7	TP.HCM	22	11	2006	NHẤT
305	Toán	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đinh Hoàng	Long		9/8	TP.HCM	31	5	2006	NHẤT
306	Toán	BÌNH THẠNH	TH, THCS và THPT Vinschool	Trương Thụ	Nghĩa		9B2	Ninh Thuận	10	7	2006	NHẤT
307	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Tạ Chí Anh	Quân		9/3	TP.HCM	12	1	2006	NHẤT
308	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Củ Chính Lan	Nguyễn Anh	Tú		9A1	TP.HCM	14	7	2006	NHẤT
309	Toán	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Tạ Thanh	Bình		9/8	TP.HCM	11	11	2006	NHẤT
310	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Trần Việt	Khoa		9A1	TP.HCM	18	2	2006	NHẤT
311	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Xuân	Khôi		9A4	TP.HCM	20	3	2006	NHẤT
312	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phan Văn Trung	Kiến		9A1	TP.HCM	3	1	2006	NHẤT
313	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trần Hoàng	Phúc		9A4	TP.HCM	9	8	2006	NHẤT
314	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Lưu Bảo	Trần	X	9A5	TP.HCM	7	10	2006	NHẤT
315	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Lương Tuấn	Đạt		9.10	TP.HCM	24	3	2006	NHẤT
316	Toán	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Trần Ngọc	Dung	X	9A3	TP.HCM	23	5	2006	NHẤT
317	Toán	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Trịnh Thái	Dương		9A4	Hà Nội	23	10	2006	NHẤT
318	Toán	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lý Nhật	Hào		9/10	TP.HCM	20	10	2006	NHẤT
319	Toán	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Nguyễn Đăng	Khoa		9A9	TP.HCM	16	1	2006	NHẤT
320	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Huỳnh Minh	Tuấn		9A5	TP.HCM	13	1	2006	NHẤT
321	Toán	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Trần Ngọc Cát	Tường	X	9A5	TP.HCM	22	1	2006	NHẤT
322	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Trương Trần Gia	Huy		9A5	TP.HCM	14	2	2006	NHẤT
323	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Lê Anh	Khoa		9/3	TP.HCM	4	4	2006	NHẤT
324	Toán	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Đoàn Tiến	Dũng		9A5	TP.HCM	28	5	2006	NHẤT
325	Toán	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Phạm Võ Khang	Duy		9A2	TP.HCM	22	9	2006	NHẤT
326	Toán	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Trường	Giảng		9.10	TP.HCM	16	12	2006	NHẤT
327	Toán	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Ngọc	Hoàng	X	9/9	Bình Định	11	5	2006	NHẤT
328	Toán	TÂN BÌNH	THCS Ngô Quyền	Phạm Thái	Hưng		9/7	TP.HCM	19	3	2006	NHẤT
329	Toán	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Lưu Triển	Tài		9.2	Khánh Hòa	8	6	2006	NHẤT
330	Toán	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Đỗ Quốc	Thái		9A2	TP.HCM	12	1	2006	NHẤT
331	Toán	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Đỗ Gia	Thịnh		9/4	TP.HCM	17	8	2006	NHẤT
332	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	X	9_07	TP.HCM	22	10	2006	NHẤT
333	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Bùi Quang	Duy		9A15	TP.HCM	30	5	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
334	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đinh Quang	Hiền		9A11	TP.HCM	22	5	2006	NHẤT
335	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Lê	Hoàng		9A13	TP.HCM	14	4	2006	NHẤT
336	Toán	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Liễu Tấn	Khoa		9/7	TP.HCM	1	4	2006	NHẤT
337	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trịnh Thị Khánh	Nguyễn	X	9A5	TP.HCM	25	9	2006	NHẤT
338	Toán	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Trần Đức	Phát		9A9	TP.HCM	1	5	2006	NHẤT
339	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Gia	Phúc		9A7	TP.HCM	4	8	2006	NHẤT
340	Toán	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Trần Hà	Phương	X	9/2	TP.HCM	13	6	2006	NHẤT
341	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toản	Đặng Nguyên	Trang	X	9/2	TP.HCM	15	7	2006	NHẤT
342	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Bùi Công	Vinh		9A9	TP.HCM	7	7	2006	NHẤT
343	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Dương Đức	Anh		9A10	TP.HCM	13	9	2006	NHẤT
344	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Trần Thụy Thùy	Anh	X	9A1	TP.HCM	14	3	2006	NHẤT
345	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Nguyễn Gia	Bảo		9A1	TP.HCM	20	12	2006	NHẤT
346	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đỗ Anh	Duy		9/5	TP.HCM	27	1	2006	NHẤT
347	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Trần Ngọc	Minh		9/3	TP.HCM	12	9	2006	NHẤT
348	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Cao Đức	Thành		9/7	Thừa Thiên Huế	27	4	2006	NHẤT
349	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Thành Huyền	Thoại	X	9a11	TP.HCM	9	7	2006	NHẤT
350	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trần Nguyễn	Minh		9A3	TP.HCM	30	11	2006	NHẤT
351	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Trương Chí	Hùng		9/1	TP.HCM	8	9	2006	NHẤT
352	Vật lý	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lưu Gia	Huy		9/10	TP.HCM	30	3	2006	NHẤT
353	Vật lý	QUẬN 6	THCS Phú Định	Phan Tấn	Huy		9/3	TP.HCM	1	12	2006	NHẤT
354	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Đặng Minh	Anh		9T1	TP.HCM	9	1	2006	NHẤT
355	Vật lý	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Đinh Nguyễn Trung	Hiếu		9TH1	TP.HCM	16	8	2006	NHẤT
356	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Cao Minh	Hoàng		9A3	Lâm Đồng	12	6	2006	NHẤT
357	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Ngô Khánh	Ly	X	9A1	TP.HCM	12	8	2006	NHẤT
358	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Nguyễn Phi	Hồ		9/8	Quảng Ngãi	17	9	2006	NHẤT
359	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Trương Khánh	Linh	X	9A3	TP.HCM	16	5	2006	NHẤT
360	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Phan Đặng Minh	Nguyên		9/02	TP.HCM	31	1	2006	NHẤT
361	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Văn Vũ Yến	Nhi	X	9A1	TP.HCM	21	3	2006	NHẤT
362	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Hoàng Uyên	Phương	X	9A3	TP.HCM	29	7	2006	NHẤT
363	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phạm Phú	Quý		9A2	TP.HCM	12	1	2006	NHẤT
364	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Ngọc	Tuấn		9/02	TP.HCM	9	1	2006	NHẤT
365	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Phúc Địa Đại	Son		9/6	Lâm Đồng	10	4	2006	NHẤT
366	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Ngô Quỳnh	Anh	X	9A12	TP.HCM	7	5	2006	NHẤT
367	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Ngô Tuấn	Anh		9A1	TP.HCM	10	9	2006	NHẤT
368	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đinh Ngọc	Bảo		9A10	TP.HCM	1	9	2006	NHẤT
369	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đào Long	Đức		9A10	TP.HCM	30	8	2006	NHẤT
370	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Minh	Hoàng		9_01	TP.HCM	1	3	2006	NHẤT
371	Vật lý	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Phúc Trường	Hung		93	TP.HCM	20	10	2006	NHẤT
372	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phan Minh	Khôi		9A8	TP.HCM	18	2	2006	NHẤT
373	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê Đức	Minh		9P	TP.HCM	9	9	2006	NHẤT
374	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Cao Huy Như	My	X	9A5	TP.HCM	2	9	2006	NHẤT
375	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Tiến	Phát		9A13	TP.HCM	5	3	2006	NHẤT
376	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Hồng	Phúc		9A13	Thừa Thiên Huế	18	4	2006	NHẤT
377	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Hoàng	Quân		9A2	TP.HCM	13	3	2006	NHẤT
378	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Hoàng	Quân		9A11	TP.HCM	22	3	2006	NHẤT
379	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Kiên	Trung		9A8	TP.HCM	3	2	2006	NHẤT
380	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Nguyễn Thúy	An	X	9A4	TP.HCM	11	3	2006	NHỊ
381	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Lâm Trần Thiên	Bảo		9A5	TP.HCM	24	5	2006	NHỊ
382	Công nghệ	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Nguyễn Đình	Bảo		9A15	TP.HCM	24	4	2006	NHỊ
383	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Nguyễn Quốc Thiên	Bảo		9/1	TP.HCM	15	12	2006	NHỊ
384	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Lê Minh	Đức		9/1	Nghệ An	19	6	2006	NHỊ
385	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Phạm Duy	Đức		9.10	TP.HCM	12	4	2006	NHỊ
386	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Phùng Minh	Đức		9A13	TP.HCM	24	10	2006	NHỊ
387	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Nguyễn Thủy	Dương	X	9A6	TP.HCM	27	7	2006	NHỊ
388	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	X	9/3	TP.HCM	20	3	2006	NHỊ
389	Công nghệ	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lê Đông Bảo	Gia		9/7	Thừa Thiên Huế	10	11	2006	NHỊ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
390	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Văn Trường	Giang		9A13	TP.HCM	26	6	2006	NHÌ
391	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Đặng Quốc	Huy		9.14	TP.HCM	6	7	2006	NHÌ
392	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Huỳnh Lê Phúc	Khang		9/5	Bệnh viện Đa Khoa Tân Châu	12	6	2006	NHÌ
393	Công nghệ	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Ngô Minh	Khang		9A1	TP.HCM	25	10	2006	NHÌ
394	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Đỗ Đăng	Khoa		9A1	TP.HCM	15	8	2006	NHÌ
395	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Bình Hưng Hòa	Phạm Quách Bảo	Lộc		9.4	TP.HCM	21	2	2006	NHÌ
396	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Lương Quốc	Mạnh		9/4	Thừa Thiên Huế	2	4	2006	NHÌ
397	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Hà Ngô Quang	Minh		9.13	TP.HCM	19	8	2006	NHÌ
398	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Lê Trọng	Nghĩa		9A8	TP.HCM	14	5	2006	NHÌ
399	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Huỳnh Yến	Ngọc	X	9.8	TP.HCM	26	7	2006	NHÌ
400	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Trương Minh	Nhật		9A9	TP.HCM	31	8	2006	NHÌ
401	Công nghệ	QUẬN 8	THCS Lê Lai	Trang Nhơn	Phú		9A4	TP.HCM	24	2	2006	NHÌ
402	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Nguyễn Hồng	Phúc		9A4	TP.HCM	18	2	2006	NHÌ
403	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Võ Trương Trung	Sơn		9/4	Thừa Thiên Huế	13	2	2006	NHÌ
404	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Ngọc	Thắng		9A5	Lào Cai	2	1	2006	NHÌ
405	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Điện Biên	Trương Hoàng Minh	Thanh	X	9/1	TP.HCM	17	2	2006	NHÌ
406	Công nghệ	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Hoàng Phạm Tiến	Thành		9/7	TP.HCM	3	11	2006	NHÌ
407	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hưng Bình	Nguyễn Phúc	Thịnh		9A1	TP.HCM	13	5	2006	NHÌ
408	Công nghệ	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Phan Thị Minh	Thư	X	9A2	TP.HCM	8	3	2006	NHÌ
409	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hưng Bình	Trương Thủy	Tiến	X	9A1	TP.HCM	21	2	2006	NHÌ
410	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Lê Đăng	Tiến		9.13	TP.HCM	10	10	2006	NHÌ
411	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Châu Kiến	Toàn		9/14	TP.HCM	9	4	2006	NHÌ
412	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hưng Bình	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	X	9A1	TP.HCM	4	9	2006	NHÌ
413	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Lê Thị Thu	Trang	X	9.2	TP.HCM	14	1	2006	NHÌ
414	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Nguyễn Lê Minh	Trí		9.8	TP.HCM	18	4	2006	NHÌ
415	Công nghệ	GÒ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Vũ Đức	Trung		9/11	Thái Bình	28	1	2006	NHÌ
416	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	X	9.2	TP.HCM	18	2	2006	NHÌ
417	Công nghệ	CỦ CHI	THCS Phước Thạnh	Trần Thị Thảo	Vy	X	9A5	An Giang	25	1	2005	NHÌ
418	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	X	9A3	TP.HCM	4	12	2006	NHÌ
419	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Quốc	Chấn		9/3	TP.HCM	24	9	2006	NHÌ
420	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	X	9A7	Bà Rịa - Vũng Tàu	21	6	2006	NHÌ
421	Địa lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Đặng Ngọc Linh	Chi	X	9A1	TP.HCM	28	5	2006	NHÌ
422	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Nghiêm Xuân	Dũng		9/1	TP.HCM	12	5	2006	NHÌ
423	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Ngô Thúc	Huy		9/4	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
424	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Khánh	Linh	X	9A6	TP.HCM	17	1	2006	NHÌ
425	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Võ Phúc Ngọc	Linh	X	9A1	TP.HCM	26	6	2006	NHÌ
426	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Nguyễn Khánh Linh	Ngân	X	9/5	TP.HCM	4	12	2006	NHÌ
427	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Nguyễn Thanh	Ngân	X	9A1	TP.HCM	29	9	2006	NHÌ
428	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Nguyễn Vũ Phương	Nghi	X	9/1	TP.HCM	19	4	2006	NHÌ
429	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Thị Như	Ngọc	X	9/6	Hải Phòng	9	3	2006	NHÌ
430	Địa lý	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Phí Đức	Nguyên		9A4	TP.HCM	10	8	2006	NHÌ
431	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Đặng Hoàng Bảo	Như	X	9A7	TP.HCM	28	1	2006	NHÌ
432	Địa lý	PHÚ NHUẬN	THCS và THPT Đức Trí	Lê Gia	Phong		9A1	TP.HCM	29	12	2006	NHÌ
433	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Hà Ngọc	Quỳnh	X	9/12	TP.HCM	24	10	2006	NHÌ
434	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Lưu Tuấn	Thành		9/6	TP.HCM	23	8	2006	NHÌ
435	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Lê Nguyễn Thảo	Vy	X	9A7	Quảng Nam	21	2	2006	NHÌ
436	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Phạm Trần Khánh	Vy	X	9/5	TP.HCM	27	9	2006	NHÌ
437	Địa lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Ngô Phương	Linh	X	9A3	TP.HCM	28	8	2006	NHÌ
438	Địa lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trần Nguyễn Phương	Thảo	X	9A1	TP.HCM	17	5	2006	NHÌ
439	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Sơn Ngọc Minh	Thư	X	9A9	TP.HCM	21	7	2006	NHÌ
440	Địa lý	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Ngọc Thuý	Trang	X	9A1	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
441	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Trương Tuấn	Vĩ		9A9	Bến Tre	10	4	2006	NHÌ
442	Địa lý	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Phạm Ngọc Như	Ý	X	9/3	TP.HCM	3	10	2006	NHÌ
443	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nhâm Thị Ngọc	Ánh	X	9/7	TP.HCM	3	3	2006	NHÌ
444	Địa lý	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Nguyễn Thị Thanh	Hà	X	9/1	TP.HCM	7	5	2006	NHÌ
445	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Gia	Hân	X	9/8	TP.HCM	21	7	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
446	Địa lý	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Thủy Như	Hạnh	X	9A5	Sóc Trăng	14	12	2006	NHÌ
447	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Hồ Ngọc Quỳnh	Hương	X	9/3	TP.HCM	26	11	2006	NHÌ
448	Địa lý	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Lài Kim	Linh	X	9/1	TP.HCM	14	11	2006	NHÌ
449	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Huỳnh Thị	Mơ	X	9/10	Bà Rịa - Vũng Tàu	25	2	2006	NHÌ
450	Địa lý	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Lê Hồng Trúc	Ngân	X	9/1	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	10	2006	NHÌ
451	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Hồ Thị Khánh	Ngọc	X	9.4	Tiền Giang	11	9	2006	NHÌ
452	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Nhựt	Lê Thị Hào	Phương	X	9/6	TP.HCM	10	9	2006	NHÌ
453	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Phan Thị Minh	Thư	X	9.3	TP.HCM	1	2	2006	NHÌ
454	Địa lý	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Đỗ Ngọc Phương	Thùy	X	9/5	Bà Rịa - Vũng Tàu	29	1	2006	NHÌ
455	Địa lý	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Trần Cát	Vy	X	9/4	TP.HCM	4	11	2006	NHÌ
456	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Trương Lê Phương	Anh	X	9A5	Đồng Tháp	24	6	2006	NHÌ
457	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Thị Minh	Ảnh	X	9A3	TP.HCM	14	8	2006	NHÌ
458	Địa lý	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Trần Nguyễn Bảo	Di	X	9TC	Cần Thơ	13	2	2006	NHÌ
459	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Bình	Hồ Thị Việt	Hà	X	9A1	TP.HCM	3	5	2006	NHÌ
460	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trịnh Gia	Hân	X	9A1	TP.HCM	10	10	2006	NHÌ
461	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Trần Minh	Khang		9A3	Tiền Giang	13	10	2006	NHÌ
462	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Trần Hoàng Phương	Linh	X	9A3	Ninh Bình	6	10	2006	NHÌ
463	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Bùi Thị Bảo	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	21	8	2006	NHÌ
464	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Đỗ Thanh Kim	Ngọc	X	9A5	TP.HCM	20	11	2006	NHÌ
465	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Hoàng Thị Thiên	Nhiên	X	9/3	TP.HCM	28	7	2006	NHÌ
466	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Lê Thị Hồng	Nhung	X	9A5	TP.HCM	11	7	2006	NHÌ
467	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Vô Hồng	Nhung	X	9A5	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
468	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Hoàng	Phúc		9A5	Long An	1	11	2006	NHÌ
469	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Quách Mỹ	Quyên	X	9TC1	Trà Vinh	22	11	2006	NHÌ
470	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Thị Phương	Thi	X	9TC3	Thanh Hoá	8	7	2006	NHÌ
471	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Anh	Thư	X	9A5	TP.HCM	4	8	2006	NHÌ
472	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Lê Hoài	Thương	X	9TC2	TP.HCM	29	4	2006	NHÌ
473	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Lê Thị Mai	Yên	X	9A3	Thanh Hóa	17	9	2006	NHÌ
474	Địa lý	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Nguyễn Thiên	Anh	X	9A1	Hà Nội	16	4	2006	NHÌ
475	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Gia	Mẫn	X	9/14	TP.HCM	21	12	2006	NHÌ
476	Địa lý	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Đỗ Quang	Ngọc	X	9A5	Kiên Giang	15	4	2006	NHÌ
477	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Phạm Minh	Thư	X	9/5	TP.HCM	4	2	2006	NHÌ
478	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Dư Trí	Tĩnh		9.5	TP.HCM	8	6	2006	NHÌ
479	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Phạm Thị Bảo	Trang	X	9/14	Thừa Thiên Huế	5	6	2006	NHÌ
480	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Thanh	Trường	X	9/10	TP.HCM	8	8	2006	NHÌ
481	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Võ Thuý	Vi	X	9/10	TP.HCM	5	8	2006	NHÌ
482	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	X	9/02	TP.HCM	27	5	2006	NHÌ
483	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Trần Thị Như	Ý	X	9/02	Đắk Lắk	19	4	2006	NHÌ
484	Địa lý	CỦ CHI	THCS Phước Vĩnh An	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	X	9A6	TP.HCM	24	4	2006	NHÌ
485	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Thạnh Đông	Mai Nguyễn Thái	Hà		9/1	TP.HCM	22	10	2006	NHÌ
486	Địa lý	CỦ CHI	THCS Phước Vĩnh An	Lê Thị Thu	Hiền	X	9A6	TP.HCM	11	3	2006	NHÌ
487	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Trần Thị Mỹ	Huyền	X	9A14	TP.HCM	28	7	2006	NHÌ
488	Địa lý	CỦ CHI	THCS Nhuận Đức	Trần Thị Yến	Nhi	X	9a2	TP.HCM	8	8	2006	NHÌ
489	Địa lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Đình	Phúc		9A5	TP.HCM	2	12	2006	NHÌ
490	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Tô Đoàn Kim	Quyên	X	9A2	TP.HCM	10	4	2006	NHÌ
491	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Mai Thị Anh	Thư	X	9A14	TP.HCM	7	8	2006	NHÌ
492	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Tô Ký	Lương Ngọc Thùy	Tiên	X	9.14	TP.HCM	1	8	2006	NHÌ
493	Địa lý	CỦ CHI	THCS Phước Vĩnh An	Lê Duy	Tông		9A6	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
494	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Tô Ký	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	X	9.14	TP.HCM	17	9	2006	NHÌ
495	Địa lý	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Huỳnh Mai	Trang	X	9/1	TP.HCM	9	6	2006	NHÌ
496	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Lê Hữu	Trọng		9A13	TP.HCM	22	10	2006	NHÌ
497	Địa lý	CỦ CHI	THCS Tân Thạnh Đông	Dương Ngọc	Tuyết	X	9/1	TP.HCM	8	9	2006	NHÌ
498	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Mai Hoàng	Anh	X	9A7	TP.HCM	22	8	2006	NHÌ
499	Địa lý	QUẬN 4	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn Ngọc	Châu	X	9A5	TP.HCM	17	3	2006	NHÌ
500	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Mai Nguyễn Thành	Đạt		9/7	TP.HCM	21	4	2006	NHÌ
501	Địa lý	QUẬN 4	THCS Nguyễn Huệ	Lý Quốc	Huy		9A1	TP.HCM	30	10	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
502	Địa lý	QUẬN 3	THCS Phan Sào Nam	Nguyễn Quang	Minh		9A1	TP.HCM	24	8	2006	NHÌ
503	Địa lý	QUẬN 4	THCS Chi Lăng	Trần Xuân	Nhật		9A2	TP.HCM	13	10	2006	NHÌ
504	Địa lý	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Lê Tuấn	Phát		9A1	Quảng Ngãi	19	3	2006	NHÌ
505	Địa lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Lý Huệ	Tâm	X	9A5	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
506	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Dương Hiền	Thịnh		9A7	TP.HCM	7	2	2006	NHÌ
507	Địa lý	QUẬN 4	THCS Nguyễn Huệ	Phạm Minh	Thư	X	9A5	TP.HCM	24	7	2006	NHÌ
508	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Phạm Nguyễn Lê Mai	Trâm	X	9/8	TP.HCM	7	1	2006	NHÌ
509	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS An Phú	Tô Quỳnh	Trâm	X	9A1	TP.HCM	21	9	2006	NHÌ
510	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Phạm Quỳnh Bảo	Trần	X	9/2	TP.HCM	5	9	2006	NHÌ
511	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Nguyễn Hà Thanh	Trúc	X	9/2	Đồng Tháp	19	3	2006	NHÌ
512	Địa lý	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Trần Thị Thuý	Trúc	X	9A1	TP.HCM	21	9	2006	NHÌ
513	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Trần Lê Ngọc	Ánh	X	9A13	Thái Nguyên	15	10	2005	NHÌ
514	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Mai Gia	Báo		9/10	TP.HCM	19	1	2006	NHÌ
515	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Lê Lộc Tiến	Đạt		9/7	Hà Nội	2	8	2006	NHÌ
516	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Phạm Duy	Hiếu		9/2	TP.HCM	27	6	2006	NHÌ
517	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Hiệp Bình	Phan Nhất	Huy		9/10	TP.HCM	19	1	2006	NHÌ
518	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Trương Minh	Huy		9/2	TP.HCM	14	12	2006	NHÌ
519	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Văn Trị	Nguyễn Hải Gia	Khánh	X	9/5	Đắk Lắk	27	1	2006	NHÌ
520	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Trần Gia Báo	Khánh	X	9/10	TP.HCM	26	1	2006	NHÌ
521	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Trần Anh	Khoa		9A1	Nam Định	3	11	2006	NHÌ
522	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	X	9a7	TP.HCM	21	6	2006	NHÌ
523	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Nguyễn Lại Hoàng	Khuong		9/1	TP.HCM	21	4	2006	NHÌ
524	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long		9/2	TP.HCM	26	6	2006	NHÌ
525	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Hồ Uyển	Minh	X	9/5	TP.HCM	18	11	2006	NHÌ
526	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Đặng Hoàng	Nguyên		9A1	TP.HCM	17	11	2006	NHÌ
527	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Đỗ Quốc	Nguyên		9a7	TP.HCM	7	10	2006	NHÌ
528	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Hoàng Hồng	Phúc	X	9A9	TP.HCM	30	5	2006	NHÌ
529	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Nguyễn Đại	Phúc		9A10	TP.HCM	9	6	2006	NHÌ
530	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Lê Bảo	Trần	X	9A1	TP.HCM	6	9	2006	NHÌ
531	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Văn Trị	Phạm Minh	Triết	X	9/6	TP.HCM	10	1	2006	NHÌ
532	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Võ An	Châu	X	9A8	TP.HCM	7	10	2006	NHÌ
533	Hóa học	QUẬN 5	THCS Lạc Đông	Phạm Ngọc	Minh	X	9/11	TP.HCM	12	2	2006	NHÌ
534	Hóa học	QUẬN 10	THCS Kim Hồng	Lý Minh	Nghi	X	9/4	TP.HCM	27	1	2006	NHÌ
535	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Trọng	Nhân		9A8	TP.HCM	18	10	2006	NHÌ
536	Hóa học	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Trần Thiên	Phát		9A1	TP.HCM	19	9	2006	NHÌ
537	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Văn Cặp	Tài		9A7	TP.HCM	7	4	2006	NHÌ
538	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Lê Báo	Trần	X	9A8	Tiền Giang	1	1	2006	NHÌ
539	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Đặng Thiên	Vỹ		9A8	TP.HCM	30	11	2006	NHÌ
540	Hóa học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Phan Quốc	Báo		9A4	TP.HCM	27	8	2006	NHÌ
541	Hóa học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Phạm Huy	Chương		9A1	Quảng Ngãi	14	9	2006	NHÌ
542	Hóa học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Đoàn Nhật	Duy		9A7	TP.HCM	23	3	2006	NHÌ
543	Hóa học	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Hà Lực	Hào		9/4	TP.HCM	8	11	2006	NHÌ
544	Hóa học	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Lý Cẩm	Khang		9A1	TP.HCM	9	3	2006	NHÌ
545	Hóa học	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Phạm Cao Gia	Khang		9/10	TP.HCM	6	10	2006	NHÌ
546	Hóa học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nguyễn Thành Thu	Ngân	X	9A1	TP.HCM	20	9	2006	NHÌ
547	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Nguyễn Tiến	Phát		9A4	TP.HCM	15	12	2006	NHÌ
548	Hóa học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Chí An	Phong		9A3	TP.HCM	23	10	2006	NHÌ
549	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Phạm Thanh	Phong		9A1	TP.HCM	2	2	2006	NHÌ
550	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Đỗ Ngọc	Tú		9/9	TP.HCM	5	4	2006	NHÌ
551	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Vũ Minh	Hải		9A8	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
552	Hóa học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trịnh Bá Việt	Hoàng		9TC3	TP.HCM	10	12	2006	NHÌ
553	Hóa học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Võ Viêt	Hưng		9TH1	TP.HCM	25	1	2006	NHÌ
554	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Cao Minh	Huy		9a5	TP.HCM	25	8	2006	NHÌ
555	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Đặng Thông	Thịnh		9A1	Quảng Nam	3	10	2006	NHÌ
556	Hóa học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Báo	Trâm	X	9TC3	TP.HCM	11	12	2006	NHÌ
557	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Hồng	Trần	X	9A1	TP.HCM	7	12	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
558	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Anh	Tú		9a11	TP.HCM	6	1	2006	NHÌ
559	Hóa học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Đặng Ngọc Lam	Uyên	X	9TC3	TP.HCM	29	8	2006	NHÌ
560	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Thực Nhã	Uyên	X	9A3	TP.HCM	16	11	2006	NHÌ
561	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Cao Huệ	Anh	X	9A5	TP.HCM	16	7	2006	NHÌ
562	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Quang	Trịnh Minh	Anh		9/1	TP.HCM	26	5	2006	NHÌ
563	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Ngô Quyền	Nguyễn Ngọc	Hân	X	9/12	TP.HCM	9	1	2006	NHÌ
564	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Vũ Bảo	Hân	X	9/9	TP.HCM	3	10	2006	NHÌ
565	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Ngô Lê	Khang		9/1	TP.HCM	12	9	2006	NHÌ
566	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Hồ Đăng	Khoa		9/4	TP.HCM	14	11	2006	NHÌ
567	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lê Tấn Hoàng	Khôi		9A3	TP.HCM	25	10	2006	NHÌ
568	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	X	9/1	TP.HCM	7	6	2006	NHÌ
569	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Nguyễn Anh	Minh		9A3	TP.HCM	7	1	2006	NHÌ
570	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Hoàng Triệu	Nam		9/02	Quảng Nam	8	10	2006	NHÌ
571	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Phạm Thị Mỹ	Ngân	X	9.6	TP.HCM	11	1	2006	NHÌ
572	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Trần Quang	Nghị		9A1	TP.HCM	20	10	2006	NHÌ
573	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Đoàn Như	Quỳnh	X	9/6	TP.HCM	12	8	2006	NHÌ
574	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Dương Ngọc Minh	Thư	X	9A1	TP.HCM	18	1	2006	NHÌ
575	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn Huyền	Trang	X	9A7	TP.HCM	24	6	2006	NHÌ
576	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	X	9/5	TP.HCM	18	10	2006	NHÌ
577	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Đỗ Khánh	Vy	X	9/9	TP.HCM	17	5	2006	NHÌ
578	Hóa học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Nguyễn Trương Hòa	An		9A14	TP.HCM	12	5	2006	NHÌ
579	Hóa học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Nguyễn Hoàng	Anh		9A14	TP.HCM	13	3	2006	NHÌ
580	Hóa học	CỦ CHI	THCS Thị trấn 2	Nguyễn Phan Hồng	Hạnh	X	9/7	TP.HCM	31	10	2006	NHÌ
581	Hóa học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Đào Lê Quang	Thịnh		9A14	TP.HCM	4	12	2006	NHÌ
582	Hóa học	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Lưu Minh	Thông		9A2	TP.HCM	7	2	2006	NHÌ
583	Hóa học	CỦ CHI	THCS Phước Vĩnh An	Nguyễn Năng	Triết		9A4	TP.HCM	14	6	2006	NHÌ
584	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Ngọc Khánh	An	X	9A12	TP.HCM	17	6	2006	NHÌ
585	Hóa học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Trương Nguyễn Duy	An		9/3	TP.HCM	8	5	2006	NHÌ
586	Hóa học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Ngô Gia	Bảo		9A2	TP.HCM	23	3	2006	NHÌ
587	Hóa học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Huỳnh Hiền	Đạt		9A9	TP.HCM	15	4	2006	NHÌ
588	Hóa học	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Quách Thanh	Duyên	X	9A5	TP.HCM	15	12	2006	NHÌ
589	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Nguyễn Cao Bảo	Khang		9A2	TP.HCM	23	4	2006	NHÌ
590	Hóa học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Trần Nhật	Khang		9/3	TP.HCM	20	6	2006	NHÌ
591	Hóa học	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Nhật	Khôi		95	TP.HCM	30	9	2006	NHÌ
592	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Thanh Hoàng	Mai	X	9A2	TP.HCM	5	1	2006	NHÌ
593	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Anh	Minh		9A5	TP.HCM	16	2	2006	NHÌ
594	Hóa học	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Phan Trần Bảo	Nghi	X	9_11	TP.HCM	11	8	2006	NHÌ
595	Hóa học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Khải	Thành		9/3	TP.HCM	30	8	2006	NHÌ
596	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Quách Gia	Thịnh		9A8	TP.HCM	9	3	2006	NHÌ
597	Hóa học	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Kim	Thư	X	9_01	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
598	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS Bình An	Nguyễn Đặng Tiến	Trung		9/1	TP.HCM	23	5	2006	NHÌ
599	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Hoàng Minh	Vy	X	9A11	TP.HCM	1	8	2006	NHÌ
600	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trương Minh	Vy	X	9A15	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
601	KHTN	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Đoàn Đức	Anh		9A3	Thừa Thiên Huế	7	2	2006	NHÌ
602	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Thị Hồng	Anh	X	9/2	TP.HCM	29	5	2006	NHÌ
603	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Võ Thạch Hiếu	Hân	X	9/2		7	6	2006	NHÌ
604	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Phạm Đức	Mạnh		9A6	TP.HCM	18	8	2006	NHÌ
605	KHTN	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Lâm Quốc	Thịnh		9A1	TP.HCM	20	10	2006	NHÌ
606	KHTN	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Bích Phương	Trang	X	9/7	TP.HCM	26	3	2006	NHÌ
607	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Lê	Vy	X	9A1	TP.HCM	5	8	2006	NHÌ
608	KHTN	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Trương Quốc	An		9A3	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
609	KHTN	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Hà Bảo	Châu	X	9A4	Bình Định	13	3	2006	NHÌ
610	KHTN	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Giang Sơn Hùng	Vĩ		9A8	TP.HCM	1	8	2006	NHÌ
611	KHTN	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Phạm Đình Anh	Huy		9A5	TP.HCM	12	9	2006	NHÌ
612	KHTN	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Tô Cao	Minh		9/1	TP.HCM	6	4	2006	NHÌ
613	KHTN	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lâm Cảnh	Nguyên		9/2	TP.HCM	29	3	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
614	KHTN	QUẬN 8	THCS Sương Nguyệt Anh	Nguyễn Tấn	Quốc		9A5	TP.HCM	15	4	2006	NHÌ
615	KHTN	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Trần Ngọc Bảo	Trần	X	9A5	TP.HCM	3	9	2006	NHÌ
616	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nguyễn Thị Vân	Anh	X	9A1	Thanh Hóa	10	3	2006	NHÌ
617	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Phạm Thị Phương	Anh	X	9A5	Kiên Giang	29	9	2006	NHÌ
618	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Huỳnh Thị Thu	Hường	X	9A5	TP.HCM	20	5	2006	NHÌ
619	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Cao Thùy Hà	Lê	X	9TC3	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
620	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Hải	Nam		9A8	TP.HCM	24	11	2006	NHÌ
621	KHTN	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Lý Hồng	Nhi	X	9A4	Tiền Giang	16	7	2006	NHÌ
622	KHTN	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Ngọc	Thành		9A1	TP.HCM	16	8	2006	NHÌ
623	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Trần Minh Tấn	Thành		9A1	TP.HCM	27	6	2006	NHÌ
624	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trần	X	9A3	Bình Định	18	7	2006	NHÌ
625	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Chu Anh	Tú		9A8	Nghệ An	18	5	2006	NHÌ
626	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Bùi Minh	Xuân	X	9A1	TP.HCM	4	8	2006	NHÌ
627	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Đặng Mai	Anh	X	9/02	TP.HCM	28	4	2006	NHÌ
628	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Tân Thới Hòa	Lê Trần Hồng	Anh	X	9/10	Ninh Thuận	19	8	2006	NHÌ
629	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Nguyễn Gia Bảo	Đạt		9A1	TP.HCM	28	9	2006	NHÌ
630	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Đỗ Phương	Diễm	X	9A4	Bình Định	13	4	2006	NHÌ
631	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Lê Công	Khang		9/4	TP.HCM	3	7	2006	NHÌ
632	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Võ Anh	Kiệt		9/12	Thừa Thiên Huế	6	1	2006	NHÌ
633	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Võ Ngọc Thiên	Kim	X	9/4	TP.HCM	20	6	2006	NHÌ
634	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Cao Nguyễn Trúc	Linh	X	9A4	TP.HCM	12	1	2006	NHÌ
635	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Lê Doãn	Son		9A2	TP.HCM	28	3	2006	NHÌ
636	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Mã Trường	Thuận		9/02	TP.HCM	28	4	2006	NHÌ
637	KHTN	QUẬN 12	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Trâm	Anh	X	9A5	TP.HCM	11	4	2006	NHÌ
638	KHTN	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Phan Nhật	Huy		9/1	TP.HCM	21	8	2006	NHÌ
639	KHTN	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Huỳnh Đăng	Khoa		9A3	An Giang	7	10	2006	NHÌ
640	KHTN	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Trần Hải	Minh	X	9/3	TP.HCM	24	4	2006	NHÌ
641	KHTN	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Lê Nguyễn Gia	Ngân	X	9/3	TP.HCM	16	6	2006	NHÌ
642	KHTN	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Phạm Nguyễn Hồng	Ngọc	X	9TH1	TP.HCM	19	6	2006	NHÌ
643	KHTN	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Hoàng	Thái		9A8	TP.HCM	8	6	2006	NHÌ
644	KHTN	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Phạm Trường	Thịnh		9A2	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
645	KHTN	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Trọng Hoàng	Tú		9TH2	Quảng Ngãi	27	12	2006	NHÌ
646	KHTN	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Nguyễn Đình Minh	Tuấn		9A1	TP.HCM	6	5	2006	NHÌ
647	KHTN	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Huỳnh Bảo	Vy	X	9A3	TP.HCM	23	9	2006	NHÌ
648	KHTN	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Võ Tiến	An		9/6	TP.HCM	26	2	2006	NHÌ
649	KHTN	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Vũ Tiến	Bình		9A4	TP.HCM	23	2	2006	NHÌ
650	KHTN	QUẬN 3	THCS Colette	Lương Thái	Khang		92	TP.HCM	16	9	2006	NHÌ
651	KHTN	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Lê Quốc	Khánh		9/7	TP.HCM	5	9	2006	NHÌ
652	KHTN	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Đoàn Minh	Quân		9_09	TP.HCM	23	5	2006	NHÌ
653	KHTN	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Phan Đặng Minh	Quân		9A1	TP.HCM	5	6	2006	NHÌ
654	KHTN	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Cao	Thiên		9/9	TP.HCM	25	2	2006	NHÌ
655	KHTN	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Bùi Quốc	Trí		9_03	TP.HCM	20	9	2006	NHÌ
656	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Điện Biên	Nguyễn Duy	Khang		9/1	TP.HCM	11	10	2006	NHÌ
657	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Điện Biên	Nguyễn Tuấn	Khang		9/2	TP.HCM	9	6	2006	NHÌ
658	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Phạm Tuấn	Kiệt		9A10	TP.HCM	27	8	2006	NHÌ
659	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Rạng Đông	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	91	Bến Tre	19	2	2006	NHÌ
660	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Trương Tấn	Phát		9/6	TP.HCM	12	3	2006	NHÌ
661	Lịch sử	PHÚ NHUẬN	THCS Châu Văn Liêm	Hoàng Lâm Minh	Phúc		9A3	TP.HCM	28	4	2006	NHÌ
662	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Cửu Long	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	X	9A1	TP.HCM	9	2	2006	NHÌ
663	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Nguyễn Tâm	Thy	X	9A5	TP.HCM	18	12	2006	NHÌ
664	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Đỗ Minh	Tiến		9A4	TP.HCM	30	5	2006	NHÌ
665	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Ngô Bảo	Tín		9/1	TP.HCM	9	9	2006	NHÌ
666	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Nguyễn Thị Hồng	Uyên	X	9/6	TP.HCM	6	8	2006	NHÌ
667	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Trần Ngọc Thảo	Vy	X	9A7	TP.HCM	1	9	2006	NHÌ
668	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	X	9/9	TP.HCM	23	1	2006	NHÌ
669	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Trần Lâm Ngọc	Phương	X	9/8	Bạc Liêu	28	2	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
670	Lịch sử	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Ái	Xuân	X	9/10	TP.HCM	2	1	2006	NHÌ
671	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Thị Quỳnh	Anh	X	9A1	TP.HCM	26	5	2006	NHÌ
672	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Đặng Vương Diệu	Hương	X	9A1	TP.HCM	3	10	2006	NHÌ
673	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Nguyễn Quốc	Huy		9A5	TP.HCM	9	11	2006	NHÌ
674	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Phú Gia	Khánh		9A8	Gia Lai	1	2	2006	NHÌ
675	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Tô Minh	Tâm	X	9A2	TP.HCM	15	5	2006	NHÌ
676	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	X	9A3	25/03/2006	25	3	2006	NHÌ
677	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Tô Minh	Thư	X	9A2	TP.HCM	15	5	2006	NHÌ
678	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Phạm Thị Cẩm	Tiên	X	9A5	TP.HCM	5	2	2006	NHÌ
679	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Đinh Hữu	Văn		9A9	TP.HCM	1	9	2006	NHÌ
680	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Thiết Cẩm	Đào		9/3	TP.HCM	11	9	2006	NHÌ
681	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Trương Phan Quang	Khiêm		9/1	Quảng Ngãi	1	12	2006	NHÌ
682	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Phạm Ngọc Như	Khuê	X	9/01	TP.HCM	28	12	2006	NHÌ
683	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trần Thanh Hiếu	Minh		9/15	Kiên Giang	8	11	2006	NHÌ
684	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Phạm Trần Phương	Nhi	X	9.11	TP.HCM	22	2	2005	NHÌ
685	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Hùng Vương	Nguyễn Đình Gia	Thuận	X	9/6	TP.HCM	29	12	2006	NHÌ
686	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Võ Quang	Vũ		9.3	TP.HCM	9	11	2006	NHÌ
687	Lịch sử	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Nguyễn Thùy	Linh	X	9/10	TP.HCM	24	6	2006	NHÌ
688	Lịch sử	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Thanh	Mai	X	9A9	TP.HCM	26	5	2006	NHÌ
689	Lịch sử	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Trương Thành	Nghĩa		9A14	TP.HCM	4	2	2006	NHÌ
690	Lịch sử	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Nguyễn Bảo	Nhi	X	9/2	TP.HCM	23	4	2006	NHÌ
691	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	X	9/9	TP.HCM	14	7	2006	NHÌ
692	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê Quốc	Cường		9A2	TP.HCM	29	3	2006	NHÌ
693	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Phan Gia	Hân	X	9/9	TP.HCM	15	1	2006	NHÌ
694	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Huỳnh Tây	Long		9P	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
695	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Trúc Thảo	Phương	X	9/9	TP.HCM	28	10	2006	NHÌ
696	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Huỳnh Sỹ	Quân		9/3	TP.HCM	25	5	2006	NHÌ
697	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Lê Quỳnh	Anh	X	9/8	TP.HCM	18	1	2006	NHÌ
698	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Trương Văn Ngu	Vũ Đặng Anh	Dương	X	9/2	Đồng Nai	27	3	2006	NHÌ
699	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Đàm Mai	Hương	X	9/8	TP.HCM	7	4	2006	NHÌ
700	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Ngọc	Khánh	X	9a1	TP.HCM	16	3	2006	NHÌ
701	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Hà Trịnh Gia	Ngân	X	9/8	Đồng Nai	12	12	2006	NHÌ
702	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Trần Xuân	Nghi	X	9/9	Vĩnh Long	18	1	2006	NHÌ
703	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	X	9/8	TP.HCM	11	1	2006	NHÌ
704	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	X	9/11	TP.HCM	1	1	2006	NHÌ
705	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Trường Thọ	Nguyễn Trần Hồng	Ngọc	X	9/4	TP.HCM	15	3	2006	NHÌ
706	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Trần Ngụy Bích	Ngọc	X	9/8	TP.HCM	16	2	2006	NHÌ
707	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	X	9A1	TP.HCM	17	8	2006	NHÌ
708	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Đinh Dương Uyên	Nhi	X	9/10	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
709	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Thái Trần Thảo	Như	X	9A7	TP.HCM	14	6	2006	NHÌ
710	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Điện Biên	Huỳnh Khả	Thanh	X	9/2	An Giang	11	1	2006	NHÌ
711	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Trương Ngọc Kim	Thư	X	9/4	Bình Thuận	13	1	2006	NHÌ
712	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trường Sơn	Trần Ngọc Thanh	Trúc	X	9A1	TP.HCM	23	3	2006	NHÌ
713	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Châu Văn Liêm	Lê Đức Anh	Tuấn		9A3	Nha Trang	6	7	2006	NHÌ
714	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trường Sơn	Lữ Thanh	Vy	X	9A3	TP.HCM	17	10	2006	NHÌ
715	Ngữ văn	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Ồn Bảo	Ngọc	X	9/8	TP.HCM	18	1	2006	NHÌ
716	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Thanh	Như	X	9A2	TP.HCM	1	2	2006	NHÌ
717	Ngữ văn	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Thái Lạc	Như	X	9/10	TP.HCM	25	9	2006	NHÌ
718	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Phan Đình	Đinh	X	9/9	TP.HCM	31	12	2006	NHÌ
719	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Lê Diệp Gia	Hân	X	9/2	TP.HCM	17	3	2006	NHÌ
720	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Nguyễn Thị Mỹ	Kiều	X	9A7	An Giang	6	11	2006	NHÌ
721	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	X	9/3	TP.HCM	2	6	2006	NHÌ
722	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Văn Thân	Tăng Chiêu Khả	Nh	X	9A3	TP.HCM	22	3	2006	NHÌ
723	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Thị	Linna	X	9/10	Quảng Ngãi	6	10	2006	NHÌ
724	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Lê Thị Yến	Nhi	X	9/5	TP.HCM	4	2	2006	NHÌ
725	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Trần Võ Quỳnh	Như	X	9/2	Vĩnh Long	14	2	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
726	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Nhựt	Trương Thị Quỳnh	Như	X	9/2	TP.HCM	31	5	2006	NHÌ
727	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Huỳnh Gia	Phúc		9/1	TP.HCM	5	3	2006	NHÌ
728	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Mạc Gia	Phụng	X	9A5	TP.HCM	22	8	2006	NHÌ
729	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Phan Đăng Lưu	Nguyễn Thanh	Thảo	X	9A3	TP.HCM	25	4	2006	NHÌ
730	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Phan Đăng Lưu	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	X	9A2	TP.HCM	12	8	2006	NHÌ
731	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Nhựt	Phạm Minh	Thư	X	9/1	TP.HCM	16	5	2006	NHÌ
732	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Bình An	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	X	9TC1	TP.HCM	23	4	2006	NHÌ
733	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Qui Đức	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	X	9/1	TP.HCM	6	5	2006	NHÌ
734	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Phan Uyên	Vy	X	9/5	TP.HCM	6	12	2006	NHÌ
735	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Phan Nguyễn Thi	An	X	9A3	TP.HCM	31	1	2006	NHÌ
736	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Quốc Gia	Bảo		9A1	Tiền Giang	2	9	2006	NHÌ
737	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Thùy	Dương	X	9A12	TP.HCM	11	2	2006	NHÌ
738	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Ngô Mạnh Triều	Giang	X	9A8	TP.HCM	21	11	2006	NHÌ
739	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Hoàng Các	Hương	X	9A1	Khánh Hòa	28	5	2006	NHÌ
740	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Đỗ Giao	Minh	X	9a11	TP.HCM	13	12	2006	NHÌ
741	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Phước Lộc	Lê Thiên	Ngân	X	9A1	TP.HCM	11	12	2006	NHÌ
742	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Nguyễn Thạch Bảo	Ngọc	X	9.5	TP.HCM	9	1	2006	NHÌ
743	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Hồ Xuân	Thy	X	9A1	Đồng Nai	17	1	2006	NHÌ
744	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Trần Hoàng Kiều	Vy	X	9A5	TP.HCM	14	3	2006	NHÌ
745	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Trần Long	An		9/02	TP.HCM	21	1	2006	NHÌ
746	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Trần Hữu	Đức		9/2	TP.HCM	25	4	2006	NHÌ
747	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Phạm Khả	Lin	X	9/2	TP.HCM	21	1	2006	NHÌ
748	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Tất Yển	Nhi	X	9/3	TP.HCM	18	5	2006	NHÌ
749	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Hứa Quỳnh	Như	X	9.1	Bến Tre	31	10	2006	NHÌ
750	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Ngô Quyền	Võ Ngọc Đan	Thanh	X	9/10	TP.HCM	24	7	2006	NHÌ
751	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Lê Khánh	Thương	X	9.1	TP.HCM	4	8	2006	NHÌ
752	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Võ Ngọc Minh	Thùy	X	9A8	TP.HCM	21	7	2006	NHÌ
753	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thanh	Trúc	X	9/02	TP.HCM	21	11	2006	NHÌ
754	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Thị Trấn	Nguyễn Ngọc	Châu	X	9/2	TP.HCM	19	6	2006	NHÌ
755	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Tô Ký	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	X	9.14	TP.HCM	23	5	2006	NHÌ
756	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Hòa Phú	Phạm Thị Thanh	Ngân	X	9A1	Thanh Hóa	18	6	2006	NHÌ
757	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Đông Thạnh	Lê Thịnh Yển	Nhi	X	9/8	TP.HCM	19	7	2006	NHÌ
758	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Ngọc Thiên	Ân	X	9/9	TP.HCM	13	2	2006	NHÌ
759	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Tăng Ngô Bảo	Châu	X	9A3	TP.HCM	18	11	2006	NHÌ
760	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Lê Phước Như	Đặng	X	9A1	Vĩnh Long	2	2	2006	NHÌ
761	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Hồ Ngọc Nam	Giao	X	9.01	TP.HCM	2	6	2006	NHÌ
762	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Ngọc Khải	Linh	X	9A11	TP.HCM	11	4	2006	NHÌ
763	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Xuân	Mai	X	9A1	Nam Định	2	5	2006	NHÌ
764	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Phạm Ánh	Minh	X	9A6	TP.HCM	16	6	2006	NHÌ
765	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Nguyễn Đỗ Bảo	Nghi	X	9A2	TP.HCM	6	6	2006	NHÌ
766	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Quang Trung	Trương Lê Quỳnh	Như	X	9A2	TP.HCM	31	7	2006	NHÌ
767	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Khánh	Phương	X	9A12	TP.HCM	27	2	2006	NHÌ
768	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Ngọc Hiền	Phương	X	9/8	TP.HCM	15	8	2006	NHÌ
769	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Nguyễn Thị Bích	Phượng	X	9/1	TP.HCM	18	3	2006	NHÌ
770	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Nguyễn Ngọc Thảo	Quỳnh	X	9A1	TP.HCM	1	8	2006	NHÌ
771	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Phùng Kim	Thanh	X	9/2	TP.HCM	24	9	2006	NHÌ
772	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Ngũ Hoàng Anh	Thơ	X	9A2	TP.HCM	31	10	2006	NHÌ
773	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Dương Thị Minh	Thy	X	9A9	Long An	13	2	2006	NHÌ
774	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê Trần Thanh	Tú	X	9A5	TP.HCM	30	5	2006	NHÌ
775	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Trần Kim	Uyên	X	9A14	TP.HCM	24	6	2006	NHÌ
776	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Trần Nguyễn Thiên	Ý	X	9A3	TP.HCM	14	8	2006	NHÌ
777	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Trương Đình Quang	Đặng		9/1	TP.HCM	12	10	2006	NHÌ
778	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Trần Tấn	Đạt		9A1	TP.HCM	28	9	2006	NHÌ
779	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Nguyễn Trần Trúc	Doanh	X	9/8	TP.HCM	16	9	2006	NHÌ
780	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Ngô Ánh	Dương	X	9/3	TP.HCM	30	7	2006	NHÌ
781	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Dương Văn Thi	Ngô Nguyễn Diệu	Hiền	X	9/3	TP.HCM	14	10	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
782	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Hoàng Minh	Hung		9/3	TP.HCM	28	5	2006	NHÌ
783	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Vũ Gia	Khánh	X	9/6	TP.HCM	11	4	2006	NHÌ
784	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Trần Mai	Linh	X	9/11	TP.HCM	3	9	2006	NHÌ
785	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Tấn	Lộc		9/6	Bà Rịa - Vũng Tàu	25	9	2006	NHÌ
786	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Tân Sơn	Ngô Phạm Gia	Minh	X	9/8	Vĩnh Long	6	12	2006	NHÌ
787	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Nguyễn Thủy Thúy	Nga	X	9A1	TP.HCM	10	1	2006	NHÌ
788	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Nguyễn Thị Minh	Nhi	X	9A7	TP.HCM	26	8	2006	NHÌ
789	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Quang Trung	Nguyễn Vũ Tâm	Như	X	9/1	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
790	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	X	9A7	TP.HCM	28	11	2006	NHÌ
791	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thu	Phương	X	9/3	TP.HCM	7	5	2006	NHÌ
792	Sinh học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Trần Đỗ Thanh	Thanh	X	9a1	TP.HCM	16	8	2006	NHÌ
793	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Đặng Bảo	Trần	X	9A1	TP.HCM	3	1	2006	NHÌ
794	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Phạm Ngọc Thảo	Uyên	X	9/1	TP.HCM	6	1	2006	NHÌ
795	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Hiệp Bình	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	X	9/10	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
796	Sinh học	GỎ VẤP	THCS Quang Trung	Đoàn Thái Minh	Ý	X	9/1	TP.HCM	5	6	2006	NHÌ
797	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Hà Kiều	Anh	X	9/8	TP.HCM	7	7	2006	NHÌ
798	Sinh học	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	X	9/1	TP.HCM	15	5	2006	NHÌ
799	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Huỳnh Thị Ngọc	Diệu	X	9/6	TP.HCM	25	8	2006	NHÌ
800	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	X	9/1	TP.HCM	21	8	2006	NHÌ
801	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Đinh Nhật	Huy		9/13	TP.HCM	27	3	2006	NHÌ
802	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Võ Tuấn	Kiệt		9/11	TP.HCM	19	8	2006	NHÌ
803	Sinh học	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Hồng Vu	Mi	X	9A1	Bình Dương	14	11	2006	NHÌ
804	Sinh học	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Nguyễn Nhật	Minh	X	9A6	TP.HCM	2	6	2006	NHÌ
805	Sinh học	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Ngô Nguyễn Đông	Quân		9A2	Đồng Nai	20	9	2006	NHÌ
806	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nguyễn Phương	Vy	X	9/10	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
807	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Qui Đức	Phạm Ngọc Huyền	Diệu	X	9/2	TP.HCM	15	1	2006	NHÌ
808	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Nguyễn Minh	Khôi		9A1	TP.HCM	13	6	2006	NHÌ
809	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Tuấn	Kiệt		9.4	TP.HCM	18	12	2006	NHÌ
810	Sinh học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Đoàn Phương	Nhi	X	9A1	TP.HCM	11	3	2006	NHÌ
811	Sinh học	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Võ Hoàng	Phúc		9/3	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
812	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Văn Linh	Phạm Hồng	Son		9.2	TP.HCM	17	9	2006	NHÌ
813	Sinh học	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Huỳnh Lâm Minh	Tâm	X	9A3	TP.HCM	5	5	2006	NHÌ
814	Sinh học	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Trần Ngọc Bảo	Thiên		9A6	TP.HCM	9	10	2006	NHÌ
815	Sinh học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Võ Huỳnh Anh	Thư	X	9A1	TP.HCM	26	9	2006	NHÌ
816	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Phan Quỳnh	Trâm	X	9/5	TP.HCM	26	12	2006	NHÌ
817	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Nguyễn Thái Mỹ	An	X	9A8	TP.HCM	17	8	2006	NHÌ
818	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Đoàn Cẩm	Giang	X	9A8	TP.HCM	10	9	2006	NHÌ
819	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Vũ Thu	Hà	X	9A1	TP.HCM	12	7	2006	NHÌ
820	Sinh học	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Đặng Mai Thiên	Kim	X	9TC4	TP.HCM	21	12	2006	NHÌ
821	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Hồ Khánh	Ngọc	X	9A3	TP.HCM	3	11	2006	NHÌ
822	Sinh học	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	X	9TC	TP.HCM	12	2	2006	NHÌ
823	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phan Xuân	Nhi	X	9TH1	TP.HCM	11	9	2006	NHÌ
824	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Lê Thị Hà	Phương	X	9A9	Thanh Hóa	20	3	2006	NHÌ
825	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Phước	Hoàng Thị Như	Quỳnh	X	9A3	Nghệ An	14	7	2006	NHÌ
826	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Phan Ngọc	Trần	X	9A1	Bà Rịa - Vũng Tàu	28	2	2006	NHÌ
827	Sinh học	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Phạm Trần Minh	Trí		9A3	TP.HCM	22	5	2006	NHÌ
828	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trương Ngọc Như	Ý	X	9A9	TP.HCM	24	4	2006	NHÌ
829	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Trương Thế	Bảo		9A5	TP.HCM	15	1	2006	NHÌ
830	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Nguyễn Vũ Ánh	Châu	X	9A5	Lâm Đồng	11	8	2006	NHÌ
831	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Đức	Nam		9/15	Hà Nội	14	12	2006	NHÌ
832	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bé	KThy Bảo	Ngọc	X	9.10	TP.HCM	14	9	2006	NHÌ
833	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Lê Kiến	Quốc	X	9/9	TP.HCM	6	4	2006	NHÌ
834	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Đỗ Phan Đình	Thiện		9/1	Bình Phước	23	2	2006	NHÌ
835	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Đinh Thị Thanh	Thư	X	9/9	Quảng Nam	28	3	2006	NHÌ
836	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Nguyễn Thị Thùy	Trang	X	9.2	Nghệ An	7	2	2006	NHÌ
837	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Nguyễn Tôn Minh	Tùng		9.1	Thanh Hóa	14	10	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
838	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Nguyễn Đỗ Mai	Uyên	X	9.1	Hà Nam	10	2	2006	NHÌ
839	Sinh học	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Vương Tiến	Đạt		9A4	TP.HCM	18	1	2006	NHÌ
840	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Phan Công Hớn	Vô Đăng	Khoa		9/9	TP.HCM	16	9	2006	NHÌ
841	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Trương Ái	Nhi	X	9/5	TP.HCM	27	9	2006	NHÌ
842	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Huỳnh	Như	X	9/9	TP.HCM	8	2	2006	NHÌ
843	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Mạnh	Tiến		9/9	TP.HCM	18	9	2006	NHÌ
844	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	X	9A2	TP.HCM	9	5	2006	NHÌ
845	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Phạm Mạnh	Tường		9A1	TP.HCM	18	11	2006	NHÌ
846	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Song	An	X	9A6	TP.HCM	16	3	2006	NHÌ
847	Sinh học	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Đinh Phương	Anh	X	9A4	TP.HCM	28	12	2006	NHÌ
848	Sinh học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Phạm Linh	Đan	X	9/8	TP.HCM	19	4	2006	NHÌ
849	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Nguyễn Hải	Đặng		9A14	TP.HCM	11	9	2006	NHÌ
850	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Thái Bình	Dương		9A11	TP.HCM	28	2	2006	NHÌ
851	Sinh học	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Thái Thanh	Hải		9/1	TP.HCM	18	8	2006	NHÌ
852	Sinh học	QUẬN 3	THCS Đoàn Thị Điểm	Nguyễn Đăng Đức	Huy		9a6	Quảng Trị	26	8	2006	NHÌ
853	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Thanh	Huy		9A10	TP.HCM	18	7	2006	NHÌ
854	Sinh học	QUẬN 3	THCS Colette	Vô Ngô Hồng	Lan	X	9P2	TP.HCM	17	10	2006	NHÌ
855	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Nguyễn Khánh	Linh	X	9A10	TP.HCM	25	5	2006	NHÌ
856	Sinh học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Trần Tấn	Lộc		9/4	TP.HCM	10	11	2006	NHÌ
857	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lâm Chí	Nghĩa		9A4	TP.HCM	25	7	2006	NHÌ
858	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Ngô Hoài	Phương	X	9A13	TP.HCM	14	11	2006	NHÌ
859	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lý Phùng Anh	Thái		9A4	Kiên Giang	5	5	2006	NHÌ
860	Sinh học	THỦ ĐỨC 1	THCS Thạnh Mỹ Lợi	Trần Ngọc Anh	Thư	X	9/2	TP.HCM	9	6	2006	NHÌ
861	Sinh học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Lê Minh	Tùng		9/9	TP.HCM	29	10	2006	NHÌ
862	Sinh học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Đỗ Thanh	Vân	X	9A7	TP.HCM	12	12	2006	NHÌ
863	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	X	9a10	TP.HCM	20	6	2006	NHÌ
864	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Đinh Nguyệt	Cát	X	9/2	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
865	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Hoàng Khánh	Châu	X	9a9	TP.HCM	14	7	2006	NHÌ
866	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	TH, THCS và THPT Mùa Xuân	Nguyễn Bảo	Châu	X	9.1	Hà Nội	25	10	2006	NHÌ
867	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Hữu	Đạt		9/9	TP.HCM	6	8	2006	NHÌ
868	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Phạm Văn Chiêu	Nguyễn Duy	Đức		9/8	TP.HCM	11	4	2006	NHÌ
869	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Trần Anh	Dũng		9/9	TP.HCM	21	9	2006	NHÌ
870	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Nguyễn Trọng Tùng	Duy		9A1	Hà Nội	14	5	2006	NHÌ
871	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	TH, THCS và THPT Vinschool	Vũ Trần Gia	Hân	X	9B2	Hà Nội	11	4	2006	NHÌ
872	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Trương Thị Thanh	Hiền	X	9/7	Nghệ An	20	4	2006	NHÌ
873	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Trường Thọ	Nguyễn Trung	Hiếu		9/1	TP.HCM	17	8	2006	NHÌ
874	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Ngô Triệu	Khang		9A1	TP.HCM	9	7	2006	NHÌ
875	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Phan Đăng	Khôi		9a9	TP.HCM	31	1	2006	NHÌ
876	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Thị Xuân	Lan	X	9/10	TP.HCM	28	1	2006	NHÌ
877	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Phạm Thanh	Mẫn	X	9A8	TP.HCM	21	3	2006	NHÌ
878	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Dương Huỳnh Anh	Minh		9a4	TP.HCM	30	3	2006	NHÌ
879	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Tiến	Minh		9/8	TP.HCM	15	9	2006	NHÌ
880	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Trương Văn Ngu	Dương Ngọc Phương	Nghi	X	9/5	TP.HCM	20	9	2006	NHÌ
881	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Hoàng Khánh	Ngọc	X	9a9	TP.HCM	14	7	2006	NHÌ
882	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Lê Nguyên	Quân		9/10	TP.HCM	13	2	2006	NHÌ
883	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Nguyễn Minh	Quý		9/2	TP.HCM	16	12	2006	NHÌ
884	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Phạm Thanh	Thảo	X	9A5	TP.HCM	10	8	2006	NHÌ
885	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Phạm Trần Anh	Thư	X	9/5	Khánh Hòa	26	4	2006	NHÌ
886	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Trần Kỳ Anh	Thư	X	9/4	TP.HCM	1	1	2006	NHÌ
887	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Văn Ngọc Mai	Thy	X	9/4	TP.HCM	30	1	2006	NHÌ
888	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Trần Minh	Tri		9/4	TP.HCM	28	8	2006	NHÌ
889	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Lê Thanh	Tùng		9/2	TP.HCM	11	8	2006	NHÌ
890	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Trương Thanh	Tuyền	X	9A1	TP.HCM	18	1	2006	NHÌ
891	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Nguyễn Lê Quốc	Bảo		9/1	Đắk Lắk	15	1	2006	NHÌ
892	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Sầm Hạo	Hi		9A6	TP.HCM	8	1	2006	NHÌ
893	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Tô Khánh	Linh	X	9A5	TP.HCM	23	4	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
894	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Đỗ Kim	Long		9A3	TP.HCM	29	7	2006	NHÌ
895	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Lương Tú	Minh	X	9/11	TP.HCM	2	1	2006	NHÌ
896	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Huỳnh Vĩnh	Phát		9A4	TP.HCM	21	1	2006	NHÌ
897	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Phan Trương Bảo	Trần	X	9A1	TP.HCM	11	11	2006	NHÌ
898	Tiếng Anh	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Huỳnh Minh	Châu	X	9/10	TP.HCM	3	7	2006	NHÌ
899	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Huỳnh Ngọc	Diệp	X	9/1	TP.HCM	10	11	2006	NHÌ
900	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Nguyễn Như	Dùng		9A2	TP.HCM	8	11	2006	NHÌ
901	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Nguyễn Huỳnh Quốc	Huy		9A3	TP.HCM	14	1	2006	NHÌ
902	Tiếng Anh	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Hồng Nhật	Tân		9TC3	TP.HCM	3	7	2006	NHÌ
903	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Huỳnh Kim	Anh	X	9A5	TP.HCM	29	11	2006	NHÌ
904	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Trương Vũ Quỳnh	Anh	X	9A2	TP.HCM	2	3	2006	NHÌ
905	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Huỳnh Cẩm	Châu	X	9A1	TP.HCM	22	7	2006	NHÌ
906	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Lã Hoài	Đan	X	9A3	TP.HCM	10	5	2005	NHÌ
907	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Trịnh Đỗ Minh	Huy		9A2	TP.HCM	30	9	2006	NHÌ
908	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Quang	Khải		9A8	TP.HCM	3	5	2006	NHÌ
909	Tiếng Anh	QUẬN 7	TH, THCS và THPT Việt Úc	Phạm Nguyên	Khôi		9.R1	TP.HCM	13	9	2006	NHÌ
910	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Trịnh Nguyễn Bảo	Long		9.2	Hà Nội	24	12	2006	NHÌ
911	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh		9A9	TP.HCM	18	8	2006	NHÌ
912	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Tuấn	Minh		9/6	TP.HCM	22	3	2006	NHÌ
913	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Từ Hoàng Hải	Nam		9A4	TP.HCM	5	8	2006	NHÌ
914	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Đặng Hồng	Nhung	X	9A1	TP.HCM	25	11	2006	NHÌ
915	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Lê Mai	Thanh	X	9A8	TP.HCM	20	7	2006	NHÌ
916	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Huỳnh Khánh	Toàn		9A5	TP.HCM	22	4	2006	NHÌ
917	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Trịnh Đức	Trí		9.2	TP.HCM	27	1	2006	NHÌ
918	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	X	9/1	TP.HCM	15	8	2006	NHÌ
919	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Nguyễn Phạm Quỳnh	Chi	X	9A12	TP.HCM	6	7	2006	NHÌ
920	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Phạm Nguyễn Hải	Đặng		9A11	TP.HCM	23	7	2006	NHÌ
921	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Lê Trần Minh	Đạt		9.12	TP.HCM	24	3	2006	NHÌ
922	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Lê Phạm Minh	Hương	X	9/3	Bình Định	15	12	2006	NHÌ
923	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Đinh Trần Gia	Huy		9/3	Bình Định	19	8	2006	NHÌ
924	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Hà Hoàng	Khải		9A2	TP.HCM	30	3	2006	NHÌ
925	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Đỗ Trần Anh	Khoa		9A4	TP.HCM	10	2	2006	NHÌ
926	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Đỗ Đặng Minh	Mẫn		9/1	TP.HCM	22	3	2006	NHÌ
927	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa		9/5	TP.HCM	15	11	2006	NHÌ
928	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Đỗ Vũ Khánh	Thị	X	9/7	TP.HCM	11	12	2006	NHÌ
929	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Long Vĩnh	Thiện		9.1	TP.HCM	20	11	2006	NHÌ
930	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Hồ Văn Long	Trần Hoàng Bảo	Thy	X	9A1	TP.HCM	24	5	2006	NHÌ
931	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Nguyễn Đình	Trí		9A6	TP.HCM	29	3	2006	NHÌ
932	Tiếng Anh	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Khánh	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	8	8	2006	NHÌ
933	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Thu	Anh	X	9/6	TP.HCM	24	10	2006	NHÌ
934	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Huỳnh Lâm Thụy	Đan	X	9/4	TP.HCM	10	11	2006	NHÌ
935	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Hải	Đặng		9/1	TP.HCM	1	4	2006	NHÌ
936	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phùng Võ Minh	Hiếu		9A2	TP.HCM	13	12	2006	NHÌ
937	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Đình	Hoan		9/3	TP.HCM	12	11	2006	NHÌ
938	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê Quỳnh	Hương	X	9A1	TP.HCM	26	6	2006	NHÌ
939	Tiếng Anh	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Trần Quang	Huy		9A2	Hà Nội	25	4	2006	NHÌ
940	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Phạm Ngọc Quốc	Khanh		9A7	TP.HCM	17	6	2006	NHÌ
941	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Văn Lang	Phạm Gia	Khánh		9A3	TP.HCM	19	7	2006	NHÌ
942	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Quang	Khoa		9/2	TP.HCM	21	9	2006	NHÌ
943	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS Giồng Ông Tố	Huỳnh Thanh Thiên	Kim	X	9/1	TP.HCM	30	6	2006	NHÌ
944	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Hoàng Phương	Linh	X	9/5	TP.HCM	2	9	2006	NHÌ
945	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Mai Vĩnh Bảo	Nghi	X	9/4	TP.HCM	12	5	2006	NHÌ
946	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Phạm Quang Bảo	Ngọc	X	9A7	TP.HCM	18	2	2006	NHÌ
947	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Lê Đông	Nguyên		9A2	TP.HCM	16	2	2006	NHÌ
948	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hứa Nguyễn Hoàng	Oanh	X	9A6	TP.HCM	19	11	2006	NHÌ
949	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Nguyễn Gia	Phúc		9A1	TP.HCM	12	12	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
950	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Hồng	Quân		9A2	TP.HCM	28	8	2006	NHÌ
951	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Đăng Thanh	Trúc	X	93	TP.HCM	23	5	2006	NHÌ
952	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Phan Trọng	Tuệ		9/13	TP.HCM	30	1	2006	NHÌ
953	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Hoàng	Vy	X	9/1	TP.HCM	28	2	2006	NHÌ
954	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Mai	Anh	X	9_16	TP.HCM	17	2	2006	NHÌ
955	Tiếng Nhật	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Trần Hoàng	Hạ	X	9/6	TP.HCM	19	4	2005	NHÌ
956	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Minh	Khanh	X	9_16	TP.HCM	27	1	2006	NHÌ
957	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Phương	Minh	X	9_16	TP.HCM	26	4	2006	NHÌ
958	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Lương Thanh	Ngân	X	9_16	TP.HCM	7	4	2006	NHÌ
959	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Thúy	Ngọc	X	9_16	TP.HCM	22	4	2006	NHÌ
960	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Phạm Quỳnh	Anh	X	9P	TP.HCM	26	4	2006	NHÌ
961	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Kiên Lê Đăng	Huy		9P	TP.HCM	20	1	2006	NHÌ
962	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Vũ Cát Tường	Linh	X	9P	TP.HCM	27	5	2006	NHÌ
963	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Đỗ Võ Anh	Thao		9P	TP.HCM	18	12	2006	NHÌ
964	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Lê Châu	Anh	X	9P1	TP.HCM	30	12	2006	NHÌ
965	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Huỳnh Nguyễn Gia	Hân	X	9P1	TP.HCM	27	1	2006	NHÌ
966	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Huỳnh Ngô Trung	Kiên		9P2	TP.HCM	18	5	2006	NHÌ
967	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Huỳnh Thanh	Lam	X	9P2	TP.HCM	28	7	2006	NHÌ
968	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Ứng Kim	Ân	X	9/2	TP.HCM	5	5	2006	NHÌ
969	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Ngô Bội	Bội	X	9/1	TP.HCM	24	5	2006	NHÌ
970	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Giang Tuyết	Giao	X	9A8	TP.HCM	14	10	2006	NHÌ
971	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Mã Y	Hằng	X	9/2	TP.HCM	28	3	2006	NHÌ
972	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Chang Wei	Hsin	X	9/2	TP.HCM	29	8	2006	NHÌ
973	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Huỳnh Dân	Tĩnh	X	9A7	TP.HCM	12	9	2006	NHÌ
974	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Trần Như	Ý	X	9/2	TP.HCM	8	10	2006	NHÌ
975	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Mạc Hoa	Yến	X	9/1	An Giang	9	7	2006	NHÌ
976	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Huỳnh Uyển	Dinh	X	9A9	TP.HCM	24	12	2006	NHÌ
977	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Trương Gia	Hân	X	9A10	TP.HCM	27	1	2006	NHÌ
978	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Chiêu Phước	Hậu		9H4	TP.HCM	19	3	2006	NHÌ
979	Tiếng Trung	TÂN BÌNH	THCS Phạm Ngọc Thạch	Lư Thủy	Dung	X	9A1	TP.HCM	7	6	2006	NHÌ
980	Tiếng Trung	TÂN BÌNH	THCS Phạm Ngọc Thạch	Sù Huệ	Mẫn	X	9A1	TP.HCM	10	8	2006	NHÌ
981	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Quang	Anh		9/3	TP.HCM	17	6	2006	NHÌ
982	Tin học	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Du	Ngô Gia	Bảo		9/8	Ninh Thuận	8	7	2006	NHÌ
983	Tin học	GỖ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Phương Phúc	Hậu		9/8	Bến Tre	24	5	2006	NHÌ
984	Tin học	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Hà Chấn	Huy		9A1	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
985	Tin học	GỖ VẤP	THCS Tân Sơn	Bùi Thị Bích	Loan	X	9/8	TP.HCM	9	8	2006	NHÌ
986	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Trịnh Châu Lập	Minh		9/4	TP.HCM	2	2	2006	NHÌ
987	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Dương Tú	Phong		9A1	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
988	Tin học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Việt	Anh		9A4	TP.HCM	6	2	2006	NHÌ
989	Tin học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Khánh	Hung		9a9	TP.HCM	12	4	2006	NHÌ
990	Tin học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Lê Nguyễn Giáng	My	X	9/3	TP.HCM	8	2	2006	NHÌ
991	Tin học	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Hồng Gia	Phú		9A5	TP.HCM	1	6	2006	NHÌ
992	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Nhật	Phi	X	9/9	TP.HCM	22	4	2006	NHÌ
993	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Choi Won	Seok	X	9/10	TP.HCM	12	10	2006	NHÌ
994	Tin học	HÓC MÓN	THCS Đỗ Văn Dậy	Nguyễn	Duy		9/3	TP.HCM	7	4	2006	NHÌ
995	Tin học	QUẬN 12	THCS Nguyễn Ánh Thủ	Hà Thanh	Phong	X	9A5	TP.HCM	22	1	2006	NHÌ
996	Tin học	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Huy	Tùng		9/8	TP.HCM	16	3	2006	NHÌ
997	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Hoàng Nghĩa	Huy		9A7	TP.HCM	24	3	2006	NHÌ
998	Tin học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Nguyễn Anh	Khôi		9A1	Ninh Thuận	28	6	2006	NHÌ
999	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Bùi Quốc Minh	Nhật		9A10	Cần Thơ	5	10	2006	NHÌ
1000	Tin học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Quốc Công	Toại		9/9	TP.HCM	26	4	2006	NHÌ
1001	Toán	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Quốc Bảo	Ân		9/10	TP.HCM	23	6	2006	NHÌ
1002	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Lê Bảo	Châu	X	9A10	TP.HCM	31	3	2006	NHÌ
1003	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Lê Huỳnh Anh	Đức		9/9	Gia Lai	17	8	2006	NHÌ
1004	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Lê Minh	Duy		9A5	TP.HCM	29	11	2006	NHÌ
1005	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Trương Quốc	Duy		9a1	TP.HCM	25	9	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1006	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Võ Quốc	Duy		9/3	TP.HCM	26	10	2006	NHÌ
1007	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Trương Bảo	Hân	X	9/3	Đồng Nai	15	1	2006	NHÌ
1008	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Vũ Thị Phương	Hoa	X	9A8	TP.HCM	13	8	2006	NHÌ
1009	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Nguyễn Đăng	Khánh		9A4	TP.HCM	7	6	2006	NHÌ
1010	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Đỗ Thành	Khôi		9A10	TP.HCM	27	2	2006	NHÌ
1011	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Dương Thanh	Thảo	X	9A10	TP.HCM	16	6	2006	NHÌ
1012	Toán	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đỗ Minh	Trí		9/8	TP.HCM	31	5	2006	NHÌ
1013	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Hà Minh	Anh	X	9A1	TP.HCM	20	9	2006	NHÌ
1014	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Quốc	Bảo		9A8	TP.HCM	26	9	2006	NHÌ
1015	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Anh	Khoa		9A1	TP.HCM	21	7	2006	NHÌ
1016	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Hứa Tuệ	Minh	X	9A5	TP.HCM	31	12	2006	NHÌ
1017	Toán	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Trần Hồng Khánh	Ngọc	X	9/1	TP.HCM	3	6	2006	NHÌ
1018	Toán	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Phạm Anh	Phong		9A3	TP.HCM	2	1	2006	NHÌ
1019	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lê Ân	Trí		9A1	TP.HCM	19	9	2006	NHÌ
1020	Toán	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Bùi Đức	Tường		9/10	TP.HCM	19	6	2006	NHÌ
1021	Toán	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Phạm Tuấn	Anh		9A4	Bạc Liêu	14	12	2006	NHÌ
1022	Toán	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Liên Trung	Hiếu		9A4	TP.HCM	10	8	2006	NHÌ
1023	Toán	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Đỗ Xuân	Huy		9A7	TP.HCM	5	3	2006	NHÌ
1024	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Dương Quốc	Huy		9A1	Bến Tre	6	3	2005	NHÌ
1025	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Phạm Lê Quốc	Huy		9/8	Tiền Giang	20	1	2006	NHÌ
1026	Toán	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Phạm Duy	Khiêm		9/10	TP.HCM	12	10	2006	NHÌ
1027	Toán	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Quách Tú	Minh		9/9	TP.HCM	20	5	2006	NHÌ
1028	Toán	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lưu Sáng	Nghiệp		9/10	TP.HCM	21	4	2006	NHÌ
1029	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Hoàng Quý Thảo	Nguyên	X	9/8	Thừa Thiên Huế	12	10	2006	NHÌ
1030	Toán	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Lý Triều	Phong		9/2	TP.HCM	27	12	2006	NHÌ
1031	Toán	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Đoàn Thanh	Thảo	X	9A9	Ninh Thuận	27	4	2006	NHÌ
1032	Toán	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Trương Minh	Trần		9A4	TP.HCM	7	10	2006	NHÌ
1033	Toán	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Lý Kim	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	1	7	2006	NHÌ
1034	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Phương	Nhi	X	9A3	TP.HCM	12	1	2006	NHÌ
1035	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Trần Thanh Hưng	Thịnh		9A1	TP.HCM	2	3	2006	NHÌ
1036	Toán	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Phạm Phúc	Trí		9A3	TP.HCM	15	11	2006	NHÌ
1037	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phùng Minh	Triết		9a9	TP.HCM	18	11	2006	NHÌ
1038	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Đức	An		9/3	Lâm Đồng	1	11	2006	NHÌ
1039	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	X	9A3	TP.HCM	26	8	2006	NHÌ
1040	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Ngô Thế	Bảo		9.1	TP.HCM	7	1	2006	NHÌ
1041	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Phú	Cường		9a9	TP.HCM	1	3	2006	NHÌ
1042	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Đỗ Phước	Đạt		9.8	TP.HCM	4	1	2006	NHÌ
1043	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn	Hoàng		9A1	TP.HCM	7	4	2006	NHÌ
1044	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	X	9TC4	TP.HCM	19	3	2006	NHÌ
1045	Toán	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Bành Minh	Anh	X	9A6	TP.HCM	26	12	2006	NHÌ
1046	Toán	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Thành	Đạt		9.10	TP.HCM	12	1	2006	NHÌ
1047	Toán	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Phong	Doanh		9/3	TP.HCM	17	5	2006	NHÌ
1048	Toán	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Quốc	Huy		9/4	TP.HCM	1	10	2006	NHÌ
1049	Toán	TÂN PHÚ	THCS Tân Thới Hòa	Lâm Vĩnh	Khang		9/9	TP.HCM	27	3	2006	NHÌ
1050	Toán	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Trần Huy	Khang		9/3	TP.HCM	2	1	2006	NHÌ
1051	Toán	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Minh	Khiết		9A1	TP.HCM	15	7	2006	NHÌ
1052	Toán	TÂN PHÚ	THCS Nguyễn Huệ	Phan	Nhật		9A2	BV Trung Ương Thừa Thiên Huế	30	5	2006	NHÌ
1053	Toán	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Phạm Trần Anh	Quân		9A3	TP.HCM	24	1	2006	NHÌ
1054	Toán	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Lê Nguyễn Trúc	Quỳnh	X	9.10	TP.HCM	12	7	2006	NHÌ
1055	Toán	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toản	Trần Công	Thịnh		9.2	TP.HCM	21	8	2006	NHÌ
1056	Toán	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Đỗ Ngọc Anh	Thư	X	9/9	TP.HCM	17	4	2006	NHÌ
1057	Toán	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Lâm Nguyễn Anh	Thư	X	9.10	TP.HCM	6	10	2006	NHÌ
1058	Toán	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Thái Hồ Thảo	Vy	X	9/02	TP.HCM	13	2	2006	NHÌ
1059	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Quang	Chương		9/11	TP.HCM	17	10	2006	NHÌ
1060	Toán	HÓC MÔN	THCS Tô Ký	Đỗ Minh	Đạt		9.8	TP.HCM	4	7	2006	NHÌ
1061	Toán	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Phan Hoàng	Diễm	X	9A5	TP.HCM	6	10	2006	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1062	Toán	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Trần Nam	Long		9A5	TP.HCM	12	6	2006	NHÌ
1063	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Trần Đức	Mạnh		9/8	TP.HCM	14	8	2006	NHÌ
1064	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Hoàng Khôi	Nguyễn		9A1	Thanh Hóa	20	4	2006	NHÌ
1065	Toán	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Hoàng Yến	Nhi	X	9A5	TP.HCM	22	2	2006	NHÌ
1066	Toán	HÓC MÔN	THCS Đồng Thạnh	Hồ Đức	Quân		9/10	Nghệ An	20	3	2006	NHÌ
1067	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Lại Minh	Sang		9/1	TP.HCM	3	6	2006	NHÌ
1068	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Phương	Thúy	X	9/2	TP.HCM	5	12	2006	NHÌ
1069	Toán	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Cao Tuệ	Anh	X	9A9	TP.HCM	31	7	2006	NHÌ
1070	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Châu Ngọc Phương	Anh	X	9A14	TP.HCM	28	2	2006	NHÌ
1071	Toán	QUẬN 1	THCS Đồng Khởi	Đặng Hải	Anh		9A1	TP.HCM	15	6	2006	NHÌ
1072	Toán	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Trần Đỗ Minh	Anh	X	9/6	TP.HCM	30	5	2006	NHÌ
1073	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Ngọc	Ánh	X	9/3	TP.HCM	14	12	2006	NHÌ
1074	Toán	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Nguyễn	Đinh		9A1	Lâm Đồng	6	2	2006	NHÌ
1075	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Cát Lái	Đỗ Duy	Đức		9A	TP.HCM	11	2	2006	NHÌ
1076	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Minh	Đức		9A9	TP.HCM	29	1	2006	NHÌ
1077	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Huỳnh Vương Bảo	Dung	X	9_01	TP.HCM	3	12	2006	NHÌ
1078	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Bùi Trí	Dũng		9A4	TP.HCM	6	11	2006	NHÌ
1079	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Hồng	Hải		9A1	TP.HCM	19	12	2006	NHÌ
1080	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Bùi Gia	Phú		9_10	TP.HCM	19	12	2006	NHÌ
1081	Toán	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Trần Đức	Phú		9/2	TP.HCM	5	1	2006	NHÌ
1082	Toán	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Đình	Phúc		9P	TP.HCM	17	5	2006	NHÌ
1083	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Nguyễn Hoàng	Son		9A2	TP.HCM	14	11	2006	NHÌ
1084	Toán	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Kang	Sung		9/3	TP.HCM	24	8	2006	NHÌ
1085	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Huỳnh Minh	Tâm		9A4	TP.HCM	25	6	2006	NHÌ
1086	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Bùi Minh	Thành		9A5	TP.HCM	23	2	2006	NHÌ
1087	Toán	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Hoàng Ngọc	Thảo	X	9A6	TP.HCM	22	10	2006	NHÌ
1088	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Phan Khánh	Toàn		9_09	TP.HCM	1	6	2006	NHÌ
1089	Toán	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Trần Anh	Tuấn		9A1	TP.HCM	18	3	2006	NHÌ
1090	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Bùi Thành	Vinh		9A4	TP.HCM	26	9	2006	NHÌ
1091	Toán	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Trần Song Hà	Vy	X	9/3	TP.HCM	1	2	2006	NHÌ
1092	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Nguyễn Trần Quốc	An		9A1	TP.HCM	17	1	2006	NHÌ
1093	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Phí Hoàng	Đức		9/5	TP.HCM	14	4	2006	NHÌ
1094	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Nguyễn Khánh	Duy		9/2	TP.HCM	20	2	2006	NHÌ
1095	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Vũ Đức	Duy		9/3	Nam Định	4	4	2006	NHÌ
1096	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Thanh Đa	Nguyễn Hoàng Đức	Huy		9A2	TP.HCM	26	2	2006	NHÌ
1097	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Phạm Quốc	Huy		9A1	TP.HCM	13	11	2006	NHÌ
1098	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Huỳnh Thiên	Kim	X	9A1	TP.HCM	5	5	2006	NHÌ
1099	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Phan Thanh	Long		9/2	TP.HCM	9	3	2006	NHÌ
1100	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Ngô Phạm Phương	Nam		9/10	TP.HCM	31	1	2006	NHÌ
1101	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Cao Hồng	Ngọc	X	9A1	Long An	22	2	2006	NHÌ
1102	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Bùi Ngọc Bảo	Nhi	X	9a4	TP.HCM	27	2	2006	NHÌ
1103	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Phạm Thanh	Nhiên	X	9/10	TP.HCM	7	8	2006	NHÌ
1104	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chi Quốc	Huỳnh Nguyễn Bảo	Trâm	X	9A7	Đồng Nai	31	7	2006	NHÌ
1105	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Minh	Trung		9a7	TP.HCM	15	4	2006	NHÌ
1106	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Phạm Văn Chiêu	Nguyễn Minh	Vũ		9/1	TP.HCM	19	4	2006	NHÌ
1107	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Lý Hồng	Ẩn	X	9A8	TP.HCM	25	1	2006	NHÌ
1108	Vật lý	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Phan Trần Thái	Hoàn		9/6	TP.HCM	1	9	2006	NHÌ
1109	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phan Nguyễn Huy	Hoàng		9A8	TP.HCM	23	8	2006	NHÌ
1110	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trát Triều	Khang		9A2	TP.HCM	2	5	2006	NHÌ
1111	Vật lý	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Nguyễn Đồng Thiên	Kỳ		9/8	TP.HCM	4	4	2006	NHÌ
1112	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Lâm Khải	Minh		9A1	Kiên Giang	12	9	2006	NHÌ
1113	Vật lý	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Đặng Quang	Nam		9/2	TP.HCM	14	7	2006	NHÌ
1114	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phan Nguyễn Đức	Tuấn		9A8	TP.HCM	18	8	2006	NHÌ
1115	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Huỳnh Hải	Đặng		9/1	TP.HCM	14	2	2006	NHÌ
1116	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Bình Chánh	Nguyễn Minh	Đức		9A7	TP.HCM	21	5	2006	NHÌ
1117	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Nguyễn Đăng	Khoa		9/5	TP.HCM	16	11	2005	NHÌ

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1118	Vật lý	QUẬN 8	THCS Bình An	Trần Anh	Khôi		9A2	TP.HCM	30	4	2006	NHÌ
1119	Vật lý	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Mạch Chấn	Minh		9A2	TP.HCM	14	3	2006	NHÌ
1120	Vật lý	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Trần Lý Thành	Nhân		9/9	TP.HCM	26	7	2006	NHÌ
1121	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Lâm Minh	Tài		9/3	TP.HCM	26	11	2006	NHÌ
1122	Vật lý	QUẬN 8	THCS Bình An	Lê Công Anh	Tuấn		9A2	TP.HCM	30	1	2006	NHÌ
1123	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Hoàng	Phú		9/3	TP.HCM	9	8	2006	NHÌ
1124	Vật lý	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Hứa Mẫn	Tiếp		9A2	TP.HCM	20	8	2006	NHÌ
1125	Vật lý	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Lại Trần	Trí	X	9A1	Sóc Trăng	30	10	2006	NHÌ
1126	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Lê Thị Trâm	Anh	X	9A2	TP.HCM	17	9	2006	NHÌ
1127	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Duy	Anh		9A1	TP.HCM	8	5	2006	NHÌ
1128	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Lương Anh	Đức		9A1	TP.HCM	27	7	2006	NHÌ
1129	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn	Dương		9A1	TP.HCM	8	3	2006	NHÌ
1130	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Ngọc Thùy	Dương	X	9A8	Hà Nội	25	7	2006	NHÌ
1131	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	X	9a11	TP.HCM	16	8	2006	NHÌ
1132	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Thụy Phương	My	X	9A3	TP.HCM	18	3	2006	NHÌ
1133	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Phương	Nguyễn	X	9A1	TP.HCM	31	7	2006	NHÌ
1134	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Lê Hoàng	Danh		9/3	TP.HCM	4	4	2006	NHÌ
1135	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Phan Thái Hoàng	Đức		9A1	TP.HCM	9	7	2006	NHÌ
1136	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Trần Lê Anh	Dũng		9A4	TP.HCM	23	2	2006	NHÌ
1137	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Lê Huỳnh Tuấn	Hải		9A8	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
1138	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	X	9.3	TP.HCM	15	2	2006	NHÌ
1139	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Huy	Hoàng		9/4	Thừa Thiên Huế	18	2	2006	NHÌ
1140	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Lê Mai	Hương	X	9.4	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
1141	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Hồ Minh	Kiệt	X	9/9	Bình Thuận	7	7	2006	NHÌ
1142	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	X	9/02	TP.HCM	8	5	2006	NHÌ
1143	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Huỳnh Thiên	Như	X	9/02	TP.HCM	28	12	2006	NHÌ
1144	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Đỗ Thuận	Phát		9/4	TP.HCM	6	3	2006	NHÌ
1145	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toàn	Đình Minh Thiên	Phúc	X	9.2	TP.HCM	21	2	2006	NHÌ
1146	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Nguyễn Hoàng	Son		9/4	TP.HCM	25	5	2006	NHÌ
1147	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toàn	Võ Đào Bảo	Trần	X	9.2	TP.HCM	26	1	2006	NHÌ
1148	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Dương Minh	Triết		9/3	Sóc Trăng	9	9	2006	NHÌ
1149	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toàn	Phan Thị Saly Thanh	Tú	X	9.2	Bình Thuận	4	7	2006	NHÌ
1150	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Anh	Tuấn		9/3	TP.HCM	18	2	2006	NHÌ
1151	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Lại Vũ Thanh	Tùng		9/02	TP.HCM	11	6	2006	NHÌ
1152	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Đào Văn	Anh	X	9/1	TP.HCM	16	6	2006	NHÌ
1153	Vật lý	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Tiêu Khánh	Bảo		9A1	TP.HCM	5	10	2006	NHÌ
1154	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Trần Hoàng	Phúc		9A4	TP.HCM	28	6	2006	NHÌ
1155	Vật lý	HÓC MÔN	THCS Trung Mỹ Tây 1	Đình Ngọc Thảo	Vy	X	9/11	Tiền Giang	6	4	2006	NHÌ
1156	Vật lý	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Hà Hoàng	Ân		9A4	TP.HCM	1	8	2006	NHÌ
1157	Vật lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Lâm Hồng Bảo	Châu	X	9A7	TP.HCM	25	7	2006	NHÌ
1158	Vật lý	QUẬN 1	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	X	9A1	TP.HCM	22	2	2006	NHÌ
1159	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Quang	Hùng		9A2	TP.HCM	29	8	2006	NHÌ
1160	Vật lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Phuong Quốc	Khanh		9A7	TP.HCM	27	6	2006	NHÌ
1161	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Tuấn	Lâm		9A9	TP.HCM	27	8	2006	NHÌ
1162	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Đặng Trần Minh	Lộc		9_07	TP.HCM	22	10	2006	NHÌ
1163	Vật lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Huỳnh Minh	Ngọc		9A6	TP.HCM	6	3	2006	NHÌ
1164	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Phúc	Nguyễn		9_14	TP.HCM	23	5	2006	NHÌ
1165	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Trương Hiếu	Nhân		9A1	TP.HCM	1	9	2006	NHÌ
1166	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Lý An	Nhiên	X	9_10	TP.HCM	23	6	2006	NHÌ
1167	Vật lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Lại Xuân	Phương	X	9/1	TP.HCM	4	2	2006	NHÌ
1168	Vật lý	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Huỳnh Nhật Minh	Quân		9A1	TP.HCM	6	10	2006	NHÌ
1169	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Đặng Hương	Thảo	X	9_01	TP.HCM	18	4	2006	NHÌ
1170	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phùng Anh	Triết		9A1	TP.HCM	18	10	2006	NHÌ
1171	Vật lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Huỳnh Phước	Vinh		9/2	TP.HCM	15	2	2006	NHÌ
1172	Vật lý	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Phạm Khánh	Vy	X	9/9	TP.HCM	17	10	2006	NHÌ
1173	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Lam Sơn	Trần Lê Phúc	An	X	9/8	TP.HCM	17	2	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1174	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Diệp Nguyễn Chí	Bằng		9.11	TP.HCM	15	7	2006	BA
1175	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Mai Xuân	Bảo		9A8	TP.HCM	14	1	2006	BA
1176	Công nghệ	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Trần Gia	Bảo		9/09	TP.HCM	4	4	2006	BA
1177	Công nghệ	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Lương Nguyễn Quỳnh	Chi	X	9A15	Hải Phòng	31	12	2006	BA
1178	Công nghệ	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Đức	Chính		9/7	TP.HCM	16	6	2006	BA
1179	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Hiệp Bình	Đào Tấn	Đạt		9/10	Quảng Ngãi	9	3	2006	BA
1180	Công nghệ	QUẬN 6	THCS Văn Thân	Phan Thành	Đạt		9A4	TP.HCM	6	1	2006	BA
1181	Công nghệ	QUẬN 8	THCS Dương Bá Trạc	Nguyễn Phạm Minh	Đức		9/7	TP.HCM	14	11	2006	BA
1182	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Trung	Đức		9A2	Quảng Nam	9	6	2006	BA
1183	Công nghệ	QUẬN 4	THCS Chi Lăng	Lý Kim	Dung	X	9A9	TP.HCM	31	3	2006	BA
1184	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Mai Đào Bảo	Duy		9/4	TP.HCM	11	1	2006	BA
1185	Công nghệ	QUẬN 6	THCS Phú Định	Lê Anh	Hoàng		9/5	TP.HCM	9	6	2006	BA
1186	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Chế Ngọc	Hương	X	9A1	Hậu Giang	17	2	2006	BA
1187	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Phạm Thị Quỳnh	Hương	X	9/6	TP.HCM	20	5	2006	BA
1188	Công nghệ	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Bùi Trần Minh	Huy		9/2	TP.HCM	19	5	2006	BA
1189	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Đỗ	Khải		9/3	TP.HCM	25	9	2006	BA
1190	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Liên Đình	Khang		9A6	TP.HCM	18	2	2006	BA
1191	Công nghệ	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Lưu Tuấn	Khang		9/2	TP.HCM	2	10	2006	BA
1192	Công nghệ	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Ngọc Phúc	Khang		9A5	TP.HCM	18	8	2006	BA
1193	Công nghệ	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Nguyễn Trần Duy	Khang		9.11	Long An	2	12	2006	BA
1194	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Cù Chính Lan	Võ Phúc	Khang		9A1	TP.HCM	20	6	2006	BA
1195	Công nghệ	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Võ Lê	Khánh		9A4	TP.HCM	9	7	2006	BA
1196	Công nghệ	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Hoàng Anh	Khoa		9/8	TP.HCM	28	1	2006	BA
1197	Công nghệ	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Thái Đoàn Nguyên	Khôi		9/8	TP.HCM	14	8	2006	BA
1198	Công nghệ	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hùng Lâm	Khôi		9A1	Tiền Giang	19	4	2006	BA
1199	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Nguyễn Quốc	Kiên		9A3	TP.HCM	23	12	2006	BA
1200	Công nghệ	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Hoàng Hải	Lâm		9A1	TP.HCM	30	9	2006	BA
1201	Công nghệ	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nguyễn Hoàng	Lan	X	9/8	TP.HCM	13	11	2006	BA
1202	Công nghệ	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	X	9A6	TP.HCM	10	5	2006	BA
1203	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Hưng Bình	Trương Mỹ	Linh	X	9A1	TP.HCM	21	2	2006	BA
1204	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Châu Tuyền	Long		9/5	TP.HCM	5	10	2006	BA
1205	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Đỗ Nguyễn	Long		9/10	TP.HCM	24	1	2006	BA
1206	Công nghệ	CỦ CHI	TH và THCS Tân Trung	Nguyễn Thành	Nam		9/2	TP.HCM	1	7	2006	BA
1207	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Võ Hoài	Nam		9A4	Bình Định	11	6	2006	BA
1208	Công nghệ	CỦ CHI	THCS Phước Thạnh	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	X	9A6	TP.HCM	11	11	2006	BA
1209	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	X	9A5	Tiền Giang	10	5	2006	BA
1210	Công nghệ	CỦ CHI	THCS Phước Thạnh	Huỳnh Minh	Nghĩa		9A3	TP.HCM	25	1	2006	BA
1211	Công nghệ	QUẬN 6	THCS Phú Định	Trần Khôi	Nguyên		9/3	An Giang	18	6	2006	BA
1212	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Huỳnh Lê Thành	Nhân		9/14	TP.HCM	14	8	2006	BA
1213	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Lâm Quỳnh	Như	X	9/3	TP.HCM	15	8	2006	BA
1214	Công nghệ	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Văng Thị Phương	Nhung	X	9/7	An Giang	1	1	2006	BA
1215	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn Hữu	Phương		9/6	Long An	11	1	2006	BA
1216	Công nghệ	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Phạm Thanh Ánh	Sáng		9A1	TP.HCM	5	5	2006	BA
1217	Công nghệ	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Ngô Khánh	Tâm	X	9A5	TP.HCM	4	4	2006	BA
1218	Công nghệ	CỦ CHI	THCS Tân An Hội	Nguyễn Duy	Tâm		9A5	TP.HCM	5	10	2006	BA
1219	Công nghệ	QUẬN 8	THCS Bình An	Phùng Văn	Tân		9A1	Thanh Hóa	1	11	2006	BA
1220	Công nghệ	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Lê Đoàn	Thắng		9/7	TP.HCM	3	8	2006	BA
1221	Công nghệ	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Dương An	Thịnh		9A6	TP.HCM	27	11	2006	BA
1222	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Trần Trường	Thịnh		9A8	TP.HCM	26	10	2006	BA
1223	Công nghệ	QUẬN 12	THCS Trần Hưng Đạo	Lê Hoàng Anh	Thuận		9/9	TP.HCM	6	4	2006	BA
1224	Công nghệ	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Trường	Đặng Nguyễn Cẩm	Tiên	X	9A5	TP.HCM	17	1	2006	BA
1225	Công nghệ	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Cao Nguyễn Phương	Trâm	X	9A4	TP.HCM	1	2	2006	BA
1226	Công nghệ	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Dương Ngọc Bảo	Trần	X	9A3	TP.HCM	15	6	2006	BA
1227	Công nghệ	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Đặng Kiều	Trang	X	9/6	TP.HCM	25	2	2006	BA
1228	Công nghệ	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Trần Phan Minh	Trí		9A5	TP.HCM	1	3	2006	BA
1229	Công nghệ	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Phan Tấn	Vượng		9A13	Quảng Bình	18	5	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1230	Công nghệ	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lâm Như	Ý	X	9A9	TP.HCM	14	4	2006	BA
1231	Công nghệ	QUẬN 1	THCS Văn Lang	Võ Phi Ngọc	Ý		9A2	TP.HCM	31	10	2006	BA
1232	Địa lý	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Võ Lê Nam	Anh	X	9A9	TP.HCM	19	4	2006	BA
1233	Địa lý	PHÚ NHUẬN	TH, THCS và THPT Việt Anh	Trương Thành	Đại		9A2	Tây Ninh	18	4	2006	BA
1234	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Phạm Thị Hải	Hà	X	9/9	TP.HCM	12	4	2006	BA
1235	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Trần Phương	Hà	X	9/2	TP.HCM	5	4	2006	BA
1236	Địa lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Phạm Ngọc Yến	Khoa	X	9A2	Quảng Ngãi	6	10	2006	BA
1237	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Võ Trịnh Hồng	Ngọc	X	9/3	TP.HCM	20	12	2006	BA
1238	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Huỳnh Ngọc Yến	Như	X	9/2	TP.HCM	21	5	2006	BA
1239	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Trần Hồng	Phúc		9/7	TP.HCM	10	2	2006	BA
1240	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Trần Ngọc Yến	Phương	X	9/4	TP.HCM	10	8	2006	BA
1241	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Mạc Châu	Sương	X	9/7	TP.HCM	14	4	2006	BA
1242	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	X	9/6	TP.HCM	9	10	2006	BA
1243	Địa lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Đông	Đặng Nguyễn Ngọc Anh	Thư	X	9A7	TP.HCM	26	3	2006	BA
1244	Địa lý	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Huỳnh Công	Thuận		9/3	TP.HCM	13	10	2006	BA
1245	Địa lý	BÌNH THẠNH	THCS Lam Sơn	Hồ Nguyễn Hạ	Vỹ	X	9/8	TP.HCM	19	8	2006	BA
1246	Địa lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Lê Trần Minh	Anh	X	9A2	TP.HCM	4	7	2006	BA
1247	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lý Dinh	Chi	X	9A9	TP.HCM	13	3	2006	BA
1248	Địa lý	QUẬN 10	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Nguyễn Minh	Hiếu		91	TP.HCM	16	1	2006	BA
1249	Địa lý	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Đặng Minh	Hương	X	9/2	TP.HCM	15	9	2006	BA
1250	Địa lý	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Phan Ngọc Khánh	Linh	X	9/8	TP.HCM	21	2	2006	BA
1251	Địa lý	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Huỳnh Tố	Nga	X	9A5	TP.HCM	22	3	2006	BA
1252	Địa lý	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Võ Phú Thiên	Phúc	X	9/3	TP.HCM	9	8	2006	BA
1253	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lý Văn	Thông		9A9	TP.HCM	7	7	2006	BA
1254	Địa lý	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Võ Lê Thành	Triệu		9A1	TP.HCM	13	1	2006	BA
1255	Địa lý	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Lý Thanh	Tuyền	X	9/3	TP.HCM	9	1	2006	BA
1256	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lê Hoàng	Vĩ		9A9	TP.HCM	22	1	2006	BA
1257	Địa lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Hoàng	Vũ		9A9	TP.HCM	21	3	2006	BA
1258	Địa lý	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Nguyễn Minh	Vũ		9A3	TP.HCM	12	7	2006	BA
1259	Địa lý	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Lê Hoàng Khánh	Vỹ	X	9/10	TP.HCM	11	7	2006	BA
1260	Địa lý	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Lê Kim	Ẩn	X	9/2	TP.HCM	28	4	2006	BA
1261	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Thị Thảo	Ẩn	X	9.4	TP.HCM	20	4	2006	BA
1262	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Phạm Văn Hai	Lê Quỳnh	Anh	X	9A7	Thanh Hóa	28	3	2006	BA
1263	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Lương Hoàng Quỳnh	Anh	X	9A2	TP.HCM	9	9	2006	BA
1264	Địa lý	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Trịnh Hoàng	Anh	X	9A5	TP.HCM	21	12	2006	BA
1265	Địa lý	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Tạ Trương Minh	Bảo		9A5	TP.HCM	19	11	2006	BA
1266	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Trần Phát	Đạt		9.4	TP.HCM	2	6	2006	BA
1267	Địa lý	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Hoàng Tú	Dinh	X	9/1	TP.HCM	4	4	2006	BA
1268	Địa lý	QUẬN 8	THCS Khánh Bình	Nguyễn Thanh	Hiền	X	9/1	TP.HCM	30	9	2006	BA
1269	Địa lý	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Trương Lý	Kevin		9/07	Tiền Giang	20	11	2006	BA
1270	Địa lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Lê Mỹ	Kim	X	9/3	TP.HCM	10	8	2006	BA
1271	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Võ Hương	Mai	X	9/9	TP.HCM	25	9	2006	BA
1272	Địa lý	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lê Nguyễn Đức	Nhân		9/08	TP.HCM	25	4	2006	BA
1273	Địa lý	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Nguyễn Thụy Hằng	Ni	X	9A2	TP.HCM	6	4	2006	BA
1274	Địa lý	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Quách Tiến	Phát		9A1	TP.HCM	21	10	2006	BA
1275	Địa lý	QUẬN 6	THCS Văn Thân	Lâm Tổ	Phương	X	9A2	TP.HCM	24	9	2006	BA
1276	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Trương Thị Phương	Thảo	X	9/11	TP.HCM	30	4	2006	BA
1277	Địa lý	QUẬN 6	THCS Văn Thân	Trần Vinh	Toàn		9A2	TP.HCM	2	3	2006	BA
1278	Địa lý	QUẬN 8	THCS Bình An	Trần Thị Quyền	Trâm	X	9A2	TP.HCM	5	7	2005	BA
1279	Địa lý	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Trịnh Khiết	Trần	X	9/8	TP.HCM	6	4	2006	BA
1280	Địa lý	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Bùi Ngọc Cát	Tường	X	9/5	TP.HCM	12	9	2006	BA
1281	Địa lý	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Đặng Thảo	Vy	X	9/13	TP.HCM	26	11	2006	BA
1282	Địa lý	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Phạm Thị Minh	Châu	X	9A6	TP.HCM	1	5	2006	BA
1283	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Hoàng Vân	Chi	X	9/3	TP.HCM	14	11	2006	BA
1284	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Trần Lê Ngọc	Diệu	X	9A5	Quảng Nam	2	6	2006	BA
1285	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Đỗ Nguyễn Quốc	Duy		9/5	TP.HCM	24	9	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1286	Địa lý	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Nguyễn Huỳnh Trung	Hiếu		9A1	TP.HCM	27	1	2006	BA
1287	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Mạnh	Hùng		9A3	TP.HCM	30	5	2006	BA
1288	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	X	9TC4	TP.HCM	25	6	2006	BA
1289	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Lê Đình	Mạnh		9/5	TP.HCM	21	9	2006	BA
1290	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Bình	Nguyễn Ngọc Ánh	Minh	X	9A5	Đồng Nai	18	1	2006	BA
1291	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Ngọc	My	X	9A1	TP.HCM	4	9	2006	BA
1292	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Xuân Yển	Nhi	X	9A9	TP.HCM	15	2	2006	BA
1293	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Đặng Thị Huỳnh	Như	X	9A5	Sóc Trăng	15	9	2003	BA
1294	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Trần Ngọc	Quyên	X	9A4	Long An	19	10	2006	BA
1295	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Lê Diễm	Quỳnh	X	9A1	Kiên Giang	27	10	2006	BA
1296	Địa lý	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Chí	Tài		9TC4	TP.HCM	2	4	2006	BA
1297	Địa lý	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Lê Ngọc Minh	Tâm	X	9A3	TP.HCM	24	8	2006	BA
1298	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh		9A3	TP.HCM	12	3	2006	BA
1299	Địa lý	CĂN GIÕ	THCS Bình Khánh	Đặng Ngọc Anh	Thư	X	9A7	TP.HCM	6	9	2006	BA
1300	Địa lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Võ Nguyễn Anh	Thư	X	9A5	TP.HCM	20	5	2006	BA
1301	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Thủy	Tiên	X	9/3	TP.HCM	9	6	2006	BA
1302	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Trần Thủy	Trâm	X	9/3	TP.HCM	8	1	2006	BA
1303	Địa lý	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ý	Vân	X	9TC4	TP.HCM	17	3	2006	BA
1304	Địa lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Bình	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	X	9A5	TP.HCM	22	8	2006	BA
1305	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Nguyễn Ngọc	Hà	X	9.1	TP.HCM	30	5	2006	BA
1306	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Ngô Việt	Hương	X	9/14	Hà Nam	2	2	2006	BA
1307	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Tô Thế	Linh	X	9.1	TP.HCM	6	7	2006	BA
1308	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Huỳnh Thanh	Mai	X	9.5	Quảng Ngãi	26	10	2006	BA
1309	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Tô Thanh	Ngọc	X	9/4	TP.HCM	21	7	2006	BA
1310	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	X	9A3	Thừa Thiên Huế	27	9	2006	BA
1311	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Thái Thị Đức	Thịnh	X	9.4	Nghệ An	8	2	2006	BA
1312	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Nguyễn Bạch Thủy	Tiên	X	9A3	TP.HCM	17	2	2006	BA
1313	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Đặng Hoàng	Trần	X	9/10	TP.HCM	10	11	2006	BA
1314	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	X	9.1	TP.HCM	21	2	2006	BA
1315	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Trần Thị Thanh	Trúc	X	9A3	Ninh Bình	22	1	2006	BA
1316	Địa lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Lê Ngọc Văn	Trương		9.11	TP.HCM	13	4	2006	BA
1317	Địa lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Lợi	Trần Thị Kiều	Vy	X	9A3	Quảng Trị	16	8	2006	BA
1318	Địa lý	QUẬN 12	THCS Lương Thế Vinh	Trần Phương Thiên	Bảo	X	9/2	Bình Dương	15	6	2006	BA
1319	Địa lý	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Võ Nguyễn Ngọc	Hà	X	9/1	TP.HCM	16	8	2006	BA
1320	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Lý Chính Thắng 1	Đinh Phạm	Hùng		9.9	Quảng Ngãi	12	3	2006	BA
1321	Địa lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Ngô Trí	Long		9A1	TP.HCM	18	4	2006	BA
1322	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Xuân Thới Thượng	Nguyễn Văn	Long		9A2	Nam Định	17	10	2006	BA
1323	Địa lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Quang	Minh		9/11	Ninh Thuận	3	10	2006	BA
1324	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Lý Chính Thắng 1	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	X	9.5	Thái Bình	17	7	2006	BA
1325	Địa lý	CỦ CHI	THCS Phú Hòa Đông	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	X	9/4	TP.HCM	20	5	2006	BA
1326	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Lê Minh	Quân		9/8	TP.HCM	23	5	2006	BA
1327	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Hoàng Ngọc Như	Quỳnh	X	9/9	TP.HCM	9	7	2006	BA
1328	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Đông Thạnh	Trịnh Lâm Minh	Tuệ	X	9/7	TP.HCM	22	6	2006	BA
1329	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Xuân Thới Thượng	Lê Ngọc Gia	Uyên	X	9A2	TP.HCM	2	10	2006	BA
1330	Địa lý	HÓC MÔN	THCS Xuân Thới Thượng	Trần Hữu	Việt		9A2	TP.HCM	3	7	2006	BA
1331	Địa lý	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Võ Thị Nhật	Vy	X	9/7	TP.HCM	5	1	2006	BA
1332	Địa lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Đào Hoàng Phương	Anh	X	9A3	TP.HCM	26	7	2006	BA
1333	Địa lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đỗ Đức	Anh		9A2	TP.HCM	12	1	2006	BA
1334	Địa lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	X	9A13	TP.HCM	11	4	2006	BA
1335	Địa lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồng	Lê Công	Danh		9A2	TP.HCM	13	1	2006	BA
1336	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Tổng Minh	Đức		9/3	Thanh Hóa	25	5	2006	BA
1337	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Bình An	Lê Thị Kim	Dung	X	9/2	TP.HCM	23	4	2006	BA
1338	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Thị Định	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	X	9A2	TP.HCM	15	2	2006	BA
1339	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	TH, THCS và THPT Việt Úc	Vũ Trương Bảo	Hân	X	9.1.2	TP.HCM	31	5	2006	BA
1340	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Thanh	Hiền	X	9/3	Lâm Đồng	23	10	2006	BA
1341	Địa lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồng	Võ Ngọc	Mai	X	9A4	TP.HCM	2	1	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1342	Địa lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Quốc	Minh		9A4	Hà Nội	16	7	2006	BA
1343	Địa lý	THỦ ĐỨC 1	THCS An Phú	Dương Đông	Nghi	X	9A.TH	TP.HCM	16	6	2006	BA
1344	Địa lý	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Trương Gia	Nghi	X	9/3	Nha Trang	3	1	2006	BA
1345	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Bảo	Ngọc	X	9A7	TP.HCM	15	1	2006	BA
1346	Địa lý	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Quách Thảo	Nguyễn	X	9A9	TP.HCM	4	9	2006	BA
1347	Địa lý	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Bùi Nguyễn Hiếu	Nhân		9/3	TP.HCM	8	8	2006	BA
1348	Địa lý	QUẬN 4	THCS Chi Lăng	Đỗ Trần Xuân	Nhi	X	9A9	TP.HCM	12	7	2006	BA
1349	Địa lý	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Thảo	Nhi	X	93	TP.HCM	16	2	2006	BA
1350	Địa lý	QUẬN 4	THCS Nguyễn Huệ	Bùi Nghê Khánh	Như	X	9A5	TP.HCM	7	4	2006	BA
1351	Địa lý	QUẬN 3	THCS Colette	Cao Như	Phúc	X	97	TP.HCM	11	9	2006	BA
1352	Địa lý	QUẬN 4	THCS Nguyễn Huệ	Bùi Đình	Thái		9A1	TP.HCM	19	1	2006	BA
1353	Địa lý	QUẬN 4	THCS Vân Đồn	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	X	9A3	TP.HCM	14	11	2006	BA
1354	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thư	X	9A1	TP.HCM	6	2	2006	BA
1355	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Huỳnh Ngọc Bích	Thùy	X	9A1	TP.HCM	15	6	2006	BA
1356	Địa lý	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Ngô HoàNg Mỹ	Tiến	X	9A4	TP.HCM	18	3	2006	BA
1357	Địa lý	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Lại Thảo	Vỹ	X	9/3	An Giang	12	1	2006	BA
1358	Địa lý	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Từ Khánh	Vỹ	X	9A7	TP.HCM	28	9	2006	BA
1359	Hóa học	GÒ VẤP	THCS An Nhơn	Đỗ Duy	Anh		9A2	Nam Định	21	11	2006	BA
1360	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Lê Đức	Anh		9A1	TP.HCM	8	12	2006	BA
1361	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Trần Văn	Anh	X	9/5	TP.HCM	19	12	2006	BA
1362	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Tạ Nguyễn Quỳnh	Châu	X	9/1	TP.HCM	26	7	2006	BA
1363	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Đỗ Đại	Cường		9/2	TP.HCM	1	2	2006	BA
1364	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Hồ Hạnh	Dung	X	9/3	Đà Nẵng	3	1	2006	BA
1365	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Nguyễn Đức Khánh	Duy		9/10	TP.HCM	26	3	2006	BA
1366	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Lê Minh	Huy		9/5	TP.HCM	21	2	2006	BA
1367	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lương Tuấn	Khang		9/2	TP.HCM	31	8	2006	BA
1368	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS và THPT Đức Trí	Vũ Đặng Mai	Khanh	X	9A1	TP.HCM	16	1	2006	BA
1369	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Văn Trị	Lâm Khánh	Linh	X	9/6	TP.HCM	21	3	2006	BA
1370	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Lương Ánh	Linh	X	9/2	TP.HCM	6	9	2006	BA
1371	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Đôn Ngọc	Linh	X	9/3	TP.HCM	4	1	2006	BA
1372	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Phạm Thùy	Linh	X	9/4	TP.HCM	30	1	2006	BA
1373	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Trà Quang	Minh		9/1	TP.HCM	15	8	2006	BA
1374	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Vũ Hoàng	Minh		9/9	TP.HCM	29	7	2006	BA
1375	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Lưu Hải	My	X	9a1	TP.HCM	29	4	2006	BA
1376	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	X	9/6	TP.HCM	13	10	2006	BA
1377	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Lê Trần Hải	Ninh		9a1	Nghệ An	22	3	2006	BA
1378	Hóa học	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Phạm Thiên	Phúc		9/7	TP.HCM	8	1	2006	BA
1379	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Đặng Hoàng Minh	Tâm	X	9A5	TP.HCM	17	6	2006	BA
1380	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phạm Văn Chiêu	Dương Nhật	Tân		9/4	TP.HCM	21	5	2006	BA
1381	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Võ Lê Thanh	Thảo	X	9/2	TP.HCM	15	6	2006	BA
1382	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Lê Nguyễn Minh	Thư	X	9A7	TP.HCM	1	7	2006	BA
1383	Hóa học	PHÚ NHUẬN	THCS và THPT Đức Trí	Nguyễn Lại Hoàng	Thư	X	9A1	TP.HCM	5	8	2006	BA
1384	Hóa học	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Lâm Huỳnh Phương	Trang	X	9A3	TP.HCM	4	7	2006	BA
1385	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Trần Minh	Trí		9/1	TP.HCM	18	5	2006	BA
1386	Hóa học	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Phan Hữu	Việt		9/4	TP.HCM	17	12	2006	BA
1387	Hóa học	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Huỳnh Mai	Anh	X	9A1	TP.HCM	5	5	2006	BA
1388	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Phạm Trần Ngọc	Anh	X	9A7	TP.HCM	19	5	2006	BA
1389	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Trần Nguyễn	Khang		9A8	TP.HCM	10	10	2006	BA
1390	Hóa học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Trần Thụy Minh	Khanh	X	9/11	TP.HCM	16	7	2006	BA
1391	Hóa học	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Dương Tuấn	Kiệt		9A5	TP.HCM	11	1	2006	BA
1392	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Phan Anh Minh	Ngọc	X	9A4	TP.HCM	11	8	2006	BA
1393	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Ngô Gia	Nguyễn		9A8	TP.HCM	1	3	2006	BA
1394	Hóa học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nguyễn Nhật Đan	Nhi	X	9/10	TP.HCM	11	3	2006	BA
1395	Hóa học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Phạm Nguyễn Anh	Quân		9/1	TP.HCM	16	4	2006	BA
1396	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Châu Vũ Cao	Thắng		9A4	TP.HCM	18	8	2006	BA
1397	Hóa học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lê Nguyễn Anh	Thư	X	9A8	TP.HCM	30	7	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1398	Hóa học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Đỗ Quang	Trí		9A4	TP.HCM	10	1	2006	BA
1399	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Lê Vũ Thiên	An	X	9/1	TP.HCM	14	3	2006	BA
1400	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đa Phước	Võ Thanh	Bình		9a1	TP.HCM	13	4	2006	BA
1401	Hóa học	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Nguyễn Phong Minh	Châu	X	9A1	TP.HCM	2	11	2006	BA
1402	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Hồ Tấn	Đạt		9/13	Bến Tre	10	7	2006	BA
1403	Hóa học	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Vũ	Duy		9/10	TP.HCM	26	6	2006	BA
1404	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đa Phước	Ngô Thị Diễm	Hằng	X	9a1	Đồng Nai	11	5	2006	BA
1405	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Lê Thế	Hào		9-8	Kiên Giang	20	3	2006	BA
1406	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Phan Minh	Hùng		9-9	TP.HCM	10	7	2006	BA
1407	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Lê Minh Xuân	Châu Gia	Huy		9a6	TP.HCM	16	11	2006	BA
1408	Hóa học	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Lâm Minh	Huy		9/3	TP.HCM	8	1	2006	BA
1409	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Lê Minh Xuân	Nguyễn Bá	Khôi		9a5	TP.HCM	21	1	2006	BA
1410	Hóa học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Lê Hồ Hoàng	Minh		9A1	TP.HCM	10	6	2006	BA
1411	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Mai Tiến	Ngọc		9/4	TP.HCM	17	1	2006	BA
1412	Hóa học	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Nguyễn Trương Minh	Ngọc	X	9/2	TP.HCM	20	2	2006	BA
1413	Hóa học	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Vũ Đức	Phát		9/4	Đà Nẵng	18	12	2006	BA
1414	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Nguyễn Văn	Phụng		9A2	TP.HCM	10	10	2006	BA
1415	Hóa học	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Tấn	Phước		9/1	TP.HCM	30	4	2006	BA
1416	Hóa học	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Dương Huỳnh Thanh	Thảo	X	9/5	TP.HCM	19	6	2006	BA
1417	Hóa học	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Huỳnh Khánh	Thiện		9/6	TP.HCM	8	1	2006	BA
1418	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Lê Chiêu	Thịnh		9/1	TP.HCM	8	6	2006	BA
1419	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đa Phước	Lê Minh	Thuận		9a2	TP.HCM	12	1	2006	BA
1420	Hóa học	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Bùi Đào Anh	Thy	X	9A4	Đắk Lắk	28	1	2006	BA
1421	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Đa Phước	Nguyễn Bảo	Thy	X	9a1	TP.HCM	14	6	2006	BA
1422	Hóa học	BÌNH CHÁNH	THCS Bình Chánh	Đặng Lê Quỳnh	Trâm	X	9A9	TP.HCM	25	8	2006	BA
1423	Hóa học	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Trung	Trí		9/2	TP.HCM	23	1	2006	BA
1424	Hóa học	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lê Võ Tường	Vy	X	9/09	TP.HCM	19	5	2006	BA
1425	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Anh	X	9a8	TP.HCM	31	12	2006	BA
1426	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Đặng Thái	Bình	X	9A3	TP.HCM	26	11	2006	BA
1427	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	X	9A8	TP.HCM	20	11	2006	BA
1428	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn Hữu	Hà		9A1	Bình Định	25	8	2006	BA
1429	Hóa học	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Đan Phạm Lâm	Khanh	X	9A3	TP.HCM	2	10	2006	BA
1430	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn Huỳnh	Lâm		9A1	TP.HCM	2	8	2006	BA
1431	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Hồ Thị Kim	Ngân	X	9A7	TP.HCM	7	10	2006	BA
1432	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Lại Thị Hồng	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	15	3	2006	BA
1433	Hóa học	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Trương Bảo	Ngọc	X	9A5	TP.HCM	26	7	2006	BA
1434	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Thiện	Nhân		9/3	TP.HCM	17	10	2006	BA
1435	Hóa học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Huỳnh	Như	X	9TC3	TP.HCM	7	7	2006	BA
1436	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trường Thạnh	Nguyễn Văn	Phát		9A5	TP.HCM	3	2	2006	BA
1437	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Anh Gia	Phúc	X	9A3	TP.HCM	21	8	2006	BA
1438	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Nguyễn Ngọc Tú	Quyên	X	9a5	TP.HCM	22	8	2006	BA
1439	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Dương Minh	Sang		9a5	TP.HCM	29	8	2006	BA
1440	Hóa học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Huỳnh	Sang		9A3	TP.HCM	28	2	2006	BA
1441	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Phan Nguyễn Anh	Thị		9A1	TP.HCM	9	6	2006	BA
1442	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Võ Khánh	Thy	X	9a9	Bình Định	12	9	2006	BA
1443	Hóa học	CẦN GIỜ	THCS Cần Thạnh	Lê Minh	Trí		9.5	TP.HCM	3	9	2006	BA
1444	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Vũ Hoàng Thủy	Trúc	X	9A5	Khánh Hòa	11	11	2005	BA
1445	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Quang	Tuấn		9A3	TP.HCM	17	10	2006	BA
1446	Hóa học	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Phúc	Vinh		9A7	TP.HCM	12	12	2006	BA
1447	Hóa học	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Lê Như	Ý	X	9A5	TP.HCM	28	1	2006	BA
1448	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Bùi Phạm Gia	Hân	X	9/1	TP.HCM	15	10	2006	BA
1449	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Quang	Lưu Thuận	Hưng		9/3	TP.HCM	4	1	2006	BA
1450	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Lê Hồ Minh	Huy		9A1	TP.HCM	25	12	2006	BA
1451	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lê Đỗ Trọng	Khoa		9A4	TP.HCM	16	11	2006	BA
1452	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Lê Gia	Linh	X	9A2	TP.HCM	18	4	2006	BA
1453	Hóa học	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Cao Trần Minh	Long		9/1	TP.HCM	1	3	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1454	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Phan Sĩ Trà	My	X	9A1	TP.HCM	26	8	2006	BA
1455	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Nguyễn Thảo	Nguyễn	X	9/11	TP.HCM	15	6	2006	BA
1456	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Võ Xuân	Toán		9.10	Quảng Ngãi	3	6	2006	BA
1457	Hóa học	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Ngô Minh	Triết		9.8	TP.HCM	23	7	2006	BA
1458	Hóa học	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Phan Thanh	Trúc		9A1	Quảng Nam	20	5	2006	BA
1459	Hóa học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Huỳnh Khánh	An	X	9A14	TP.HCM	8	3	2006	BA
1460	Hóa học	QUẬN 12	THCS Trần Quang Khải	Đỗ Ngọc Hồng	Anh	X	9A10	Quảng Nam	8	10	2006	BA
1461	Hóa học	QUẬN 12	THCS Lương Thế Vinh	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	X	9/1	TP.HCM	20	9	2006	BA
1462	Hóa học	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	X	9A3	TP.HCM	17	2	2006	BA
1463	Hóa học	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Đàm Gia	Hào		9A1	TP.HCM	4	10	2006	BA
1464	Hóa học	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Võ Hoài Phương	Mai	X	9A4	TP.HCM	10	11	2006	BA
1465	Hóa học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Lê Quỳnh	Ngân	X	9/5	TP.HCM	11	5	2006	BA
1466	Hóa học	CỦ CHI	THCS Phước Thạnh	Quách Minh	Nhật		9A4	TP.HCM	17	8	2006	BA
1467	Hóa học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Đăng Gia	Phúc		9/9	TP.HCM	28	6	2006	BA
1468	Hóa học	CỦ CHI	THCS Hòa Phú	Lưu Hà Minh	Quân		9A1	TP.HCM	29	4	2006	BA
1469	Hóa học	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Trương Ngọc Minh	Thư	X	9/8	TP.HCM	15	11	2006	BA
1470	Hóa học	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Đình Thanh	Trình	X	9A1	TP.HCM	25	2	2006	BA
1471	Hóa học	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Nguyễn Ngọc Yển	Vy	X	9A2	TP.HCM	15	5	2006	BA
1472	Hóa học	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Phan Triều	Vỹ		9/1	Lâm Đồng	16	8	2006	BA
1473	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS An Phú	Trần Tuấn	Anh		9A2	TP.HCM	17	7	2006	BA
1474	Hóa học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đỗ Minh	Đức		9A13	TP.HCM	17	4	2006	BA
1475	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Minh	Đức		9/1	TP.HCM	11	1	2006	BA
1476	Hóa học	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Võ Lê Hữu	Huy		9A6	TP.HCM	27	6	2006	BA
1477	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS An Phú	Đỗ Chí	Khoa		9A.TH	TP.HCM	19	11	2006	BA
1478	Hóa học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Đoàn Nguyễn Anh	Kiệt		9/7	TP.HCM	19	10	2006	BA
1479	Hóa học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Trần Hoàng Thiên	Kim	X	9/3	TP.HCM	13	2	2006	BA
1480	Hóa học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Huỳnh Kim Phương	Liều	X	9A11	TP.HCM	20	5	2006	BA
1481	Hóa học	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Hồ Ngọc Khánh	Linh	X	9/4	TP.HCM	6	11	2006	BA
1482	Hóa học	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Lê Huỳnh Kim	Ngân	X	9A1	TP.HCM	16	5	2006	BA
1483	Hóa học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Đặng Huỳnh Xuân	Nghi	X	9/9	TP.HCM	11	11	2006	BA
1484	Hóa học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Trần Lê Thanh	Ngọc	X	9A5	TP.HCM	22	5	2006	BA
1485	Hóa học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Trịnh Trần Bảo	Ngọc	X	9/7	TP.HCM	25	4	2006	BA
1486	Hóa học	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Vũ Lê Khánh	Ngọc	X	9/20	TP.HCM	17	2	2006	BA
1487	Hóa học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Nguyễn Thành	Nhân		9A4	TP.HCM	18	7	2006	BA
1488	Hóa học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Hoàng Đình Tuyết	Như	X	9A1	TP.HCM	11	6	2006	BA
1489	Hóa học	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Lê Hoàng	Quân		9/6	TP.HCM	28	9	2006	BA
1490	Hóa học	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Thành	Tài		9A6	TP.HCM	30	4	2006	BA
1491	Hóa học	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Thị Định	Lý Hồng Diễm	Thư	X	9A2	TP.HCM	27	5	2006	BA
1492	Hóa học	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Thân Ngọc Anh	Thư	X	9/2	TP.HCM	19	8	2006	BA
1493	Hóa học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Bảo Quý Nhật	Tường		9A3	TP.HCM	29	12	2006	BA
1494	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Nguyễn Thành	An		9/6	TP.HCM	11	8	2006	BA
1495	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Trương Minh	Bảo		9A13	TP.HCM	15	7	2006	BA
1496	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Trịnh Hải	Đông		9A1	TP.HCM	23	12	2006	BA
1497	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Bạch Xuân	Hoài		9A8	TP.HCM	1	9	2006	BA
1498	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Khuê	X	9/2	TP.HCM	27	12	2006	BA
1499	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Bảo	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	28	1	2006	BA
1500	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Dương Văn Thi	Phan Ngọc	Phương	X	9/4	TP.HCM	21	3	2006	BA
1501	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Đặng Đức Hữu	Toán		9/1	TP.HCM	4	5	2006	BA
1502	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Trần Ngọc	Trần	X	9A7	TP.HCM	23	11	2006	BA
1503	KHTN	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Phan Huỳnh Cát	Tường	X	9/7	TP.HCM	9	9	2006	BA
1504	KHTN	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Hoàng Nguyễn Thảo	Vy	X	9A13	TP.HCM	11	2	2006	BA
1505	KHTN	BÌNH THẠNH	THCS Thanh Đa	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	X	9A4	TP.HCM	27	4	2006	BA
1506	KHTN	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Dương Trùng	Dương		9/7	TP.HCM	11	10	2006	BA
1507	KHTN	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Dương Phan Khánh	Duy		9/6	TP.HCM	3	9	2006	BA
1508	KHTN	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Lê Phạm Quốc	Duy		9A1	TP.HCM	25	11	2006	BA
1509	KHTN	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Nguyễn Hữu	Khang		9A9	TP.HCM	13	5	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1510	KHTN	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Lương Lâm	Khánh		9A1	TP.HCM	27	5	2006	BA
1511	KHTN	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Hữu Đăng	Khôi		9/10	TP.HCM	6	3	2006	BA
1512	KHTN	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trần Bảo	Ngọc	X	9A2	TP.HCM	11	2	2006	BA
1513	KHTN	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Huỳnh Minh	Nhã	X	9A6	TP.HCM	16	6	2006	BA
1514	KHTN	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Chung Yến	Nhi	X	9/6	TP.HCM	1	12	2006	BA
1515	KHTN	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Trần Gia	Phú		9A1	TP.HCM	2	1	2006	BA
1516	KHTN	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Bùi Anh	Thư	X	9A1	TP.HCM	22	8	2006	BA
1517	KHTN	QUẬN 6	THCS Phú Định	Nguyễn Lê Vũ	An		9/3	TP.HCM	22	5	2006	BA
1518	KHTN	QUẬN 8	THCS Bình An	Hồ Đoàn Văn	Anh	X	9TC1	TP.HCM	14	8	2006	BA
1519	KHTN	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lâm Gia	Bảo		9/10	TP.HCM	5	3	2006	BA
1520	KHTN	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Trịnh Gia	Bảo		9A6	TP.HCM	12	9	2006	BA
1521	KHTN	QUẬN 6	THCS Phú Định	Bùi Ngọc Quỳnh	Dao	X	9/1	TP.HCM	15	4	2006	BA
1522	KHTN	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Văn	Đạt		9/8	Xuân Mộc	30	10	2006	BA
1523	KHTN	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Phạm Hiền	Đạt		9/9	Kiên Giang	15	10	2005	BA
1524	KHTN	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Phan Văn Bá	Đạt		9A6	TP.HCM	26	5	2006	BA
1525	KHTN	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Duy	Dương		9/3	TP.HCM	6	3	2006	BA
1526	KHTN	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Lưu Nguyễn Hải	Duy		9-6	Thái Bình	30	10	2006	BA
1527	KHTN	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Yến	Giang	X	9/2	TP.HCM	3	11	2006	BA
1528	KHTN	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Võ Hoàng Minh	Huy		9TC1	TP.HCM	14	9	2006	BA
1529	KHTN	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Lâm Kim	Khánh		9/3	TP.HCM	10	1	2006	BA
1530	KHTN	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Phạm Thị Ngọc	Linh	X	9/2	TP.HCM	4	2	2006	BA
1531	KHTN	QUẬN 8	THCS Bình Đông	Võ Duy	Long		9A7	TP.HCM	5	10	2006	BA
1532	KHTN	QUẬN 6	THCS Đoàn Kết	Nguyễn Hữu	Phước		9/1	TP.HCM	13	2	2006	BA
1533	KHTN	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Hoàng	Quân		9/1	TP.HCM	6	7	2006	BA
1534	KHTN	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Nguyễn Nhật Minh	Quân		9A3	TP.HCM	25	9	2006	BA
1535	KHTN	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Phương	Quyên	X	9/10	TP.HCM	2	6	2006	BA
1536	KHTN	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Lê Thanh	Thịnh		9/4	Tiền Giang	16	7	2005	BA
1537	KHTN	QUẬN 8	THCS Bình Đông	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	X	9A8	TP.HCM	9	6	2006	BA
1538	KHTN	QUẬN 8	THCS Dương Bá Trạc	Nguyễn Khánh Ngọc	Trâm	X	9/7	TP.HCM	16	12	2006	BA
1539	KHTN	QUẬN 8	THCS Lê Lai	Trần Tô Thanh	Tùng		9A6	TP.HCM	4	1	2006	BA
1540	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Cảnh Gia	Đạt		9TC3	TP.HCM	13	7	2006	BA
1541	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Trần Trí	Dũng		9A1	TP.HCM	21	1	2006	BA
1542	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Ngô Vương	Duy		9TH2	TP.HCM	18	6	2006	BA
1543	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hồ Gia	Hân	X	9a9	Long An	17	12	2006	BA
1544	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Trần Trung	Hiếu		9.2	Hải Phòng	2	11	2006	BA
1545	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Bùi Ngọc	Hoa	X	9/3	TP.HCM	31	1	2006	BA
1546	KHTN	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Trần	Lâm		9A7	Hà Nội	7	12	2006	BA
1547	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Trường	Đặng Đức	Lộc		9A2	Thanh Hóa	19	8	2006	BA
1548	KHTN	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Đức Hoài	Nam		9TC2	Hưng Yên	27	6	2006	BA
1549	KHTN	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Bùi Thanh	Ngân	X	9A2	TP.HCM	29	7	2006	BA
1550	KHTN	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Trần Hoàng Kim	Ngân	X	9A8	Bến Tre	17	5	2006	BA
1551	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lê Hoàng Khả	Nhi	X	9TC3	TP.HCM	30	3	2006	BA
1552	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Ngọc Song	Nhi	X	9TH1	TP.HCM	27	4	2006	BA
1553	KHTN	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Tô Nhật Xuân	Quỳnh	X	9A2	TP.HCM	27	5	2006	BA
1554	KHTN	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lưu Phương	Thảo	X	9A1	Bình Phước	14	3	2006	BA
1555	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Minh	Thư	X	9/3	TP.HCM	24	10	2006	BA
1556	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Tân Phú	Nguyễn Thị Thủy	Trang	X	9A1	TP.HCM	10	6	2006	BA
1557	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phạm Trần Đức	Trí		9A3	TP.HCM	30	10	2006	BA
1558	KHTN	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	X	9A1	TP.HCM	17	5	2006	BA
1559	KHTN	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Nguyễn Yến	Vy	X	9A2	Long An	7	12	2006	BA
1560	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Nguyễn Phương	Phi	X	9/4	TP.HCM	2	5	2006	BA
1561	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Nguyễn Anh	Thư	X	9/1	Hà Nội	21	5	2006	BA
1562	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Lê Minh	Triết		9/1	TP.HCM	1	1	2006	BA
1563	KHTN	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Huỳnh Ngọc Thanh	Xuân	X	9/1	TP.HCM	2	2	2006	BA
1564	KHTN	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Minh	Anh	X	9/1	TP.HCM	27	5	2006	BA
1565	KHTN	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Phan Phúc	Bình	X	9/7	TP.HCM	12	11	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1566	KHTN	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Trương Lê Mỹ	Hà	X	9/7	TP.HCM	27	11	2006	BA
1567	KHTN	QUẬN 12	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Bảo	Hân	X	9A2	Quảng Ngãi	17	11	2006	BA
1568	KHTN	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Nguyễn Hoàng	Huy		9/7	TP.HCM	13	10	2006	BA
1569	KHTN	QUẬN 12	THCS Phan Bội Châu	Trần Hoàng Gia	Huy		9A3	TP.HCM	10	11	2006	BA
1570	KHTN	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Lương Đình	Khanh		9A3	TP.HCM	16	1	2006	BA
1571	KHTN	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Huỳnh Lý Thư	Kỳ	X	9A1	TP.HCM	5	1	2006	BA
1572	KHTN	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Nguyễn Hữu	Nam		9A5	TP.HCM	16	3	2006	BA
1573	KHTN	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Nguyễn Ngọc Hà	Nhi	X	9/11	TP.HCM	10	11	2006	BA
1574	KHTN	QUẬN 12	THCS Nguyễn Chí Thanh	Đoàn Nguyễn Mỹ	Như	X	9A6	Quảng Ngãi	15	8	2006	BA
1575	KHTN	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Minh	Thư	X	9A1	TP.HCM	16	7	2006	BA
1576	KHTN	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Hoàng	Thy	X	9A5	TP.HCM	14	4	2006	BA
1577	KHTN	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Lê Nhã	Uyên	X	9A6	TP.HCM	24	3	2006	BA
1578	KHTN	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Lê Đức	Anh		9/7	TP.HCM	28	3	2006	BA
1579	KHTN	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Phan Ngọc Tâm	Đan	X	9_12	TP.HCM	4	3	2006	BA
1580	KHTN	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Huỳnh Minh	Khuê	X	9_11	TP.HCM	24	8	2006	BA
1581	KHTN	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Thiên	Kim	X	9/3	TP.HCM	8	2	2006	BA
1582	KHTN	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Đỗ Thị Thuý	Linh	X	9A3	TP.HCM	10	6	2006	BA
1583	KHTN	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Công	Minh		9/4	TP.HCM	22	2	2006	BA
1584	KHTN	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Mai Cẩm	Như	X	9/4	TP.HCM	8	6	2006	BA
1585	KHTN	QUẬN 3	THCS Kiến Thiết	Nguyễn Minh	Thắng		9A1	TP.HCM	20	1	2006	BA
1586	KHTN	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm	X	9A3	TP.HCM	31	8	2006	BA
1587	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Thị Mai	Anh	X	9A1	TP.HCM	15	6	2006	BA
1588	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Trần Thị Ngọc	Ánh	X	9/4	Bình Phước	29	9	2006	BA
1589	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Nguyễn Trần Hải	Đặng		9/2	TP.HCM	26	4	2006	BA
1590	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Hiệp Bình	Nguyễn Phan Ngọc	Diệp	X	9/10	TP.HCM	25	12	2006	BA
1591	Lịch sử	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Ngô Sĩ	Hiếu		9A2	TP.HCM	1	1	2006	BA
1592	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Trương Hoàng Việt	Hùng		9/2	TP.HCM	28	10	2006	BA
1593	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Hoàng	Hùng		9A2	TP.HCM	3	11	2006	BA
1594	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Tạ Viết	Nghĩa		9/6	Hà Nội	28	1	2006	BA
1595	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Đào Hoàng	Nguyên		9A5	TP.HCM	13	12	2006	BA
1596	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Minh	Phát		9A1	Đắk Lắk	21	2	2006	BA
1597	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Dương Văn Thi	Phan Trần Tú	Phương	X	9/1	TP.HCM	16	1	2006	BA
1598	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Trương Ngọc Anh	Thư	X	9/9	Đồng Nai	8	4	2006	BA
1599	Lịch sử	THỦ ĐỨC 3	THCS Hiệp Bình	Trần Huỳnh	Trâm	X	9/4	TP.HCM	23	3	2006	BA
1600	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Lê Hoàng	Anh		9A7	TP.HCM	1	1	2006	BA
1601	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Phạm Nguyễn Văn	Anh	X	9A7	TP.HCM	25	6	2005	BA
1602	Lịch sử	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Vũ Lâm	Đức	X	9/10	TP.HCM	30	5	2006	BA
1603	Lịch sử	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Ngọc	Hiếu	X	9/6	TP.HCM	3	4	2006	BA
1604	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Tiêu Khải	Kiệt		9A7	TP.HCM	11	2	2006	BA
1605	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	X	9/5	Quảng Nam	17	2	2006	BA
1606	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Hà Nguyễn Như	Ngọc	X	9/1	TP.HCM	9	12	2006	BA
1607	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Nguyễn Thị	Ngọc	X	9/9	Bắc Ninh	5	12	2006	BA
1608	Lịch sử	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Minh	Phát		9A1	TP.HCM	6	10	2006	BA
1609	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Trần Phương	Thảo	X	9/9	An Giang	8	12	2006	BA
1610	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Huỳnh Thị Mai	Trúc	X	9/12	TP.HCM	7	2	2006	BA
1611	Lịch sử	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Ngọc Kiều	Vý	X	9/09	Long An	4	10	2006	BA
1612	Lịch sử	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Ngọc	Yến	X	9A5	TP.HCM	5	2	2006	BA
1613	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Lê Thị Thúy	An	X	9A3	TP.HCM	1	7	2006	BA
1614	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Phạm Thị Kim	Anh	X	9A4	An Giang	14	1	2006	BA
1615	Lịch sử	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Tổng Gia	Bảo		9A7	Gia Lai	1	8	2006	BA
1616	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Ngô Xuân	Cường		9A8	TP.HCM	5	11	2006	BA
1617	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Lê Minh	Đạt		9A1	Đồng Tháp	10	8	2006	BA
1618	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Lê Vũ Anh	Đức		9A8	TP.HCM	22	5	2006	BA
1619	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Lâm Ngọc	Hiếu	X	9A8	TP.HCM	3	12	2006	BA
1620	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Phạm Ngọc	Huy		9/3	Bà Rịa - Vũng Tàu	11	1	2006	BA
1621	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Minh Nhật	Khánh		9A1	TP.HCM	18	3	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1622	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Phương Bảo	Linh	X	9A9	TP.HCM	13	9	2006	BA
1623	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	X	9A1	TP.HCM	7	1	2006	BA
1624	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Phùng Quốc	Nam		9A4	TP.HCM	12	5	2006	BA
1625	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Bùi Lê Bảo	Ngọc	X	9A8	TP.HCM	23	12	2006	BA
1626	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Đặng Ngọc Yến	Nhi	X	9TC2	TP.HCM	12	3	2006	BA
1627	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Xuân Yến	Như	X	9A8	TP.HCM	15	2	2006	BA
1628	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trịnh Vũ Như	Quỳnh	X	9TC3	TP.HCM	15	1	2006	BA
1629	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nguyễn Hoàng	Sang		9A1	TP.HCM	13	6	2006	BA
1630	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	X	9A3	TP.HCM	31	8	2006	BA
1631	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hà Thanh	Thảo	X	9TC3	TP.HCM	15	3	2006	BA
1632	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Ngọc Minh	Thiện		9A1	TP.HCM	21	6	2006	BA
1633	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	X	9A4	TP.HCM	16	5	2006	BA
1634	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Phạm Tuyền	Vy	X	9A11	TP.HCM	19	7	2006	BA
1635	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Đào Huỳnh Đăng	Khôi	X	9/9	TP.HCM	21	3	2006	BA
1636	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Lê Trương Thành	Lễ		9.1	TP.HCM	11	3	2006	BA
1637	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Tạ Thị Thanh	Mai	X	9A3	TP.HCM	3	6	2006	BA
1638	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Phạm Bảo	Nghi	X	9/3	TP.HCM	12	3	2006	BA
1639	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Trần Trọng	Nhân		9A3	TP.HCM	24	2	2006	BA
1640	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Trần Phạm Thanh	Thảo	X	9/2	TP.HCM	31	3	2006	BA
1641	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phan Nguyên	Thư	X	9/4	TP.HCM	14	10	2006	BA
1642	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phạm Thị Mỹ	Trần	X	9/5	Bạc Liêu	22	9	2006	BA
1643	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Trần Ngọc Phương	Uyên	X	9/3	Bình Thuận	29	6	2006	BA
1644	Lịch sử	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Hồ Thị Ngọc	Hà	X	9A2	TP.HCM	1	10	2006	BA
1645	Lịch sử	QUẬN 12	THCS Hà Huy Tập	Phan Phước	Hòa		9A4	Đồng Tháp	28	4	2006	BA
1646	Lịch sử	CỦ CHI	THCS Phú Mỹ Hưng	Nguyễn Tấn	Lộc		9A1	Tây Ninh	14	4	2006	BA
1647	Lịch sử	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Trần Phạm Thảo	My	X	9A14	TP.HCM	12	9	2006	BA
1648	Lịch sử	CỦ CHI	THCS Tân Thạnh Tây	Phạm Thuý	Ngân	X	9A4	TP.HCM	16	4	2006	BA
1649	Lịch sử	CỦ CHI	THCS Trung Lập	Nguyễn Thị Ngọc	Trần	X	9/3	TP.HCM	27	1	2006	BA
1650	Lịch sử	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Huỳnh Mai	Xuân	X	9/2	Thừa Thiên Huế	3	1	2006	BA
1651	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Ngô Thục	Anh	X	9/4	Cần Thơ	14	5	2006	BA
1652	Lịch sử	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Nguyễn Thành	Danh		9A4	Thừa Thiên Huế	12	12	2006	BA
1653	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Phạm Thụy Minh	Giang	X	9/9	TP.HCM	20	8	2006	BA
1654	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Lê Nguyễn	Hung		9A3	Cần Thơ	14	2	2006	BA
1655	Lịch sử	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Song Thảo	Hương	X	9A14	TP.HCM	8	1	2006	BA
1656	Lịch sử	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Vũ Trí	Khải		9A1	TP.HCM	29	8	2006	BA
1657	Lịch sử	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Bùi Quang	Khang		9A10	TP.HCM	13	6	2006	BA
1658	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Huỳnh Trang Tuấn	Kiệt		9A5	TP.HCM	3	10	2006	BA
1659	Lịch sử	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Đức Phương	Nam		9/9	TP.HCM	2	5	2006	BA
1660	Lịch sử	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Huỳnh Phan Diễm	Quỳnh	X	9/2	TP.HCM	26	5	2006	BA
1661	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Phạm Thanh	An	X	9/8	TP.HCM	17	12	2006	BA
1662	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đoàn Phương	Anh	X	9/2	TP.HCM	5	10	2006	BA
1663	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Đinh Diệp Mai	Chi	X	9A10	TP.HCM	26	3	2006	BA
1664	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Lê Minh	Đức		9A4	TP.HCM	3	4	2006	BA
1665	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Củ Chính Lan	Mai Nguyễn Thu	Giang	X	9A1	Bảo Lộc - Lâm Đồng	24	11	2006	BA
1666	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Thanh Ngọc	Hà	X	9A5	TP.HCM	2	10	2006	BA
1667	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Củ Chính Lan	Tân Mỹ	Hiền	X	9A1	Hà Nội	15	7	2006	BA
1668	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Dương Văn Thi	Cao Khánh	Huyền	X	9/2	TP.HCM	21	4	2006	BA
1669	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Hoàng Thiên	Kim	X	9A7	TP.HCM	31	8	2006	BA
1670	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Nguyễn Như	Lê	X	9/5	TP.HCM	14	11	2006	BA
1671	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Nguyễn Trần Kim	Ngân	X	9/2	TP.HCM	21	11	2006	BA
1672	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Lê Gia	Nghi	X	9a4	TP.HCM	3	9	2006	BA
1673	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Tất Phương	Nhi	X	9a10	TP.HCM	21	2	2006	BA
1674	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Thị Yến	Nhi	X	9A4	Nghệ An	6	6	2006	BA
1675	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Lâm Lê Hồng	Phát		9/5	TP.HCM	2	8	2006	BA
1676	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Nguyễn Lam	Phương	X	9/1	Tây Ninh	1	6	2006	BA
1677	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Quốc Nam	Phương	X	9/8	TP.HCM	26	1	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1678	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Nguyễn Lê Trúc	Quỳnh	X	9A2	Đồng Nai	11	4	2006	BA
1679	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Thới Ngọc Như	Quỳnh	X	9/5	Quảng Ngãi	4	10	2006	BA
1680	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Trương Nguyễn Khánh	Quỳnh	X	9A10	TP.HCM	24	8	2006	BA
1681	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Đặng Lý Thiên	Thanh	X	9A1	TP.HCM	21	7	2006	BA
1682	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Phạm Thanh	Thảo	X	9A7	TP.HCM	4	1	2006	BA
1683	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Trương Minh Anh	Thi	X	9/8	TP.HCM	15	7	2006	BA
1684	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	X	9A5	Bình Dương	22	1	2006	BA
1685	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Bình Quới Tây	Nguyễn Thanh	Thư	X	9A1	TP.HCM	28	3	2006	BA
1686	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Bình Quới Tây	Trần Anh	Thuận	X	9A1	TP.HCM	7	3	2006	BA
1687	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Võ Thị Phương	Thy	X	9A5	TP.HCM	31	3	2006	BA
1688	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Mai Ngọc Đoan	Trang	X	9A1	TP.HCM	13	3	2006	BA
1689	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	X	9/3	TP.HCM	1	10	2006	BA
1690	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	X	9A1	TP.HCM	9	1	2006	BA
1691	Ngữ văn	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Lê Nguyễn Tường	Vy	X	9a4	TP.HCM	23	6	2006	BA
1692	Ngữ văn	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Đào Minh	Hà	X	9/9	TP.HCM	21	11	2006	BA
1693	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Phún Đăng	Khôi		9A8	TP.HCM	28	1	2006	BA
1694	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Quỳnh Minh	Khuê	X	9P	TP.HCM	2	4	2006	BA
1695	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nông Nguyễn Khánh	Ngọc	X	9/11	TP.HCM	6	5	2006	BA
1696	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Minh	Như	X	9A2	TP.HCM	8	8	2006	BA
1697	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Nguyễn Quỳnh	Như	X	9A5	TP.HCM	4	7	2006	BA
1698	Ngữ văn	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Nguyễn Phúc Cát	Tường	X	9A3	TP.HCM	17	1	2006	BA
1699	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Phạm Yến	Vy	X	9A1	Nam Định	16	4	2006	BA
1700	Ngữ văn	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Thái Lạc	Ý	X	9/10	TP.HCM	25	9	2006	BA
1701	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	X	9/1	TP.HCM	17	7	2006	BA
1702	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Hứa Kim	Bình	X	9/1	TP.HCM	1	7	2006	BA
1703	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Bình An	Nguyễn Thị Bảo	Châu	X	9A2	TP.HCM	20	2	2006	BA
1704	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Huỳnh Đắc	Chương		9A1	TP.HCM	20	12	2005	BA
1705	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Khánh Bình	Nguyễn Thị Hồng	Đào	X	9/2	Quảng Ngãi	30	1	2006	BA
1706	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Huỳnh Vĩnh	Đinh	X	9/3	TP.HCM	14	2	2006	BA
1707	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lợi Lệ	Đinh	X	9/09	TP.HCM	11	2	2006	BA
1708	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Lê Lai	Nguyễn Huỳnh Đức	Hạnh	X	9A4	TP.HCM	21	1	2004	BA
1709	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Trịnh Phương Thiên	Hương	X	9A5	TP.HCM	11	6	2006	BA
1710	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Đỗ Khánh	Linh	X	9A5	TP.HCM	10	10	2006	BA
1711	Ngữ văn	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Bùi Phùng Thảo	My	X	9A4	TP.HCM	10	1	2006	BA
1712	Ngữ văn	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Đặng Khánh	Ngọc	X	9A2	TP.HCM	17	5	2006	BA
1713	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Phan Đăng Lưu	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	X	9A2	TP.HCM	23	7	2006	BA
1714	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lưu Tâm	Như	X	9/1	TP.HCM	27	12	2006	BA
1715	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Đỗ Lê Anh	Thư	X	9A1	TP.HCM	14	4	2006	BA
1716	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Minh	Thư	X	9A5	Bình Định	29	6	2006	BA
1717	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lâm Khả	Trần	X	9/7	TP.HCM	1	2	2006	BA
1718	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Trần Ngọc Bảo	Trần	X	9TC4	TP.HCM	6	3	2006	BA
1719	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Thiều Ngọc Tường	Uyên	X	9/3	TP.HCM	1	5	2006	BA
1720	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Kim	Vui	X	9/1	TP.HCM	15	1	2006	BA
1721	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Lê Trúc	An	X	9A3	TP.HCM	12	11	2006	BA
1722	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Châu Thị Trâm	Anh	X	9TC2	TP.HCM	10	2	2006	BA
1723	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Đông	Duy		9H	TP.HCM	6	1	2006	BA
1724	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Trần Ngọc Bảo	Hân	X	9TC	TP.HCM	10	3	2006	BA
1725	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Trường	Cái Thị Huỳnh	Hiền	X	9A3	TP.HCM	29	1	2006	BA
1726	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Ngô Tuấn	Hùng		9A1	TP.HCM	13	10	2006	BA
1727	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Diệu	Linh	X	9T1	TP.HCM	4	6	2006	BA
1728	Ngữ văn	CẦN GIỜ	THCS Cần Thạnh	Đoàn Quỳnh	Mai	X	9.1	TP.HCM	3	4	2006	BA
1729	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lê Minh	Ngọc	X	9TH1	TP.HCM	13	2	2006	BA
1730	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phạm Hồng	Ngọc	X	9TC1	TP.HCM	10	12	2006	BA
1731	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	X	9/3	TP.HCM	31	8	2006	BA
1732	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Vũ Bảo	Ngọc	X	9TC4	TP.HCM	3	1	2006	BA
1733	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Việt	Nguyên	X	9A8	TP.HCM	27	4	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1734	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Lương Uyên	Nhi	X	9.1	Hà Nội	28	4	2006	BA
1735	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thánh Công	Vũ Trần Đình	Nhi	X	9A1	TP.HCM	6	2	2006	BA
1736	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Bùi Hạnh	Như	X	9TC3	TP.HCM	27	7	2006	BA
1737	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Võ Nguyệt	Như	X	9A3	TP.HCM	14	3	2006	BA
1738	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Nguyễn Mai	Phương	X	9a11	Thừa Thiên Huế	24	12	2006	BA
1739	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Quyên	X	9A1	TP.HCM	16	3	2006	BA
1740	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	X	9A5	TP.HCM	9	10	2006	BA
1741	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hữu	Phạm Thị Thanh	Thảo	X	9A8	TP.HCM	15	8	2006	BA
1742	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Phạm Lê Nhã	Thi	X	9A1	TP.HCM	23	8	2006	BA
1743	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Phan Quốc	Thông		9/1	TP.HCM	24	1	2006	BA
1744	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Nguyễn Thị Hồng	Thu	X	9A5	TP.HCM	24	12	2006	BA
1745	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Kiều Minh	Thư	X	9A9	TP.HCM	15	3	2006	BA
1746	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Anh	Thư	X	9A1	TP.HCM	13	5	2006	BA
1747	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Hoàng Thảo	Vy	X	9TC4	Thanh Hóa	15	4	2006	BA
1748	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Phạm Tuấn	Anh		9/4	TP.HCM	9	2	2006	BA
1749	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Vũ Thục Linh	Đan	X	9A4	TP.HCM	19	10	2006	BA
1750	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Lê Yên	Giang	X	9A1	Phủ Yên	8	10	2006	BA
1751	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Nguyễn Hoàng Hương	Giang	X	9/1	TP.HCM	23	8	2006	BA
1752	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Lục Văn	Học		9.11	TP.HCM	4	1	2006	BA
1753	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Lưu Gia	Huy		9.6	TP.HCM	5	3	2006	BA
1754	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Lê Phương	Linh	X	9/5	Đà Nẵng	4	9	2006	BA
1755	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Trần Tú	Mẫn	X	9A4	TP.HCM	5	8	2006	BA
1756	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Lê Phan Hoàng	My	X	9A2	TP.HCM	6	11	2006	BA
1757	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Phan Thị Ngọc	My	X	9/02	Thừa Thiên Huế	19	1	2006	BA
1758	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Nguyễn Thị Như	Ngọc	X	9.2	TP.HCM	6	1	2006	BA
1759	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Trần Huỳnh Thảo	Nguyên	X	9.15	TP.HCM	4	7	2006	BA
1760	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Lê Thị Phương	Nhi	X	9A4	TP.HCM	22	11	2006	BA
1761	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Nguyễn Sơn Quỳnh	Như	X	9.1	TP.HCM	5	9	2006	BA
1762	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS và THPT Ngôi Sao	Nguyễn Hoàng Mai	Thảo	X	9A1	Tây Ninh	14	5	2006	BA
1763	Ngữ văn	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Lê Phạm Tường	Vy	X	9/2	TP.HCM	22	2	2006	BA
1764	Ngữ văn	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Trần Minh Phương	Vy	X	9.10	TP.HCM	10	6	2006	BA
1765	Ngữ văn	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Đỗ Nguyễn Bảo	Hân	X	8-Sep	TP.HCM	13	1	2006	BA
1766	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Lê Minh	Thư	X	9A14	TP.HCM	5	3	2006	BA
1767	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Tô Thị Minh	Thùy	X	9A5	TP.HCM	16	12	2006	BA
1768	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS An Nhơn Tây	Võ An	Thuyền	X	9A1	TP.HCM	15	7	2006	BA
1769	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS Nguyễn Trung Trực	Lưu Thành	Trí		9/1	Quảng Nam	20	1	2006	BA
1770	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Nguyễn Ngọc Xuân	Trúc		9/1	TP.HCM	16	2	2006	BA
1771	Ngữ văn	CỦ CHI	TH và THCS Tân Trung	Nguyễn Trương Thanh	Trúc	X	9/1	TP.HCM	26	10	2006	BA
1772	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Đỗ Trần Tố	Vân	X	9A2	TP.HCM	1	9	2006	BA
1773	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Đông Thạnh	Phạm Thị	Hường	X	9/14	Hà Nội	28	7	2006	BA
1774	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Xuân Thới Thượng	Lê Nguyễn Như	Huỳnh	X	9A4	TP.HCM	21	12	2006	BA
1775	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Tân Xuân	Đỗ Ngọc Xuân	Hy	X	9/8	TP.HCM	5	4	2006	BA
1776	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Hồ Tâm	Khê	X	9/2	TP.HCM	3	9	2006	BA
1777	Ngữ văn	HÓC MÓN	THCS Tân Xuân	Nguyễn Ngọc Nhật	Lam	X	9/10	TP.HCM	15	3	2006	BA
1778	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS Nguyễn Chí Thanh	Lê Kiều	Mai	X	9A1	TP.HCM	7	1	2006	BA
1779	Ngữ văn	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Trần Thị Hà	Mây	X	9A7	TP.HCM	10	9	2006	BA
1780	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Phước Vĩnh An	Phan Thanh	Nghĩa		9A6	TP.HCM	25	2	2006	BA
1781	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Tân Tiến	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	X	9A4	Thừa Thiên Huế	21	12	2005	BA
1782	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS An Nhơn Tây	Lê Ánh	Ngọc	X	9A5	TP.HCM	7	4	2006	BA
1783	Ngữ văn	CỦ CHI	THCS Hòa Phú	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	X	9A1	TP.HCM	3	10	2006	BA
1784	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Trần Thụy Mỹ	An	X	9.06	TP.HCM	1	2	2006	BA
1785	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Võ Minh	An		9A7	TP.HCM	21	6	2006	BA
1786	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Trâm	Anh	X	9.07	Hà Tĩnh	10	4	2006	BA
1787	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Phạm Như Quế	Anh	X	9/4	TP.HCM	17	9	2006	BA
1788	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Đỗ Thy Gia	Hân	X	9/2	TP.HCM	10	3	2006	BA
1789	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Bảo	Hân	X	9/1	TP.HCM	9	4	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1790	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thị Hoài	Hân	X	9/3	TP.HCM	27	7	2006	BA
1791	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Hoàng Thụy	Kha	X	96	TP.HCM	7	1	2004	BA
1792	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Đức Bảo	Khánh		9/3	TP.HCM	25	9	2006	BA
1793	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Đinh Ngọc Phương	Linh	X	9_11	TP.HCM	17	7	2006	BA
1794	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Thị Trang	Linh	X	9A6	Hà Nội	1	9	2006	BA
1795	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Vương Tuệ	Mẫn	X	9/3	TP.HCM	2	9	2006	BA
1796	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Nguyễn Ngọc Hồng	Minh	X	9A14	TP.HCM	2	1	2006	BA
1797	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Quang Trung	Nguyễn Thảo	My	X	9A5	TP.HCM	1	3	2004	BA
1798	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Tăng Bạt Hổ	Hồ Nguyễn Thanh	Ngân	X	9A7	TP.HCM	9	5	2006	BA
1799	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Nhật Minh	Ngân	X	9A5	TP.HCM	3	1	2006	BA
1800	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Lương Bảo	Ngọc	X	9/2	TP.HCM	11	2	2006	BA
1801	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Phan Sào Nam	Nguyễn Đức Bảo	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	6	11	2006	BA
1802	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Nguyễn Yến	Nhi	X	9A6	TP.HCM	19	3	2006	BA
1803	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Lữ Phụng Minh	Như	X	9A1	TP.HCM	20	6	2006	BA
1804	Ngữ văn	QUẬN 3	THCS Lê lợi	Phạm Huỳnh Mai	Như	X	9-7	TP.HCM	3	9	2006	BA
1805	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Phạm Hoàng	Oanh	X	9A12	TP.HCM	9	1	2006	BA
1806	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Lương Gia	Quyên	X	9A3	TP.HCM	9	10	2006	BA
1807	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Phạm Hồng Phúc	Thịnh	X	9A7	TP.HCM	7	2	2006	BA
1808	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	X	9A8	TP.HCM	19	4	2006	BA
1809	Ngữ văn	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Ngô Đài	Trang	X	9/2	TP.HCM	5	8	2006	BA
1810	Ngữ văn	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Thị Thu	Trang	X	9A9	TP.HCM	1	4	2006	BA
1811	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Lê Hoàng Cẩm	Tú	X	9A4	TP.HCM	8	1	2006	BA
1812	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Đỗ Ngọc Thiên	Vân	X	9A1	TP.HCM	24	1	2006	BA
1813	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Hồ Nguyễn Hương	Vy	X	9/5	TP.HCM	12	3	2006	BA
1814	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 1	THCS Giồng Ông Tố	Lê Hoàng Tường	Vy	X	9/2	TP.HCM	6	6	2006	BA
1815	Ngữ văn	QUẬN 4	THCS Khánh Hội	Trần Thanh	Xuân	X	9A2	TP.HCM	16	11	2006	BA
1816	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Đặng Lê Tường	Anh	X	9/9	TP.HCM	1	8	2006	BA
1817	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Minh	Anh	X	9/1	TP.HCM	24	3	2006	BA
1818	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Ngọc	Châu	X	9A7	TP.HCM	10	9	2006	BA
1819	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Lý Thế	Duy		9A7	TP.HCM	29	8	2006	BA
1820	Sinh học	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Đỗ Quỳnh	Giang	X	9A9	TP.HCM	12	9	2006	BA
1821	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Kiên Nhật Khả	Hân	X	9A1	Vĩnh Long	22	2	2006	BA
1822	Sinh học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Vũ Tuấn	Khang		9a4	TP.HCM	8	8	2006	BA
1823	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Lương Ngọc	Khánh	X	9/6	TP.HCM	8	10	2006	BA
1824	Sinh học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Phan Khánh	Linh	X	9/6	TP.HCM	27	11	2006	BA
1825	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Đặng Võ Phương	Nghi	X	9A10	TP.HCM	23	8	2006	BA
1826	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Đông	Nguyễn Quang	Phước		9A7	Bà Rịa - Vũng Tàu	19	10	2006	BA
1827	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Văn Việt	Ngô Nam	Phương	X	9/3	Hà nội	4	12	2006	BA
1828	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Đỗ Trần Minh	Quân		9/3	Hà Tĩnh	19	9	2006	BA
1829	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Bình Lợi Trung	Mai Quốc Minh	Tâm		9A1	TP.HCM	2	11	2006	BA
1830	Sinh học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Trần Minh	Thư	X	9a7	TP.HCM	26	12	2006	BA
1831	Sinh học	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Hữu Quỳnh	Thy	X	9a7	TP.HCM	25	3	2006	BA
1832	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Bình Lợi Trung	Phạm Nguyễn Cảnh	Toàn		9A1	TP.HCM	5	11	2006	BA
1833	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Huỳnh Vũ Ngọc	Trâm	X	9/1	TP.HCM	24	1	2006	BA
1834	Sinh học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Đông	Trần Bảo Thu	Vy	X	9A2	TP.HCM	19	7	2006	BA
1835	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Võ Thị Tường	Vy	X	9A7	TP.HCM	22	9	2006	BA
1836	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Ngọc Như	Ý	X	9A8	TP.HCM	18	2	2006	BA
1837	Sinh học	BÌNH THẠNH	THCS Cửu Long	Thạch Kim	Yến	X	9A1	TP.HCM	17	12	2006	BA
1838	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Dương Ngô Hồng	Ẩn	X	9/7	TP.HCM	4	7	2006	BA
1839	Sinh học	QUẬN 10	THCS và THPT Việt Úc	Hoàng Nam	Anh	X	9.B2	TP.HCM	17	10	2006	BA
1840	Sinh học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phạm Phương	Anh	X	9A9	TP.HCM	24	2	2006	BA
1841	Sinh học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Phan Cao Huy	Anh	X	9A1	TP.HCM	4	2	2006	BA
1842	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Lưu Trần Duy	Bảo		9/3	TP.HCM	11	12	2006	BA
1843	Sinh học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lý Gia	Hào		9A9	TP.HCM	20	5	2006	BA
1844	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Huỳnh Hải Thanh	Hiền	X	9/11	TP.HCM	6	3	2006	BA
1845	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Đỗ Bảo	Khanh	X	9/1	Đà Nẵng	22	10	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1846	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Tri Phương	Triệu Ngọc Minh	Khuê	X	9/2	TP.HCM	30	10	2006	BA
1847	Sinh học	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Tổng Phúc	Nhiên	X	9/10	TP.HCM	15	10	2006	BA
1848	Sinh học	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Nguyễn Hoàng Gia	Phúc		9/3	TP.HCM	11	7	2006	BA
1849	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Trần Mạnh	Phúc		9/12	TP.HCM	23	9	2006	BA
1850	Sinh học	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Nguyễn Thanh	Son		9/12	TP.HCM	26	2	2006	BA
1851	Sinh học	QUẬN 10	THCS Lạc Hồng	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	X	9/2	TP.HCM	30	3	2006	BA
1852	Sinh học	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Trần Phước	Toàn		9A1	TP.HCM	19	5	2006	BA
1853	Sinh học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trần Lê	Vy	X	9A5	TP.HCM	6	11	2006	BA
1854	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Nguyễn Văn Thành	Giàu		9/12	TP.HCM	16	12	2006	BA
1855	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Đoàn Kim Thu	Hương	X	9/1	Thừa Thiên Huế	28	4	2006	BA
1856	Sinh học	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Nguyễn Bảo Ngọc	Khuê	X	9/1	TP.HCM	3	1	2006	BA
1857	Sinh học	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Thế	Kiệt		9/5	Quảng Ngãi	5	10	2006	BA
1858	Sinh học	QUẬN 6	THCS Văn Thân	Lư Hải	Lam	X	9A1	TP.HCM	4	2	2006	BA
1859	Sinh học	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Trương Thị Triệu	Mẫn	X	9A3	TP.HCM	3	2	2006	BA
1860	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Phan Đức	Mạnh		9/2	TP.HCM	8	8	2006	BA
1861	Sinh học	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Thị Phương	Nghi	X	9/1	Vĩnh Long	8	5	2006	BA
1862	Sinh học	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Nguyễn Hoàng	Oanh	X	9A4	TP.HCM	9	1	2006	BA
1863	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Hưng Long	Đoàn Thị Thanh	Tâm	X	9/3	TP.HCM	7	4	2006	BA
1864	Sinh học	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Lư Bình	Tân		9A5	TP.HCM	14	9	2006	BA
1865	Sinh học	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Nguyễn Lê Minh	Thùy	X	9/1	Quảng Ngãi	24	6	2006	BA
1866	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Bùi Thị	Trang	X	9/10	Thanh Hóa	6	9	2006	BA
1867	Sinh học	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Ngô Thảo	Trang	X	9TC3	TP.HCM	12	11	2006	BA
1868	Sinh học	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Trần Minh	Triết		9A5	TP.HCM	25	4	2006	BA
1869	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Nguyễn Hoàng Thanh	Tuyền	X	9/7	TP.HCM	3	5	2006	BA
1870	Sinh học	QUẬN 6	THCS Phú Định	Nguyễn Lâm Tường	Vi	X	9/1	TP.HCM	24	10	2006	BA
1871	Sinh học	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Huỳnh Tấn Gia	Vỹ		9/7	Quảng Ngãi	3	9	2006	BA
1872	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Huỳnh Ngọc Gia	Bảo		9A7	TP.HCM	31	8	2006	BA
1873	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Lê Huỳnh Ánh	Dương	X	9A1	TP.HCM	19	10	2006	BA
1874	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Lê Thùy Mỹ	Duyên	X	9A5	Bình Thuận	2	6	2006	BA
1875	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Trần Huỳnh Như	Hào	X	9A3	TP.HCM	14	3	2006	BA
1876	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thiên	Hương	X	9a11	TP.HCM	8	9	2006	BA
1877	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Trương Ngọc Thu	Hương	X	9A6	Long An	25	2	2006	BA
1878	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hiền	Trần Lê Tuấn	Khải		9A3	TP.HCM	26	6	2006	BA
1879	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Hoàng Gia	Khanh	X	9A1	TP.HCM	17	3	2006	BA
1880	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Lê Thị Xuân	Mai	X	9A5	TP.HCM	15	3	2006	BA
1881	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Lê Trần Ngọc	Minh		9A1	TP.HCM	25	1	2006	BA
1882	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trần Khôi	Nguyên		9TC3	TP.HCM	12	3	2006	BA
1883	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Minh	Nhật		9A3	TP.HCM	30	5	2006	BA
1884	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Nguyễn Trần Thục	Nhi	X	9A8	Hà Tĩnh	27	6	2006	BA
1885	Sinh học	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Bùi Tân Lý	Như	X	9A7	Bến Tre	9	7	2006	BA
1886	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Đoàn Minh	Phát		9A1	TP.HCM	13	1	2006	BA
1887	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Ngọc	Phương	X	9A3	TP.HCM	4	10	2006	BA
1888	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trường Thạnh	Nguyễn Phạm Phương	Phương	X	9A5	TP.HCM	7	1	2006	BA
1889	Sinh học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Phương	Thùy	X	9A11	TP.HCM	10	8	2006	BA
1890	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Ngọc Tuyết	Trinh	X	9a7	TP.HCM	20	7	2006	BA
1891	Sinh học	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Thị Kim	Yến	X	9A2	Bình Định	18	9	2006	BA
1892	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trần Hoàng Trâm	Anh	X	9/13	TP.HCM	14	1	2006	BA
1893	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Trần Ngọc Tú	Anh	X	9/9	TP.HCM	24	2	2006	BA
1894	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Võ Thành Trang	Lương Nguyễn Chí	Bảo		9A4	Đắk Lắk	19	2	2006	BA
1895	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Hùng Vương	Đại Yến	Bình	X	9/7	TP.HCM	6	10	2006	BA
1896	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Bùi Quyết	Chiến		9.2	TP.HCM	15	4	2006	BA
1897	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Dương Linh	Đan	X	9/1	Nghệ An	27	8	2006	BA
1898	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Hoàng Phú	Lộc		9/6	TP.HCM	29	11	2006	BA
1899	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Hoàng Tổ	Nga	X	9/9	TP.HCM	28	5	2006	BA
1900	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Nguyễn Thu	Ngân	X	9/1	Hà Nội	4	1	2006	BA
1901	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Tôn Thất Tùng	Mã Hồng	Nhung	X	9/1	TP.HCM	16	5	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1902	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Huỳnh Quang Hồng	Phúc	X	9/14	TP.HCM	25	9	2006	BA
1903	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	X	9/4	TP.HCM	3	3	2006	BA
1904	Sinh học	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Huỳnh Ngọc Minh	Thì	X	9.1	TP.HCM	3	8	2006	BA
1905	Sinh học	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Đinh Vũ Tường	Vy	X	9/4	TP.HCM	20	4	2006	BA
1906	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Tô Ký	Trần Hoài	Ân		9.14	TP.HCM	23	4	2006	BA
1907	Sinh học	CỦ CHI	THCS Phước Thạnh	Lê Quốc	Anh		9A3	TP.HCM	16	11	2006	BA
1908	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	X	9/1	Bình Thuận	18	6	2006	BA
1909	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Nguyễn Hồng Đào	Nguyễn Gia	Bảo	X	9/12	Quảng Nam	1	1	2006	BA
1910	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Bạch Lương	Duyên	X	9/9	TP.HCM	10	12	2006	BA
1911	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Trần Vũ	Hùng		9A7	TP.HCM	1	11	2006	BA
1912	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Vũ Nam	Khánh		9A10	Phú Thọ	14	1	2006	BA
1913	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Nguyễn Thùy	Linh	X	9/8	TP.HCM	7	6	2006	BA
1914	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Phan Thanh	Ngân	X	9/5	TP.HCM	15	10	2006	BA
1915	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Nguyễn Đông	Nghi	X	9/10	TP.HCM	19	1	2006	BA
1916	Sinh học	QUẬN 12	THCS Trần Hưng Đạo	Nguyễn Thị Khánh	Nghi	X	9/1	Bà Rịa - Vũng Tàu	13	6	2006	BA
1917	Sinh học	CỦ CHI	THCS Thị Trấn	Võ Trần Uyên	Nhi	X	9/2	TP.HCM	9	2	2006	BA
1918	Sinh học	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Nguyễn Hoàng	Phúc		9A1	TP.HCM	10	2	2006	BA
1919	Sinh học	HÓC MÔN	THCS Tam Đông 1	Nguyễn Anh	Quân		9/1	Nam Định	25	6	2006	BA
1920	Sinh học	QUẬN 12	THCS Nguyễn Trung Trực	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	X	9/5	TP.HCM	17	11	2006	BA
1921	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	X	9A14	TP.HCM	4	4	2006	BA
1922	Sinh học	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Bùi Thị Bích	Thùy	X	9A7	TP.HCM	9	2	2006	BA
1923	Sinh học	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Nguyễn Thị Bích	Trâm	X	9/6	TP.HCM	6	8	2006	BA
1924	Sinh học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Liêu Lin	Chi	X	9/4	TP.HCM	30	3	2006	BA
1925	Sinh học	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Khánh Quỳnh	Chi	X	9_12	TP.HCM	25	8	2006	BA
1926	Sinh học	QUẬN 4	THCS Tăng Bạt Hổ	Chu Ngọc	Cường		9A4	TP.HCM	19	1	2006	BA
1927	Sinh học	THỦ ĐỨC 1	THCS Bình An	Phạm Hoàng Khánh	Đặng		9/1	Tây Ninh	27	9	2006	BA
1928	Sinh học	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Trọng	Hiếu		9A9	TP.HCM	6	2	2006	BA
1929	Sinh học	QUẬN 3	THCS Colette	Ngô Thu	Hương	X	97	Đắk Lắk	23	7	2006	BA
1930	Sinh học	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Hoàng Nguyễn Anh	Khôi		9/3	TP.HCM	4	6	2006	BA
1931	Sinh học	QUẬN 3	THCS Đoàn Thị Điểm	Trần Không Phương	Liên	X	9a2	TP.HCM	15	9	2006	BA
1932	Sinh học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Long	Nguyễn		9/5	TP.HCM	30	1	2006	BA
1933	Sinh học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Lê Căn	Quý		9A4	TP.HCM	28	12	2006	BA
1934	Sinh học	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Đặng Nam	Son		9A6	TP.HCM	25	1	2006	BA
1935	Sinh học	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Lê Hoàng Thanh	Thảo	X	9A4	TP.HCM	27	4	2006	BA
1936	Sinh học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Bảo Minh	Thư	X	9/4	TP.HCM	24	1	2006	BA
1937	Sinh học	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Bùi Ý	Vy	X	9A3	TP.HCM	3	7	2006	BA
1938	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Mai Phương	An	X	9A4	TP.HCM	12	9	2006	BA
1939	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Lê Minh	Anh	X	9/1	TP.HCM	19	7	2006	BA
1940	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Trường Thọ	Võ Hoàng Phương	Anh	X	9/1	TP.HCM	15	7	2006	BA
1941	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Võ Thế	Anh		9A7	TP.HCM	28	8	2006	BA
1942	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	TH, THCS và THPT Việt Anh	Phạm Gia	Bách		9A1	Hà Nội	17	9	2006	BA
1943	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Lâm Hoàng	Bảo		9A7	TP.HCM	25	7	2006	BA
1944	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lam Sơn	Nguyễn Thành	Công		9/6	TP.HCM	14	12	2006	BA
1945	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Bình Lợi Trung	Vũ Phúc	Điện		9A1	TP.HCM	26	4	2006	BA
1946	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Sỹ	Định		9A5	TP.HCM	20	2	2006	BA
1947	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Bùi Thị Thùy	Dung	X	9/2	TP.HCM	12	9	2006	BA
1948	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Nguyễn Hữu Gia	Hân	X	9a7	TP.HCM	29	3	2006	BA
1949	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Trần Như Minh	Hoàng		9A6	TP.HCM	15	1	2006	BA
1950	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Tam Bình	Đinh Trần Quê	Hương	X	9/1	TP.HCM	6	1	2006	BA
1951	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Trần Diệu Vân	Khánh	X	9/4	Thái Nguyên	1	11	2006	BA
1952	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Dương Minh	Khôi		9/2	TP.HCM	14	1	2006	BA
1953	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Lê Minh	Khôi		9A1	TP.HCM	9	1	2006	BA
1954	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Đỗ Phạm Hoàng	Lan	X	9/9	TP.HCM	2	9	2006	BA
1955	Tiếng Anh	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Nguyễn Hạnh	Minh	X	9A7	Quảng Ngãi	13	8	2006	BA
1956	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Trần Ngọc	Minh	X	9A10	TP.HCM	24	3	2006	BA
1957	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Vũ Minh	Minh	X	9A7	Hà Nội	20	5	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1958	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Quách Thế	Nam		9A2	TP.HCM	5	2	2006	BA
1959	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Nguyễn Ngọc Bảo	Nghi	X	9A5	Kobe, Nhật Bản	22	12	2005	BA
1960	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Giang Gia	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	4	4	2006	BA
1961	Tiếng Anh	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Lê Nguyễn Tuấn	Phúc		9A5	TP.HCM	14	7	2006	BA
1962	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Bùi Nguyễn Thanh	Tâm	X	9/3	TP.HCM	5	10	2006	BA
1963	Tiếng Anh	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Trần Kiến	Thịnh		9/9	TP.HCM	5	2	2006	BA
1964	Tiếng Anh	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Thuamphutsa Ngọc	Anh	X	9A5	TP.HCM	20	6	2006	BA
1965	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Kim Đồng	Lê Gia	Đức		9/2	TP.HCM	6	9	2006	BA
1966	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Nguyễn Minh	Đức		9A12	Hà Nội	16	10	2006	BA
1967	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Hà Minh	Hoàng		9/8	TP.HCM	5	12	2006	BA
1968	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Thiện	Khiêm		9A7	TP.HCM	15	7	2006	BA
1969	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Lê Anh	Khoa		9A3	TP.HCM	7	4	2006	BA
1970	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lại Hoàng	Lực		9A3	TP.HCM	6	11	2006	BA
1971	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Trần Xuân	Mai	X	9/2	TP.HCM	27	1	2006	BA
1972	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Trần Phú	Cao Trịnh Tháo	Nguyễn	X	9/7	TP.HCM	24	6	2006	BA
1973	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Đặng Xuân	Phát		9/7	TP.HCM	20	4	2006	BA
1974	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Đặng Gia	Phúc		9A4	TP.HCM	25	6	2006	BA
1975	Tiếng Anh	QUẬN 10	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Bùi Nam	Phương	X	9/24	Hà Nội	6	2	2006	BA
1976	Tiếng Anh	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Hà Xuân	Phương	X	9A9	TP.HCM	14	3	2006	BA
1977	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Ngô Nhật	Quang		9A3	TP.HCM	21	11	2006	BA
1978	Tiếng Anh	QUẬN 5	THCS Trần Bội Cơ	Lưu Bội	San	X	9A11	TP.HCM	5	5	2006	BA
1979	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Vô Yển	San	X	9/4	TP.HCM	26	4	2006	BA
1980	Tiếng Anh	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Dương Minh	Tâm		9/6	TP.HCM	24	4	2006	BA
1981	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Lê Nguyễn Quốc	Bảo		9A6	TP.HCM	7	11	2006	BA
1982	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Đặng Kim	Châu	X	9A5	TP.HCM	24	7	2006	BA
1983	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Nguyễn Trang Ngọc	Châu	X	9A1	TP.HCM	31	7	2006	BA
1984	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Trần Công	Danh		9/2	TP.HCM	31	8	2006	BA
1985	Tiếng Anh	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Hữu	Hậu		9/06	TP.HCM	9	1	2006	BA
1986	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Phan Minh	Hoàng		9A5	TP.HCM	4	11	2006	BA
1987	Tiếng Anh	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Vô Huy	Khánh		9A2	Tây Ninh	17	10	2006	BA
1988	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Vũ Nam	Khánh		9A1	TP.HCM	22	10	2006	BA
1989	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Anh	Khôi		9/4	TP.HCM	14	8	2006	BA
1990	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Nguyễn Tuấn	Khôi		9/7	TP.HCM	27	12	2006	BA
1991	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Vô Huỳnh Ngọc	Khuê	X	9A1	TP.HCM	6	11	2006	BA
1992	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Trần Bảo	Long		9A1	TP.HCM	26	9	2006	BA
1993	Tiếng Anh	BÌNH CHÁNH	THCS Bình Chánh	Nguyễn Lê Phương	Nhi	X	9A8	TP.HCM	15	5	2006	BA
1994	Tiếng Anh	BÌNH CHÁNH	TH và THCS Thế Giới Trẻ Em	Phùng Gia	Phát		9	TP.HCM	28	11	2006	BA
1995	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Phúc Bảo	Phúc		9A5	TP.HCM	20	6	2006	BA
1996	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Trần Hồng	Phúc		9/2	TP.HCM	13	1	2006	BA
1997	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Trần Khánh	Quân		9/1	TP.HCM	13	11	2006	BA
1998	Tiếng Anh	QUẬN 8	THCS Sương Nguyệt Anh	Đỗ Liên	Thành		9A1	TP.HCM	21	1	2006	BA
1999	Tiếng Anh	BÌNH CHÁNH	THCS Nguyễn Thái Bình	Nguyễn Phúc	Thịnh		9/3	Bình Phước	5	5	2006	BA
2000	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Phú Định	Nguyễn Văn Trường	Thịnh		9/3	TP.HCM	26	6	2006	BA
2001	Tiếng Anh	BÌNH CHÁNH	THCS Võ Văn Vân	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	X	9/11	An Giang	9	2	2006	BA
2002	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Lý Thành	Tín		9A1	TP.HCM	15	4	2006	BA
2003	Tiếng Anh	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	X	9/8	TP.HCM	12	4	2006	BA
2004	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Trần Khánh	Vĩ		9/1	TP.HCM	13	11	2006	BA
2005	Tiếng Anh	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Lê Thụy Ngọc	Vy	X	9/1	TP.HCM	21	1	2006	BA
2006	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Vũ Huỳnh Trâm	Anh	X	9TC4	TP.HCM	24	4	2006	BA
2007	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Phạm Ngọc	Bảo		9A1	Đắk Lắk	1	6	2006	BA
2008	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	Nguyễn Hải	Đăng		9A7	TP.HCM	26	4	2006	BA
2009	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Chu Tiến	Dùng		9A3	TP.HCM	23	6	2006	BA
2010	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Phan Minh	Hương	X	9A5	Quảng Ngãi	10	8	2006	BA
2011	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Ngô Sĩ	Khang		9A9	Bình Định	3	9	2006	BA
2012	Tiếng Anh	CẦN GIỜ	THCS Bình Khánh	Đỗ Đăng	Khoa		9A2	TP.HCM	8	3	2006	BA
2013	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Tiến Đăng	Khoa		9A9	TP.HCM	7	11	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2014	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Nguyễn Anh	Khoa		9TC4	TP.HCM	20	12	2006	BA
2015	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Ôn Hoàng	Long		9a9	TP.HCM	21	9	2006	BA
2016	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Bùi Tuấn	Minh		9A5	TP.HCM	21	8	2006	BA
2017	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Đào Kim	Minh	X	9TC2	Hà Nội	24	1	2006	BA
2018	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phan Huỳnh Uyên	Nhi	X	9TC4	TP.HCM	23	11	2006	BA
2019	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Yến	Nhi	X	9TC4	TP.HCM	17	7	2006	BA
2020	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Nguyễn Hoàng	Phúc		9.2	TP.HCM	17	8	2006	BA
2021	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lê Dương Thiên	Thịnh		9TC4	TP.HCM	27	5	2006	BA
2022	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Đỗ Phước	Trường		9A1	Khánh Hòa	6	3	2006	BA
2023	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Phùng Thanh	An	X	9A4	TP.HCM	4	11	2006	BA
2024	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Hoàng	Bách		9A1	TP.HCM	23	8	2006	BA
2025	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Đang	Đinh Thị Minh	Châu	X	9A1	TP.HCM	29	1	2006	BA
2026	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Lê Trường	Khải		9.1	TP.HCM	5	4	2006	BA
2027	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Lê Gia	Khang		9/3	TP.HCM	26	9	2006	BA
2028	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Nhật	Khang		9/01	TP.HCM	4	6	2006	BA
2029	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Trịnh Hiếu	Khang		9.10	TP.HCM	12	2	2006	BA
2030	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Đào Hưng	Khoa		9.9	Tiền Giang	3	9	2006	BA
2031	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Hoàng Ngọc	Khôi		9A1	TP.HCM	15	12	2006	BA
2032	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Phú Mỹ	Linh	X	9/02	TP.HCM	7	12	2006	BA
2033	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS và THPT Ngôi Sao	Trương Hiền	Minh		9A1	TP.HCM	19	2	2006	BA
2034	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Đang	Phạm Hoàng Hải	My	X	9A1	TP.HCM	3	4	2006	BA
2035	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Đặng Tuyết	Như	X	9/2	TP.HCM	7	6	2006	BA
2036	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Xuân Tấn	Phát		9/1	TP.HCM	9	2	2006	BA
2037	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Tổng Hoàng	Phú		9/10	TP.HCM	11	4	2006	BA
2038	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Đỗ Thị Viên	Phương	X	9A2	TP.HCM	31	5	2006	BA
2039	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Trần Nhật	Phương	X	9/3	TP.HCM	29	7	2006	BA
2040	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Lê Minh	Quang		9.10	Quảng Nam	5	7	2005	BA
2041	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Đặng Việt	Thành		9/13	TP.HCM	16	1	2006	BA
2042	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Phan Đỗ Anh	Thư	X	9.1	TP.HCM	5	7	2006	BA
2043	Tiếng Anh	HÓC MÔN	THCS Trung Mỹ Tây 1	Hà Thiên	Ân		9/5	Quảng Ngãi	3	10	2006	BA
2044	Tiếng Anh	QUẬN 12	THCS An Phú Đông	Nguyễn Hoàng Khương	Duy		9/1	TP.HCM	20	10	2006	BA
2045	Tiếng Anh	QUẬN 12	THCS Phan Bội Châu	Lê Nguyễn	Khang		9A2	TP.HCM	4	8	2006	BA
2046	Tiếng Anh	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Khâu Phương	Nghi	X	9/7	TP.HCM	5	1	2006	BA
2047	Tiếng Anh	QUẬN 12	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn Duy	Thành		9/10	Hà Nội	9	5	2006	BA
2048	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	TH, THCS và THPT Việt Úc	Catherine Nguyen	Dang	X	9.1.3	TP.HCM	24	4	2006	BA
2049	Tiếng Anh	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Trần Mai Thanh	Hà	X	9A1	TP.HCM	6	3	2006	BA
2050	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Nguyễn Đình Phú	Hải		9/15	TP.HCM	29	1	2006	BA
2051	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Đình	Huân		9_10	TP.HCM	24	1	2006	BA
2052	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Lê Hoàng Phương	Khanh	X	9A6	TP.HCM	13	1	2006	BA
2053	Tiếng Anh	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Đỗ Như	Khánh	X	9A8	Hà Nội	18	4	2006	BA
2054	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Nguyễn Đăng	Khoa		9A5	TP.HCM	25	8	2006	BA
2055	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Đỗ Đăng	Khôi		9/4	TP.HCM	23	3	2006	BA
2056	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	Song ngữ Quốc tế Horizon	Trần Khánh	Linh	X	9A	TP.HCM	28	7	2006	BA
2057	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Dương Hồng Quang	Minh		9/4	TP.HCM	8	12	2006	BA
2058	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Đức	Minh		9/6	TP.HCM	12	1	2006	BA
2059	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Lê	Minh		9/8	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	10	2006	BA
2060	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Lê Như	Ngọc	X	9A1	Bà Rịa - Vũng Tàu	27	9	2006	BA
2061	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Lê Thụy Minh	Ngọc	X	9/14	TP.HCM	13	7	2006	BA
2062	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Lê Văn	Nguyễn		9/2	Quảng Trị	4	11	2006	BA
2063	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Vũ Khánh	Nguyễn	X	9/1	TP.HCM	4	7	2006	BA
2064	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Võ Nguyễn Minh	Nguyệt	X	9/1	TP.HCM	22	7	2006	BA
2065	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Lê Anh	Nhật		9/5	Bình Thuận	29	11	2006	BA
2066	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Tôn Nữ Trúc	Nhiên	X	9A1	TP.HCM	8	7	2006	BA
2067	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 1	THCS An Phú	Trần Brandon Giai	Phước		9A2	TP.HCM	21	10	2005	BA
2068	Tiếng Anh	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Đỗ Hà	Phương	X	9A2	TP.HCM	13	12	2006	BA
2069	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Huỳnh Khương Ninh	Nguyễn Đình Minh	Quân		9/5	TP.HCM	20	2	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2070	Tiếng Anh	QUẬN 3	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	Trịnh Việt	Quang		9/4	TP.HCM	8	8	2006	BA
2071	Tiếng Anh	QUẬN 4	THCS Tăng Bạt Hổ	Nguyễn Ngọc Phước	Sang		9A7	TP.HCM	3	11	2006	BA
2072	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Hoàng Mỹ	Trần	X	9/9	TP.HCM	16	6	2006	BA
2073	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	X	9A5	TP.HCM	13	5	2006	BA
2074	Tiếng Anh	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Hữu Minh	Trí		9/3	TP.HCM	30	5	2006	BA
2075	Tiếng Anh	QUẬN 3	THCS Colette	Lê Minh Anh	Tuấn		91	TP.HCM	14	2	2006	BA
2076	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Đào Hồng	Ân	X	9_16	TP.HCM	25	10	2006	BA
2077	Tiếng Nhật	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Hồ Hồng	Anh	X	9/6	TP.HCM	15	9	2006	BA
2078	Tiếng Nhật	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Ninh Nguyễn Diệu	Anh	X	9/6	TP.HCM	5	4	2006	BA
2079	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Nhật	Mai	X	9_16	TP.HCM	16	5	2006	BA
2080	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Lê Phan Thanh	Nghi	X	9_16	TP.HCM	25	5	2006	BA
2081	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Trần Hồ Gia	Nghi	X	9_16	TP.HCM	11	3	2006	BA
2082	Tiếng Nhật	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Nguyễn Phương Bảo	Ngọc	X	9/6	TP.HCM	2	1	2006	BA
2083	Tiếng Nhật	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Ngô Đoàn Phương	Uyên	X	9_16	TP.HCM	10	10	2006	BA
2084	Tiếng Pháp	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Vương Mỹ	Linh	X	9P	TP.HCM	25	3	2006	BA
2085	Tiếng Pháp	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	X	9P	TP.HCM	8	10	2006	BA
2086	Tiếng Pháp	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Đoàn Trần Bảo	Trâm	X	9P	TP.HCM	15	8	2006	BA
2087	Tiếng Pháp	TÂN BÌNH	THCS Ngô Sĩ Liên	Phan Hoàng	Nguyễn		9P	Đà Nẵng	21	10	2006	BA
2088	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Xuân	Dung	X	9P1	TP.HCM	9	1	2006	BA
2089	Tiếng Pháp	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Mai Công Đông	Hải		9P	Hà Nội	16	1	2006	BA
2090	Tiếng Pháp	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Hồ Bảo	Hân	X	9P	TP.HCM	10	9	2006	BA
2091	Tiếng Pháp	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Nguyễn Ngọc Tâm	Hoà	X	9P	Bảo Lộc- Lâm Đồng	4	1	2006	BA
2092	Tiếng Pháp	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Vũ Lê Anh	Khôi		9P	TP.HCM	12	6	2006	BA
2093	Tiếng Pháp	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Trần Ngọc	Nam		9P	TP.HCM	5	2	2006	BA
2094	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Huỳnh Minh	Thy	X	9P1	TP.HCM	15	9	2006	BA
2095	Tiếng Pháp	QUẬN 3	THCS Colette	Phạm Đình Minh	Trâm	X	9P2	TP.HCM	13	8	2006	BA
2096	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Lưu Tâm	Di	X	9/2	TP.HCM	3	10	2006	BA
2097	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Bành Gia	Huệ	X	9A8	TP.HCM	9	12	2006	BA
2098	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Lục Vĩnh	Khang		9A7	TP.HCM	17	7	2006	BA
2099	Tiếng Trung	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Từ Tiểu	Linh	X	9A7	TP.HCM	25	2	2006	BA
2100	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Lý Bội	Như	X	9/2	TP.HCM	24	6	2006	BA
2101	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Ngô Gia	Phụng	X	9/1	TP.HCM	7	7	2006	BA
2102	Tiếng Trung	QUẬN 5	TH, THCS và THPT Văn Lang	Từ Kiên	Tuấn		9/1	TP.HCM	17	9	2006	BA
2103	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Trần Mỹ	Ân	X	9/1	TP.HCM	15	4	2006	BA
2104	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hồ	Phan Ngọc	Doanh	X	9H4	TP.HCM	2	10	2006	BA
2105	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Lương Gia	Du	X	9/8	TP.HCM	19	5	2006	BA
2106	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Diệp Thu	Hà	X	9/7	TP.HCM	22	6	2006	BA
2107	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Lý Gia	Huệ	X	9/1	TP.HCM	31	3	2006	BA
2108	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Trần Bội	Linh	X	9/6	TP.HCM	30	9	2006	BA
2109	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hồ	Ngô Gia	Như	X	9H4	TP.HCM	16	12	2006	BA
2110	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Quách Tịnh	Như	X	9A9	TP.HCM	15	11	2006	BA
2111	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hồ	Trần Bảo	Như	X	9H4	TP.HCM	9	8	2006	BA
2112	Tiếng Trung	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hồ	Vương Thái	Thanh	X	9H4	TP.HCM	13	3	2006	BA
2113	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Lý Kim	Thảo	X	9/7	TP.HCM	20	3	2006	BA
2114	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Mạch Bích	Trần	X	9A9	TP.HCM	18	1	2006	BA
2115	Tiếng Trung	QUẬN 11	THCS Hậu Giang	Lưu Cát	Tường	X	9A9	TP.HCM	29	9	2006	BA
2116	Tin học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Nguyễn	Anh		9/3	TP.HCM	10	6	2006	BA
2117	Tin học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Vũ Trần Minh	Hiếu		9/8	TP.HCM	8	8	2006	BA
2118	Tin học	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Phan Thái	Khang		9/5	TP.HCM	22	1	2006	BA
2119	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Võ Đình	Kiên		9A8	TP.HCM	14	6	2006	BA
2120	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Nguyễn Văn Bé	Hoàng Đắc	Lộc		9/11	TP.HCM	31	1	2006	BA
2121	Tin học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lê Minh	Ngọc	X	9/8	TP.HCM	29	11	2006	BA
2122	Tin học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lương Trịnh	Nguyễn		9/8	Đắk Lắk	1	1	2006	BA
2123	Tin học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Vũ Trần Thảo	Như	X	9/10	TP.HCM	10	11	2006	BA
2124	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Lê Định	Phúc		9/6	TP.HCM	13	9	2006	BA
2125	Tin học	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Phan Đình Minh	Quân		9/10	TP.HCM	22	7	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2126	Tin học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Hà	Trang	X	9/1	TP.HCM	21	10	2006	BA
2127	Tin học	PHÚ NHUẬN	THCS Đào Duy Anh	Nguyễn Khánh	Trang	X	9A2	Quảng Nam	7	12	2006	BA
2128	Tin học	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Phạm Hồ Hữu	Tri		9/2	Thừa Thiên Huế	16	10	2006	BA
2129	Tin học	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Phạm Vương Minh	Tuấn		9/8	TP.HCM	29	11	2006	BA
2130	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Trung	Hiếu		9A1	Quảng Nam	27	9	2006	BA
2131	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lý Nguyễn	Khang		9A1	TP.HCM	10	7	2006	BA
2132	Tin học	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Đức	Khiêm		9A5	TP.HCM	17	9	2006	BA
2133	Tin học	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Đinh Nguyễn Hoàng	Long		9A4	TP.HCM	21	1	2006	BA
2134	Tin học	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Nguyễn Khánh	Dũng		9A9	TP.HCM	17	12	2006	BA
2135	Tin học	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Hà Yến	Linh	X	9/8	TP.HCM	15	11	2006	BA
2136	Tin học	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Nguyễn Lê Hải	Nam		9A2	Nam Định	9	11	2006	BA
2137	Tin học	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Đặng Tuyết	Tâm	X	9/9	TP.HCM	25	8	2006	BA
2138	Tin học	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Huỳnh Tịnh	Văn	X	9/8	TP.HCM	1	2	2006	BA
2139	Tin học	THỦ ĐỨC 2	THCS Đặng Tấn Tài	Lê Minh	Hoàng		9/1	TP.HCM	13	12	2006	BA
2140	Tin học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Hoàng Đức	Thịnh		9A9	TP.HCM	6	2	2006	BA
2141	Tin học	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Bùi Lâm	Tú		9/5	TP.HCM	24	4	2006	BA
2142	Tin học	THỦ ĐỨC 2	THCS Trường Thạnh	Trần Quốc	Tuấn		9A5	TP.HCM	6	10	2006	BA
2143	Tin học	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Đoàn Tuấn	Anh		9A2	TP.HCM	6	4	2006	BA
2144	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Thanh Hùng	Anh	X	9/10	TP.HCM	28	9	2006	BA
2145	Tin học	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Phụ Thành	Đạt		9/10	TP.HCM	11	5	2006	BA
2146	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Mang Viên Bình	Minh		9/02	TP.HCM	9	3	2006	BA
2147	Tin học	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Lê Trần Nguyên	Ngọc	X	9/11	TP.HCM	9	6	2006	BA
2148	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Hân	Nhi	X	9/4	Khánh Hòa	1	1	2006	BA
2149	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Ngô Cẩm	Quyên	X	9/1	TP.HCM	24	9	2006	BA
2150	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Mạnh	Thắng	X	9/10	TP.HCM	22	12	2006	BA
2151	Tin học	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Lê Anh	Thư	X	9/7	TP.HCM	23	4	2006	BA
2152	Tin học	HÓC MÓN	THCS Tam Đông 1	Nguyễn Hoàng	Huy		9/1	TP.HCM	17	4	2006	BA
2153	Tin học	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Tăng Gia	Huy		9TH1	TP.HCM	31	8	2006	BA
2154	Tin học	HÓC MÓN	THCS Tô Ký	Nguyễn Đăng	Khoa		9.14	TP.HCM	5	3	2006	BA
2155	Tin học	QUẬN 12	THCS Nguyễn Chí Thanh	Bùi Nguyễn Trọng	Lâm		9A1	TP.HCM	6	2	2006	BA
2156	Tin học	HÓC MÓN	THCS Nguyễn An Khương	Nguyễn Công	Phú		9A1	TP.HCM	6	5	2006	BA
2157	Tin học	HÓC MÓN	THCS Phan Công Hớn	Huỳnh Thanh	Phúc		9/14	TP.HCM	7	6	2006	BA
2158	Tin học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh		9/7	TP.HCM	8	6	2006	BA
2159	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vương Minh	Anh	X	9A6	TP.HCM	21	6	2006	BA
2160	Tin học	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Phan Lê Tường	Bách		9_16	TP.HCM	20	2	2006	BA
2161	Tin học	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Võ Mạnh	Đan		9/4	TP.HCM	25	9	2006	BA
2162	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Trần Tuấn	Hưng		9A15	TP.HCM	21	3	2006	BA
2163	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Cao Minh	Khoa		9A3	TP.HCM	22	4	2006	BA
2164	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Chu Duy Đức	Mạnh		9A13	TP.HCM	9	5	2006	BA
2165	Tin học	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Lê Công	Minh		9/5	TP.HCM	16	1	2006	BA
2166	Tin học	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Vũ Quang	Minh		9A12	TP.HCM	21	1	2006	BA
2167	Tin học	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Châu Võ Minh	Phú		9A4	Phú Yên	4	6	2006	BA
2168	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Sơn	Bách		9/8	TP.HCM	26	3	2006	BA
2169	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Huỳnh Việt Công	Danh		9A1	TP.HCM	22	8	2006	BA
2170	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Độc Lập	Trần Nguyên Hà	Duy		9A5	TP.HCM	16	10	2006	BA
2171	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Trường Thọ	Nguyễn Lê Ngọc	Hân	X	9/3	Tiền Giang	12	4	2006	BA
2172	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Lê Nguyễn Minh	Hiển		9A1	TP.HCM	13	5	2006	BA
2173	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Lê Minh	Hiếu		9A7	TP.HCM	17	10	2006	BA
2174	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Phan Chí	Hiếu		9A8	TP.HCM	17	1	2006	BA
2175	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Trần Huy Liệu	Nguyễn Đức	Hưng		9A9	TP.HCM	20	11	2006	BA
2176	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Nguyễn Đăng	Khoa		9A10	TP.HCM	9	4	2006	BA
2177	Toán	GÒ VẤP	THCS An Nhơn	Nguyễn Hoàng	Minh		9A1	TP.HCM	2	11	2006	BA
2178	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Thân Nhật	Minh		9/5	TP.HCM	15	6	2006	BA
2179	Toán	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Hải	Nam		9/1	TP.HCM	12	7	2006	BA
2180	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Hà Hồng	Nhi	X	9/9	TP.HCM	3	8	2006	BA
2181	Toán	PHÚ NHUẬN	THCS Ngô Tất Tố	Đoàn Hồng	Phúc		9a8	TP.HCM	25	4	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2182	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Dương Hồng	Phúc		9A1	TP.HCM	19	9	2006	BA
2183	Toán	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Lê Hoàng	Phúc		9/1	TP.HCM	8	12	2006	BA
2184	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Thọ	Thượng Trí	Tâm		9/1	TP.HCM	5	5	2006	BA
2185	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Lê Quý Đôn	Nguyễn Ngọc Minh	Thảo	X	9A1	TP.HCM	15	1	2006	BA
2186	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Ngô Chí Quốc	Nguyễn Thị Phương	Thảo	X	9A7	TP.HCM	27	4	2006	BA
2187	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Cao	Tiến		9A8	TP.HCM	17	4	2006	BA
2188	Toán	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Minh	Tiến		9/3	TP.HCM	22	1	2006	BA
2189	Toán	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Trung	Tín		9/9	TP.HCM	27	5	2006	BA
2190	Toán	GÒ VẤP	THCS Quang Trung	Huỳnh Lê Bảo	Trần	X	9/11	TP.HCM	14	7	2006	BA
2191	Toán	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Lương Mỹ	Hân	X	9/1	TP.HCM	11	7	2006	BA
2192	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Ngô Anh	Khoa		9A1	TP.HCM	1	9	2006	BA
2193	Toán	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Lý Phi	Long		9A1	TP.HCM	17	1	2006	BA
2194	Toán	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Nguyễn Thái Tâm	Dân		9A2	TP.HCM	17	10	2006	BA
2195	Toán	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Huỳnh Nguyễn	Duy		9/8	TP.HCM	30	10	2006	BA
2196	Toán	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Lưu Hữu	Hà	X	9/2	TP.HCM	28	6	2006	BA
2197	Toán	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Lê Mạnh	Hùng		9/4	TP.HCM	2	3	2006	BA
2198	Toán	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Trịnh Tuấn	Hưng		9/1	TP.HCM	8	10	2006	BA
2199	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc A	Huỳnh Công Quốc	Huy		9/14	TP.HCM	18	5	2006	BA
2200	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Vũ Minh	Huy		9/10	TP.HCM	2	9	2006	BA
2201	Toán	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Hoàng Triệu Anh	Khoa		9A2	TP.HCM	1	10	2006	BA
2202	Toán	QUẬN 11	THCS Lê Quý Đôn	Bùi Quang	Khôi		9/1	TP.HCM	6	12	2006	BA
2203	Toán	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Bùi Khánh	Long		9/1	Quảng Ngãi	25	11	2006	BA
2204	Toán	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Hồ Ngọc	Mẫn	X	9/3	TP.HCM	13	10	2006	BA
2205	Toán	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Dư Đức	Minh		9/1	TP.HCM	4	5	2006	BA
2206	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Huỳnh Khánh	Minh	X	9/10	TP.HCM	17	3	2006	BA
2207	Toán	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hổ	Nguyễn Phúc	Nguyên		9A1	TP.HCM	6	7	2006	BA
2208	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Vũ Thị Yến	Nhi	X	9-1	TP.HCM	16	7	2006	BA
2209	Toán	QUẬN 8	THCS Khánh Bình	Huỳnh Công	Phước		9/2	Gia Lai	18	9	2006	BA
2210	Toán	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Huỳnh Vũ Nhã	Quỳnh	X	9A4	TP.HCM	1	8	2006	BA
2211	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Ngọc Mẫn	Thanh	X	9.10	Sóc Trăng	19	2	2006	BA
2212	Toán	QUẬN 8	THCS Nguyễn Văn Luông	Nguyễn Lê	Thống		9/3	TP.HCM	24	11	2006	BA
2213	Toán	QUẬN 6	THCS Chánh Hưng	Nguyễn Hoài	Thương	X	9TC1	TP.HCM	19	6	2006	BA
2214	Toán	QUẬN 6	THCS Đoàn Kết	Giang Mỹ	Trần	X	9/1	TP.HCM	20	6	2006	BA
2215	Toán	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Vòng Chí	Văn		9/1	TP.HCM	22	2	2006	BA
2216	Toán	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Hoàng	Vũ		9/1	TP.HCM	3	3	2006	BA
2217	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Long		9TC4	TP.HCM	1	6	2006	BA
2218	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Hồ Châu Khánh	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	31	3	2006	BA
2219	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Đỗ Mạnh	Phước		9.1	TP.HCM	26	2	2006	BA
2220	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Ngô Anh	Thư	X	9TC4	TP.HCM	15	6	2006	BA
2221	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Lê Thị Ngọc	Trâm	X	9A5	TP.HCM	3	7	2006	BA
2222	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Trần Minh	Trí		9.1	TP.HCM	8	11	2006	BA
2223	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh	Tú	X	9TH2	TP.HCM	30	1	2006	BA
2224	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Thụy	Vy	X	9A9	TP.HCM	3	5	2006	BA
2225	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Đoàn Hữu Hải	Anh		9A5	Hải Dương	7	8	2006	BA
2226	Toán	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Trần Quốc	Báo		9A3	TP.HCM	16	8	2006	BA
2227	Toán	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Trần Lê Minh	Dy	X	9TC3	TP.HCM	15	2	2006	BA
2228	Toán	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hữu	Trần Ngọc	Hân	X	9A5	Tây Ninh	8	8	2006	BA
2229	Toán	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Trần Phúc	Hưng		9TC4	TP.HCM	1	6	2006	BA
2230	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Trần Đăng	Khoa		9A9	Biên Hòa	7	2	2006	BA
2231	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nguyễn Trung	Kiên		9A1	Kiên Giang	25	1	2006	BA
2232	Toán	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Phạm Ngọc Bảo	Châu	X	9.7	TP.HCM	8	8	2006	BA
2233	Toán	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Bùi Gia	Hân	X	9/1	TP.HCM	24	12	2006	BA
2234	Toán	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Lê Dương Bảo	Hân	X	9.2	TP.HCM	19	5	2006	BA
2235	Toán	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Trung	Nghĩa		9A5	TP.HCM	17	6	2006	BA
2236	Toán	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Ngô Quỳnh	Như	X	9/02	TP.HCM	12	10	2006	BA
2237	Toán	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Huỳnh Tấn	Phong		9A8	Quảng Nam	30	10	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2238	Toán	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Lưu Hoàng	Phúc		9A3	TP.HCM	26	3	2006	BA
2239	Toán	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Hồ Nhất	Thạch		9/8	TP.HCM	6	7	2006	BA
2240	Toán	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Lại Nguyễn Minh	Thông		9/4	TP.HCM	18	2	2006	BA
2241	Toán	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Lê Đặng Thùy	Trang	X	9/3	TP.HCM	3	10	2006	BA
2242	Toán	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Trần Nam	An		9/5	Nghệ An	10	3	2006	BA
2243	Toán	CỦ CHI	THCS Thị Trấn 2	Phan Minh Bảo	Châu	X	9/8	TP.HCM	26	4	2006	BA
2244	Toán	CỦ CHI	THCS Tân Thông Hội	Nguyễn Tiến	Đạt		9/1	TP.HCM	25	3	2006	BA
2245	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Huệ	Trần Lê Minh	Đức		9/10	TP.HCM	16	6	2006	BA
2246	Toán	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Đoàn Gia	Hào		9/8	TP.HCM	27	12	2006	BA
2247	Toán	HÓC MÔN	THCS Tô Ký	Bùi Nguyễn Anh	Khôi		9.14	TP.HCM	5	7	2006	BA
2248	Toán	CỦ CHI	THCS Tân Phú Trung	Phan Tuấn	Kiệt		9A14	TP.HCM	25	7	2006	BA
2249	Toán	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Hoàng Sơn	Lâm		9A1	Bình Thuận	10	3	2006	BA
2250	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Chí Thanh	Nguyễn Thị Thanh	Loan	X	9A7	TP.HCM	1	3	2006	BA
2251	Toán	CỦ CHI	THCS Thị Trấn	Phạm Trương Hoàng	Long		9/1	TP.HCM	23	12	2006	BA
2252	Toán	QUẬN 12	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thành	Luân		9A2	TP.HCM	6	2	2006	BA
2253	Toán	CỦ CHI	THCS Bình Hòa	Phùng Cẩm	Ly	X	9/6	Bình Dương	7	10	2006	BA
2254	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Cao Chí	Nguyễn		9A4	TP.HCM	30	5	2006	BA
2255	Toán	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Trần Duy	Phúc		9A8	TP.HCM	26	2	2006	BA
2256	Toán	HÓC MÔN	THCS Tân Xuân	Lê Hoàng	Quân		9/8	TP.HCM	29	5	2006	BA
2257	Toán	HÓC MÔN	THCS Nguyễn An Khương	Trần Nhật	Quang		9A3	TP.HCM	22	3	2006	BA
2258	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Hoàng Nguyễn Ngọc	Son		9/5	TP.HCM	23	9	2006	BA
2259	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Phạm Nguyễn Công	Son		9/1	TP.HCM	19	5	2006	BA
2260	Toán	QUẬN 12	THCS Nguyễn Hiền	Hoàng Minh	Trí		9/2	TP.HCM	14	1	2006	BA
2261	Toán	CỦ CHI	THCS Phú Hòa Đông	Nguyễn Minh	Trí		9/3	TP.HCM	20	7	2006	BA
2262	Toán	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	X	9/6	TP.HCM	8	2	2006	BA
2263	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Vũ Thiên	Bảo		9_04	TP.HCM	9	11	2006	BA
2264	Toán	QUẬN 3	THCS Bàn Cờ	Phan Nguyễn Thục	Đoan	X	9/2	TP.HCM	25	6	2006	BA
2265	Toán	QUẬN 3	THCS Lê lợi	Bùi Đoàn Thiên	Đức		9-1	TP.HCM	6	5	2006	BA
2266	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Bình An	Huỳnh Nhật	Hà	X	9/1	TP.HCM	27	9	2006	BA
2267	Toán	QUẬN 3	THCS Đoàn Thị Điểm	Bùi Trung	Hải		9a2	TP.HCM	7	3	2006	BA
2268	Toán	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Trần Ngọc Gia	Hân	X	9/9	TP.HCM	21	7	2006	BA
2269	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn Gia	Hạnh	X	9/5	TP.HCM	22	9	2006	BA
2270	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lâm Hữu	Hào		9A11	TP.HCM	24	3	2006	BA
2271	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Lê Thị Khánh	Huyền	X	9A1	Hà Tĩnh	19	1	2006	BA
2272	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Nguyễn Đăng Hoàng	Khang		9A6	TP.HCM	22	7	2006	BA
2273	Toán	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Trương Anh	Khoa		9A2	TP.HCM	28	5	2006	BA
2274	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Đỗ Ngọc Tuấn	Kiệt		9A3	TP.HCM	28	3	2006	BA
2275	Toán	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Nguyễn Quỳnh	Lam	X	9A7	TP.HCM	17	3	2006	BA
2276	Toán	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Huỳnh Ngọc	Lâm		9_03	TP.HCM	8	8	2006	BA
2277	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Nguyễn Phương	Linh	X	9A5	Hà Nội	3	7	2006	BA
2278	Toán	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Trần Ngọc	Luân		9/9	Quảng Ngãi	9	1	2006	BA
2279	Toán	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Trần Ngọc Chúc	Mỹ	X	9A1	TP.HCM	3	8	2006	BA
2280	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toản	Đoàn Trần Gia	Nghi	X	9/6	Vĩnh Long	11	1	2006	BA
2281	Toán	QUẬN 1	THCS Đức Trí	Đoàn Trí	Nhân		9A5	An Giang	18	11	2006	BA
2282	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Vũ Hoàng	Phúc		9A2	TP.HCM	8	3	2006	BA
2283	Toán	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Đào Minh	Quân		9A10	TP.HCM	11	6	2006	BA
2284	Toán	QUẬN 1	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Nhật Hải	Thy	X	9/6	TP.HCM	4	10	2006	BA
2285	Toán	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Dương Danh	Toàn		9A1	TP.HCM	2	12	2006	BA
2286	Toán	QUẬN 1	THCS Minh Đức	Nguyễn Khánh	Toàn		9/1	TP.HCM	9	6	2006	BA
2287	Toán	THỦ ĐỨC 1	THCS Giồng Ông Tố	Vân Lâm Phúc	Trần		9/1	TP.HCM	4	11	2006	BA
2288	Toán	QUẬN 1	THPT Lương Thế Vinh	Lưu Viết	Trung		9A6	TP.HCM	4	7	2006	BA
2289	Toán	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú		9A3	TP.HCM	16	2	2006	BA
2290	Toán	QUẬN 3	THCS Colette	Trần Thanh	Tùng		95	TP.HCM	11	1	2006	BA
2291	Vật lý	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Trương Gia	Bảo		9/6	TP.HCM	15	8	2006	BA
2292	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Tô Hồng	Châu	X	9A1	TP.HCM	19	3	2006	BA
2293	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Đồng Đa	Hoàng Quang	Dũng		9A2	TP.HCM	4	2	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2294	Vật lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Nguyễn Thái	Dùng		9/9	TP.HCM	14	7	2006	BA
2295	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Lê Bảo	Hân	X	9A1	TP.HCM	29	5	2006	BA
2296	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Hà Huy Tập	Nguyễn Nhật	Hào		9/7	TP.HCM	21	7	2006	BA
2297	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Thái Văn Lung	Thái Hoàng Minh	Hiếu		9A4	TP.HCM	14	2	2006	BA
2298	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Dương Quốc	Huy		9A7	TP.HCM	6	1	2006	BA
2299	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Nguyễn Văn Bá	Đặng Anh	Khang		9A10	TP.HCM	19	3	2006	BA
2300	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Trường Thọ	Lưu Nguyễn Khánh	Linh	X	9/2	TP.HCM	10	8	2006	BA
2301	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Phương	Nghi	X	9/6	TP.HCM	25	12	2006	BA
2302	Vật lý	BÌNH THẠNH	THCS Phú Mỹ	Nguyễn Minh	Phúc		9A8	TP.HCM	1	11	2006	BA
2303	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Như	Quỳnh	X	9/1	TP.HCM	20	4	2006	BA
2304	Vật lý	THỦ ĐỨC 3	THCS Bình Chiểu	Mai Hoàn	Son		9A3	TP.HCM	8	3	2006	BA
2305	Vật lý	PHÚ NHUẬN	THCS Cầu Kiệu	Phạm Nguyễn Đức	Trình		9A1	TP.HCM	13	8	2006	BA
2306	Vật lý	GỖ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Ngọc Thái	Tuấn		9/5	TP.HCM	30	9	2006	BA
2307	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Khả Nhật	An	X	9A8	TP.HCM	6	2	2006	BA
2308	Vật lý	QUẬN 5	THCS Mạch Kiếm Hùng	Bùi Ngọc Lan	Anh	X	9A6	TP.HCM	23	11	2006	BA
2309	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Trương Huỳnh Gia	Hân	X	9A6	TP.HCM	5	10	2006	BA
2310	Vật lý	QUẬN 5	THCS Ba Đình	Đặng	Hiển		9/6	TP.HCM	13	11	2006	BA
2311	Vật lý	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Phạm Trần Gia	Huy		9A1	TP.HCM	14	8	2006	BA
2312	Vật lý	QUẬN 10	THCS Cách Mạng Tháng Tám	Bùi Đăng	Khôi		92	TP.HCM	16	5	2006	BA
2313	Vật lý	QUẬN 5	Trung học thực hành Sài Gòn	Phạm Gia	Kiệt		9A4	TP.HCM	3	3	2006	BA
2314	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Trần Thanh Quyền	Minh	X	9A8	TP.HCM	24	10	2006	BA
2315	Vật lý	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Nguyễn Xuân	Nghi	X	9/4	TP.HCM	20	7	2006	BA
2316	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phan Thành	Nhân		9A8	TP.HCM	23	7	2006	BA
2317	Vật lý	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Ngô Đình	Nhi	X	9A1	TP.HCM	21	2	2006	BA
2318	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Phùng Minh	Pháp		9A8	TP.HCM	5	1	2006	BA
2319	Vật lý	QUẬN 10	THCS Hoàng Văn Thụ	Nguyễn Hữu	Phú		9/1	TP.HCM	6	11	2006	BA
2320	Vật lý	QUẬN 10	THCS Nguyễn Văn Tổ	Lý Việt	Phúc		9/5	Cần Thơ	2	1	2006	BA
2321	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	X	9A8	Nam Định	31	12	2006	BA
2322	Vật lý	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Trần Thanh	Trà	X	9A8	TP.HCM	5	9	2006	BA
2323	Vật lý	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lê Ngọc	Anh	X	9/1	TP.HCM	4	5	2006	BA
2324	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hoàng Lê Kha	Nguyễn Trung	Danh		9A4	TP.HCM	8	4	2006	BA
2325	Vật lý	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Nguyễn Thành	Đạt		9/10	TP.HCM	26	3	2006	BA
2326	Vật lý	QUẬN 11	THCS Chu Văn An	Nguyễn Trọng	Đức		9/6	TP.HCM	18	4	2006	BA
2327	Vật lý	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Thái Thanh	Hà	X	9A4	TP.HCM	14	9	2006	BA
2328	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Bình Chánh	Nguyễn Đỗ Gia	Hân	X	9A7	TP.HCM	24	3	2006	BA
2329	Vật lý	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Nguyễn Nhật	Hằng	X	9/5	Bắc Ninh	11	5	2006	BA
2330	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Kiên	Cao Xuân	Hiếu	X	9/5	Quảng Ngãi	20	10	2006	BA
2331	Vật lý	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Lương Gia	Huy		9A4	TP.HCM	2	9	2006	BA
2332	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Huỳnh Tấn	Khang		9/3	TP.HCM	11	2	2006	BA
2333	Vật lý	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lương Minh	Khôi		9/10	TP.HCM	16	9	2006	BA
2334	Vật lý	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Mai Nhật	Lân		9/8	TP.HCM	14	9	2006	BA
2335	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Võ Lâm Phương	Nhi	X	9/3	TP.HCM	14	8	2006	BA
2336	Vật lý	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Hồ Nguyễn Thành	Phát		9/9	TP.HCM	19	10	2006	BA
2337	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Trần Kỳ	Phong		9/3	TP.HCM	21	12	2006	BA
2338	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Thanh Phương	Quyển	X	9/3	TP.HCM	28	4	2006	BA
2339	Vật lý	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Bùi Quang	Tiến		9.6	TP.HCM	3	10	2006	BA
2340	Vật lý	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Phạm Bảo	Toàn		9A2	TP.HCM	5	1	2006	BA
2341	Vật lý	QUẬN 8	THCS Bình Đông	Nguyễn Lâm Thùy	Trang	X	9A2	TP.HCM	1	4	2006	BA
2342	Vật lý	QUẬN 6	THCS Phú Định	Nguyễn Ngọc Ý	Vy	X	9/1	TP.HCM	13	2	2006	BA
2343	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Thụy Bảo	Phúc	X	9A8	Bắc Ninh	25	10	2006	BA
2344	Vật lý	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Lê Phụng	Son		9A2	TP.HCM	30	6	2006	BA
2345	Vật lý	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	X	9A9	TP.HCM	25	1	2006	BA
2346	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Trần Thị Minh	Thư	X	9A6	Bình Dương	21	10	2006	BA
2347	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Phạm Ngọc	Trâm	X	9a11	TP.HCM	8	2	2006	BA
2348	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Tân Phú	Lý Hoài	Trần	X	9A1	An Giang	28	4	2006	BA
2349	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Bùi Tuấn	Anh		9A8	TP.HCM	9	4	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2350	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Cao Tấn Trọng	Anh		9/3	TP.HCM	7	10	2006	BA
2351	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Tân Phú	Nguyễn Đỗ Ngọc	Anh	X	9A1	TP.HCM	25	11	2006	BA
2352	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Thị Hương	Bùi Mạnh	Cường		9A1	TP.HCM	29	4	2006	BA
2353	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Văn	Đức		9A1	Nghệ An	2	6	2006	BA
2354	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Hiệp Phước	Đặng Gia	Huy		9A6	TP.HCM	15	3	2006	BA
2355	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Bá Hoàng	Huy		9A12	Nghệ An	4	4	2006	BA
2356	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Lê Mỹ	Khang	X	9a11	TP.HCM	12	2	2006	BA
2357	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Nguyễn Nhật Thảo	Loan	X	9A1	TP.HCM	27	4	2006	BA
2358	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Tân Phú	Mai Huy	Mạnh		9A1	TP.HCM	15	12	2006	BA
2359	Vật lý	QUẬN 7	THCS Nguyễn Thị Thập	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	X	9A6	TP.HCM	21	9	2006	BA
2360	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Nguyễn Ánh	Nhật	X	9A5	Quảng Bình	4	4	2006	BA
2361	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Dương Thị Ngọc	Diễm	X	9/3	Quảng Ngãi	14	8	2006	BA
2362	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Nguyễn Tiến	Dũng		9.1	Bình Định	23	9	2006	BA
2363	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Tạ Thị Minh	Hằng	X	9/3	TP.HCM	2	6	2006	BA
2364	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Võ Văn Tần	Đặng Gia	Hiếu		9A7	TP.HCM	18	2	2006	BA
2365	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Phúc Minh	Khuê	X	9/01	TP.HCM	8	10	2006	BA
2366	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Nguyễn Thành	Luân		9.11	Khánh Hòa	27	4	2006	BA
2367	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Lê Bùi Phúc	Minh		9/4	TP.HCM	31	1	2006	BA
2368	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Trần Hải	Nam		9A3	Hải Phòng	1	3	2006	BA
2369	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Hoàng Công	Nguyễn		9.8	TP.HCM	9	8	2006	BA
2370	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Phạm Quỳnh	Như	X	9/6	TP.HCM	19	10	2006	BA
2371	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Minh Kim	Nương	X	9/01	TP.HCM	29	3	2006	BA
2372	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Nguyễn Gia Thiều	Nguyễn Ngọc Minh	Phúc	X	9A8	TP.HCM	12	1	2006	BA
2373	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Viết	Thi		9/3	Quảng Ngãi	14	3	2006	BA
2374	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Huỳnh Văn Nghệ	Bùi Nguyễn Bảo	Trần	X	9.3	Cần Thơ	10	8	2006	BA
2375	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Trung Trực	Trần Xuân	Bách		9/4	TP.HCM	21	11	2006	BA
2376	Vật lý	QUẬN 12	THCS Trần Hưng Đạo	Nguyễn Hoàng Bảo	Dung	X	9/1	TP.HCM	10	1	2006	BA
2377	Vật lý	CỦ CHI	THCS Thị trấn 2	Hồ Thanh	Hằng	X	9/7	TP.HCM	19	2	2006	BA
2378	Vật lý	HÓC MÓN	THCS Tô Ký	Son Lê Yến	Khoa	X	9.14	Bến Tre	11	8	2006	BA
2379	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Vĩnh Nghiệp	Phan Nhật	Minh		9A1	TP.HCM	5	11	2006	BA
2380	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Huệ	Nguyễn Thanh	Ngân	X	9/5	Bà Rịa - Vũng Tàu	13	12	2006	BA
2381	Vật lý	HÓC MÓN	THCS Nguyễn Hồng Đào	Nguyễn Huỳnh	Như	X	9/12	TP.HCM	30	6	2006	BA
2382	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Ảnh Thủ	Nguyễn Bá	Phát	X	9A5	Cần Thơ	5	3	2006	BA
2383	Vật lý	CỦ CHI	THCS An Nhơn Tây	Nguyễn Thanh	Son		9A7	Quảng Bình	16	11	2005	BA
2384	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn Trung Trực	Lê Công	Thành		9/2	TP.HCM	27	3	2006	BA
2385	Vật lý	QUẬN 12	THCS Nguyễn An Ninh	Nguyễn Phúc	Thiện		9A3	TP.HCM	8	8	2006	BA
2386	Vật lý	CỦ CHI	THCS Phước Hiệp	Nguyễn Hoàng Bảo	Trần	X	9A4	TP.HCM	9	3	2006	BA
2387	Vật lý	CỦ CHI	THCS Trung An	Hồ Nguyễn	Trình	X	9/4	Bình Định	1	2	2006	BA
2388	Vật lý	CỦ CHI	THCS Hòa Phú	Trần Quốc	Trung		9	Bình Dương	24	1	2006	BA
2389	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	Vô Gia	Cát		9_07	TP.HCM	28	10	2006	BA
2390	Vật lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Lương Định Của	Lê Hoàng Bảo	Châu	X	9A1	TP.HCM	18	3	2006	BA
2391	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Ngô Tấn	Danh		9A1	TP.HCM	22	5	2006	BA
2392	Vật lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Lê Thanh	Hải		9A1	TP.HCM	18	2	2006	BA
2393	Vật lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Đào Anh	Khoa		9/5	TP.HCM	23	1	2006	BA
2394	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Trần Phước Nguyên	Khôi		9A10	TP.HCM	21	7	2006	BA
2395	Vật lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồn	Nguyễn Lê Phạm	Lộc		9A4	TP.HCM	10	2	2006	BA
2396	Vật lý	QUẬN 4	THCS Khánh Hội	Trần Kim	Ngân	X	9A2	TP.HCM	5	3	2006	BA
2397	Vật lý	QUẬN 1	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	Lê Trọng	Nhân		9A4	TP.HCM	29	4	2006	BA
2398	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Cao Hà Yến	Nhi	X	9A2	TP.HCM	27	10	2006	BA
2399	Vật lý	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Lê Hồng	Phúc		9/2	TP.HCM	16	11	2006	BA
2400	Vật lý	QUẬN 1	THCS Võ Trường Toản	Phạm Văn	Thanh		9/3	TP.HCM	12	4	2006	BA
2401	Vật lý	QUẬN 3	THCS Lê Quý Đôn	La Minh	Thành		9_12	Khánh Hòa	4	1	2006	BA
2402	Vật lý	QUẬN 1	THCS Trần Văn Ôn	Vũ Viết	Thành		9A5	Cần Thơ	10	4	2006	BA
2403	Vật lý	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Huỳnh Minh	Thịnh		9/9	TP.HCM	6	2	2006	BA
2404	Vật lý	THỦ ĐỨC 1	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Nguyễn Duy	Thịnh		9/4	TP.HCM	13	6	2006	BA
2405	Vật lý	QUẬN 3	THCS Colette	Nguyễn Hải	Tuấn		94	TP.HCM	8	12	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GDDT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2406	Vật lý	QUẬN 4	THCS Văn Đồng	Phạm Đức	Tuấn		9A2	Bình Định	5	10	2006	BA

Tổng cộng danh sách có 2406 học sinh đạt giải.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu